

Mẫu CBTT/SGDHCM-02

Appendix CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của
TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)
(Promulgated with the Decision No 340/QĐ-SGDHCM on August 19, 2016 of the Hochiminh Stock Exchange
on Disclosure of Information Regulation on Hochiminh Stock Exchange)

**CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM
IMEXPHARM**
IMEXPHARM CORPORATION

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 174 /IMEX

Tp. Cao Lãnh, ngày 24 tháng 05 năm 2017
Cao Lanh City, day 24month 05year 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities
Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock
Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm/
Imexpharm Corporation
- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: IMP
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Số 04, Đường 30/04, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp/
No. 04, 30/04 Street, Ward 1, Cao Lanh City, Dong Thap Province.
- Điện thoại/ *Telephone*: (84.67) 385 1941
- Fax: (84.67) 385 3016
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Ông Nguyễn Quốc Định/
Mr. Nguyen Quoc Dinh

Chức vụ/ *Position*: Chủ tịch Hội đồng quản trị / *Chairman*

Loại thông tin công bố : Định kỳ Bất thường 4h Theo yêu cầu
Information disclosure type: Periodic Irregular 24 hours On demand

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Báo cáo thường niên 2016 bản thiết kế/ *Annual Report 2016 - designed file.*



Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Tài liệu đính kèm/

Attachment:

-Báo cáo thường niên 2016 bản thiết kế/Annual Report 2016 – designed file

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CN. Nguyễn Quốc Định





Mở cửa **CƠ HỘI**
NÂNG TẦM VỊ THẾ





Nội dung

10 GIỚI THIỆU IMEXPHARM

- 04 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT và TGD
- 08 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi

- 12 Thông tin chung
- 14 Quá trình hình thành và phát triển
- 17 Các danh hiệu, giải thưởng tiêu biểu
- 20 Lĩnh vực và địa bàn kinh doanh
- 24 Sơ lược công ty liên kết: Agimexpharm và S.Pharm
- 30 Các chỉ số hoạt động nổi bật 2010 - 2016
- 34 Các sự kiện tiêu biểu năm 2016
- 36 Chiến lược phát triển giai đoạn 2017 - 2021

38 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

- 40 Sơ đồ tổ chức
- 42 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 48 Giới thiệu Ban Điều hành
- 51 Giới thiệu Ban Kiểm soát

52 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

- 54 Báo cáo và đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- 72 Báo cáo và đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị
- 92 Báo cáo và đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát

102 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 104 Hội đồng Quản trị
- 108 Ban Kiểm soát
- 110 Các giao dịch, thù lao và lợi ích khác của HĐQT, BKH, BKS
- 113 Kiểm soát nội bộ
- 114 Quản trị rủi ro
- 120 Thông tin cổ phiếu và cổ đông
- 128 Quan hệ cổ đông và nhà đầu tư
- 130 Quản trị nguồn nhân lực

136 BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

- 136 Giữ gìn môi trường xanh
- 138 An toàn và sức khỏe người lao động
- 142 Imexpharm: "Ngôi nhà bền vững"
- 145 Kháng sinh bền vững
- 146 Các hoạt động trách nhiệm xã hội năm 2016

148 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 150 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 152 Báo cáo của Kiểm toán độc lập
- 153 Báo cáo tài chính 2016
- 157 Thuyết minh Báo cáo tài chính 2016



www.imexpharm.com

Mở cửa **CƠ HỘI** NÂNG TẦM VỊ THẾ



Là một trong vài doanh nghiệp hiếm hoi trong ngành nghiêm túc đầu tư cho chất lượng cao, chúng tôi tự hào đã mở ra được cánh cửa cơ hội lớn từ bao nhiêu mồ hôi và tâm huyết của toàn đội ngũ, từ đó đã nâng tầm vị thế Imexpharm trong mắt cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, định hình rõ ràng chiến lược đầu tư, là bước đệm đầu tiên cho sự thành công tiếp theo của 02 dự án nhà máy công nghệ cao theo chuẩn EU-GMP dự kiến sẽ sớm đi vào hoạt động trong cuối năm 2018 và cuối năm 2019. Sản phẩm sản xuất từ 03 nhà máy EU-GMP của Imexpharm sẽ tập trung đáp ứng yêu cầu tiêu thụ của kênh ETC trong nước, đồng thời đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường các nước lân cận và khu vực Bắc Phi, Nam Mỹ...

Thông điệp

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC



Khẳng định một triết lý, một quyết tâm, quyết tâm kiên định đi theo những cam kết phục vụ khách hàng, cộng đồng Imexpharm đã vạch ra chiến lược mục tiêu. Dù trong muôn vàn khó khăn khắc nghiệt của cuộc sống, kinh doanh thì Imexpharm vẫn tự tin đi đến thành công cuối cùng giống như sự trường tồn, phát triển và mãi tỏa hương của loài hoa sen cao quý. Loài hoa đã hóa thân vào hình ảnh, thương hiệu và con người Imexpharm.

Kính thưa quý cổ đông, nhà đầu tư, quý khách hàng cùng toàn thể đội ngũ cán bộ nhân viên Imexpharm,

Năm 2016 chúng ta đã chứng kiến sự phát triển vô cùng sôi động của ngành dược Việt Nam. Từ hành lang pháp lý thay đổi đối với các Thông tư đấu thầu thuốc vào bệnh viện và Luật Dược, đến các sự kiện M&A và động thái mở room cho khối ngoại tại các doanh nghiệp dược lớn gây chú ý trong ngành. Việc đầu tư cho các nhà máy tiêu chuẩn EU-GMP, PIC/S-GMP đang là xu thế của các doanh nghiệp lớn để hướng đến phân khúc cao cấp. Hơn bao giờ hết, ngành dược trong nước đang đứng trước những cánh cửa cơ hội vô cùng to lớn. Tuy nhiên, để nắm bắt được chìa khóa mở ra được các cánh cửa đó, đòi hỏi doanh nghiệp dược phải quyết tâm vươn tới mục tiêu thách thức, với nội lực vững vàng trong bối cảnh cạnh tranh mới vô cùng phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro của một thị trường hội nhập sâu rộng nhưng nền tảng chưa vững chắc và cơ chế chính sách còn nhiều bất cập.

Đối với Imexpharm, năm 2016 là năm bản lề trong chiến lược phát triển giai đoạn 2013 - 2017. Chúng tôi có thể tự hào là một trong những doanh nghiệp dược đầu tiên trong nước theo đuổi chiến lược đầu tư cho chất lượng sản phẩm theo các

chuẩn mực quốc tế, xem đó là giá trị cốt lõi nhất và quan trọng nhất trong mục tiêu giữ vững vị thế Top 5 Công ty dược phẩm hàng đầu trong nước. Năm 2016 bằng tất cả nội lực của mình, Imexpharm đã gặt hái được thành quả xứng đáng, khi trở thành công ty dược đầu tiên cùng lúc có 03 dây chuyền đạt chuẩn EU-GMP. Từ đây, chúng tôi có thể chính thức đặt chân vào phân khúc cao cấp, đặc biệt là thị trường thuốc kê toa của các gói thầu Generics Nhóm 1 và Nhóm 2 mà trước giờ các công ty dược trong nước vẫn chưa tập trung đầu tư đúng mức.

Có thể nói, đây là một bước ngoặt quan trọng trong chiến lược đầu tư của Imexpharm, một cột mốc đánh dấu sự kiện 40 năm thành lập và phát triển (1977 - 2017), hành trình 40 năm không ngừng vươn lên tìm kiếm những chuẩn mực mới, đi đầu xu thế phát triển tất yếu của ngành dược trong sự dịch chuyển lớn từ phân khúc trung bình sang các phân khúc cao cấp. Là một trong vài doanh nghiệp hiếm hoi trong ngành nghiêm túc đầu tư cho chất lượng cao, chúng tôi tự hào đã mở ra được cánh cửa cơ hội lớn từ bao nhiêu mồ hôi và tâm huyết của toàn đội ngũ, từ đó đã nâng tầm vị thế Imexpharm trong mắt cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, định hình rõ ràng chiến lược đầu tư, là bước đệm đầu tiên cho sự thành công tiếp theo của 02 dự án nhà máy công nghệ cao theo chuẩn EU-GMP dự kiến sẽ sớm đi vào hoạt động trong cuối năm 2018 và cuối năm 2019. Sản phẩm sản xuất từ 03 nhà máy EU-GMP của Imexpharm sẽ tập trung đáp ứng yêu cầu tiêu thụ của kênh ETC trong nước, đồng thời đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường các nước lân cận và khu vực Bắc Phi, Nam Mỹ...



Kính thưa Quý vị,

Hoạt động sản xuất kinh doanh có trách nhiệm, Imexpharm luôn nỗ lực hoàn thiện quản trị công ty theo các thực hành tiên tiến để bảo vệ lợi ích tối đa cho cổ đông, bên cạnh việc chú trọng gìn giữ môi trường, và tích cực đồng hành cùng các hoạt động đầu tư phát triển cộng đồng.

Chúng tôi có sự an tâm với các nhà máy tiêu chuẩn quốc tế luôn thân thiện với môi trường, an toàn cho sức khỏe người lao động. Các sản phẩm sản xuất theo EU-GMP với nguồn nguyên liệu cao cấp, bảo vệ người dùng rất cao hạn chế tối đa tác dụng phụ cho người bệnh.

Đối với CB.CNV, chúng tôi tập trung xây dựng Imexpharm trở thành “Ngôi nhà bền vững”, nỗ lực hướng đến một môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả, nhưng đặt yếu tố “con người” và “nhân văn” lên trên hết.

Bước sang năm 2017, với các kỳ vọng khả quan về tăng trưởng nhờ vào thị trường ETC, đặc biệt là sản phẩm từ các dây chuyền EU-GMP cung cấp cho đấu thầu từ quý II/2017; trong khi thị trường OTC dự báo vẫn tăng trưởng 12% - 13% như năm 2016. Từ đó, chúng tôi đưa ra mục tiêu tổng doanh thu Imexpharm 2017 sẽ đạt tốc độ tăng trưởng 23,4% từ con số 1.021 tỷ đồng của năm 2016, tương đương 1.260 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế sẽ tăng trưởng 13,9% từ con số

140,5 tỷ đồng của năm trước, đạt 160 tỷ đồng. Hội đồng Quản trị cũng đã thông qua mức tăng trưởng bình quân giai đoạn 2017 - 2021 của doanh thu từ 15% - 18%, của lợi nhuận trước thuế từ 12% - 15%. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng sẽ nỗ lực hoàn thiện quản trị công ty, đặc biệt là kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, tăng cường năng lực R&D. Ngoài ra, chúng tôi cũng tiếp tục tăng cường các hoạt động trách nhiệm của Công ty với cộng đồng, nhất là công tác khám bệnh phát thuốc miễn phí cho bệnh nhân có điều kiện khó khăn.

Năm 2017 sẽ là dấu mốc ý nghĩa đánh dấu chặng đường 40 năm hình thành và phát triển, trải qua bao nhiêu khó khăn thử thách để khẳng định vị trí vững vàng của Imexpharm đối với thị trường dược trong nước. Đây là cơ hội để chúng tôi tiếp tục phát triển, xây dựng những giá trị và chuẩn mực mới mang tính đột phá, khơi thông hiệu quả mọi nguồn lực và nâng tầm vị thế Imexpharm để thuận lợi vươn rộng ra các thị trường quốc tế.

Cuối cùng, chúng tôi xin cảm ơn quý cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác đã luôn tin tưởng, ủng hộ và gắn kết cùng Imexpharm qua các chặng đường. Thay cho lời tri ân, chúng tôi cam kết tiếp tục chiến lược phát triển bền vững, đảm bảo sự tăng trưởng hiệu quả, đồng thời hài hòa giữa mục tiêu sản xuất kinh doanh với các mục tiêu phát triển cộng đồng và bảo vệ môi trường, nhằm đáp ứng tốt nhất các kỳ vọng và mang lại lợi ích cao nhất cho tất cả các bên liên quan của Imexpharm.

Trân trọng,

Đs. Trần Thị Đào
Tổng Giám đốc

CN. Nguyễn Quốc Định
Chủ tịch HĐQT





Tâm nhìn

Chất lượng hàng đầu Tiêu chuẩn Châu Âu



Imexpharm định vị trở thành doanh nghiệp được trong nước dẫn đầu về chất lượng, với sản phẩm được sản xuất từ những nhà máy đạt tiêu chuẩn Châu Âu.

Sứ mệnh

Cung cấp giải pháp hiệu quả cao cho sức khỏe cộng đồng

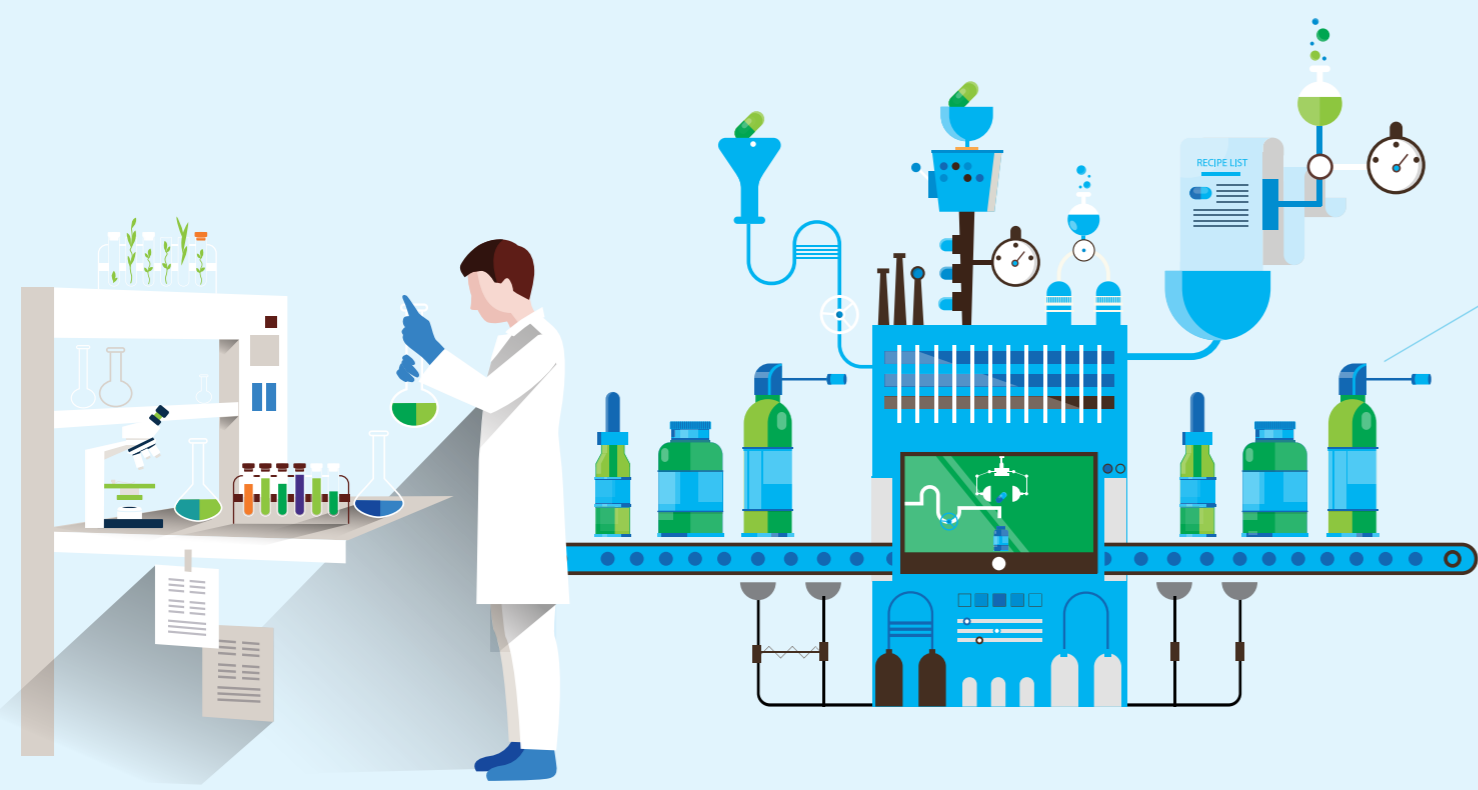
Imexpharm khẳng định sứ mệnh phục vụ, chăm sóc sức khỏe cho mọi người bằng những sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao, khác biệt mà Imexpharm cung cấp.

Giá trị cốt lõi





Xanh hóa sản phẩm



7,5%
/năm

Tốc độ tăng trưởng bình quân (CAGR) của Tổng tài sản năm 2016



82,3%

Tỷ trọng doanh thu OTC năm 2016



17,7%

Tỷ trọng doanh thu ETC năm 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM IMEXPHARM

Tên viết tắt: IMEXPHARM

Tên tiếng Anh: IMEXPHARM CORPORATION

Giấy CNĐKKD: Số 1400384433 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 08 năm 2001, các đăng ký thay đổi sau đó với lần đăng ký thay đổi gần nhất (lần thứ 25) vào ngày 16 tháng 03 năm 2017 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

Vốn điều lệ (tính đến ngày 15/03/2017)



390.724.390.000

ĐỒNG

(Ba trăm chín mươi tỷ, bảy trăm hai mươi bốn triệu,
ba trăm chín mươi ngàn đồng chẵn)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu
tại ngày 31/12/2016

935.916.410.611

ĐỒNG

(Chín trăm ba mươi lăm tỷ, chín trăm mười sáu triệu, bốn trăm mười ngàn, sáu trăm mười một đồng)

Trụ sở chính: Số 04, Đường 30/04, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: 067.3851 941 - Fax: 067.3853 106

Email: imp@imexpharm.com

Website: www.imexpharm.com

Mã cổ phiếu: IMP

Sàn niêm yết: HOSE, theo Quyết định số 76/UBCK-GPNY vào ngày 04 tháng 12 năm 2006



Quá trình HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Với tiểu sử **40** năm thành lập, Imexpharm đã đi qua những cột mốc quan trọng đánh dấu những chặng đường phát triển như sau:

1977



1977

Tiền thân của Imexpharm là Công ty Dược phẩm Cấp II, được thành lập tháng 03/1977 theo Quyết định Số 208/QĐ/77 của Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

1983

Công ty Dược phẩm Cấp II chuyển thành xí nghiệp Liên hiệp Dược Đồng Tháp tháng 09/1983, trực thuộc Sở Y tế Đồng Tháp, theo Quyết định số 284/TCCQ ngày 28/09/1983 của Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

1992

Công ty dược phẩm Đồng Tháp trực thuộc UBND Tỉnh Đồng Tháp theo Quyết định số 120/QĐTL của UBND Tỉnh Đồng Tháp.

1997

Công ty dược phẩm đầu tiên của Việt Nam đạt tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP-ASEAN).

1999

Sang Châu Âu tìm kiếm con đường phát triển mới, trở thành công ty dược phẩm đầu tiên của Việt Nam thực hiện sản xuất nhượng quyền cho tập đoàn Châu Âu (Biochemie).

2001

Là công ty đầu tiên của Tổng công ty Dược thực hiện cổ phần hóa, trở thành Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm vào tháng 07/2001, theo quyết định 907/QĐTg ngày 25/07/2001 với vốn điều lệ là 22.000.000.000 đồng.

2005

Tăng vốn điều lệ lên 64.000.000.000 đồng từ lợi nhuận tích lũy và phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược.

2006

Tăng vốn điều lệ lên 84.000.000.000 đồng, từ việc phát hành cổ phiếu ra công chúng và phát hành cổ phiếu thường 20% trên vốn điều lệ, lấy nguồn từ quỹ đầu tư phát triển.

Là công ty dược đầu tiên được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) kể từ ngày 04/12/2006, theo Quyết định số 76/UBCK-GPNY, mã chứng khoán IMP.

Thực hiện đầu tư và nâng cấp hai nhà máy Betalactam và Non Betalactam đạt tiêu chuẩn GMP-WHO (Good Manufacturing Practices), phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP-WHO (Good Laboratory Practices), hệ thống kho theo tiêu chuẩn GSP-WHO (Good Storage Practices).

2007

Chứng minh thành công "Tương đương sinh học" cho sản phẩm đầu tiên là kháng sinh Imeclor 125 mg (chứa Cefaclor). Tính đến nay, Imexpharm đã có thêm 06 sản phẩm được chứng minh đạt "Tương đương sinh học" với các thuốc gốc, đó là: pms-Claminat 250mg; Amoxicilin 250mg; Cephalaxin 500mg; pms-Imedroxil 500mg; pms-Zanimex 250mg; pms-Zanimex 500mg.

Tăng vốn điều lệ lên 116.598.200.000 đồng từ việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành thêm.

2008

Ký hợp đồng sản xuất liên doanh với Pharma Science - Canada. Đến nay các thương hiệu Imexpharm hợp tác với Pharma Science (pms-) sản xuất đưa ra thị trường đã lên đến gần 90 sản phẩm, trong đó bao gồm hầu hết các sản phẩm chủ lực đóng góp giá trị lớn vào doanh thu của Công ty các năm gần đây.

2010

Chính thức đưa nhà máy Cephalosporin tại khu CN Việt Nam - Singapore II Bình Dương đi vào hoạt động tháng 09/2010, với tổng đầu tư 113 tỷ đồng, theo tiêu chuẩn và công nghệ Châu Âu, sản xuất các loại thuốc uống và tiêm bột thuộc nhóm Cephalosporin thế hệ mới.

2011

Thực hiện thành công việc phát hành thêm để tăng vốn điều lệ lên 152.145.000.000 đồng.

Khởi công xây dựng nhà máy thuốc tiêm Penicillin tại khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, Bình Dương theo tiêu chuẩn và công nghệ châu Âu, sản xuất các sản phẩm thuốc bột, thuốc tiêm thuộc nhóm Penicillin. Vốn đầu tư 50 tỷ đồng, lấy từ nguồn thặng dư vốn.

Khởi công xây dựng mới Trụ sở Văn phòng Công ty tại Tp. Cao Lãnh, Đồng Tháp, vốn đầu tư 28 tỷ đồng.

Thành lập Chi nhánh Bán hàng Bình Tân, Tp.HCM để thực hiện phân phối hàng Imexpharm trực tiếp trong khu vực Tp.HCM không thông qua nhà phân phối.

2012

Khởi động dự án SAP-ERP. Imexpharm trở thành công ty được đầu tiên triển khai dự án ERP đầy đủ trên cả 8 phân hệ.

Hoàn thành chia cổ phiếu thưởng 10% trên vốn điều lệ, lấy nguồn từ thặng dư vốn để tăng vốn điều lệ lên 167.058.100.000 đồng.

2013

Hoàn thành đưa tòa nhà Trụ sở Văn phòng Công ty vào sử dụng; Triển khai thành công SAP-ERP; Triển khai dự án BSC tái cấu trúc Công ty; Xét duyệt GMP-WHO đầu tiên cho nhà máy Penicillin tiêm Bình Dương.

Sử dụng nguyên liệu sản xuất bằng công nghệ lên men (Enzymatic) của Tập đoàn DSM Tây Ban Nha cho các dòng sản phẩm kháng sinh nổi tiếng của Imexpharm như pms-CLAMINAT, pms-PHARMOX, pms-OPXIL và pms-IMEDROXIL. Sản phẩm sản xuất bằng công nghệ này rất an toàn cho sức khỏe và góp phần bảo vệ môi trường.

2014

Tiếp tục thực hiện đào tạo, luân chuyển, thay đổi nguồn nhân lực và tái cấu trúc lớn Công ty theo BSC.

Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 263.114.860.000 đồng từ nguồn thặng dư vốn và chương trình cổ phiếu ESOP cho người lao động.

Tiến hành nâng cấp 02 dây chuyền Cephalosporin (thuốc tiêm, thuốc uống) và dây chuyền Penicillin (thuốc tiêm) của Nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương lên tiêu chuẩn EU-GMP, kinh phí 51,9 tỷ đồng từ nguồn Vốn chủ sở hữu.

2015

Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược là Công ty Cổ phần Dược phẩm Pha No để nâng Vốn điều lệ lên 289.426.460.000 đồng.

Triển khai xây dựng Nhà máy dược công nghệ cao tại Bình Dương theo tiêu chuẩn EU-GMP, với các dòng sản phẩm đón đầu thị trường, tổng vốn đầu tư dự kiến 470 tỷ đồng từ nguồn Vốn chủ sở hữu.



Hoàn thành nâng cấp cho 03 dây chuyền Nhà máy công nghệ cao Betalactam Bình Dương và được Cơ quan Quản lý Dược phẩm - Bộ Y tế Tây Ban Nha (AEMPS - SPAIN) cấp giấy chứng nhận EU-GMP tháng 09/2016.



Thành lập Chi nhánh Bán hàng Bình Định tháng 08/2016, tăng số chi nhánh bán hàng lên 20 chi nhánh trên toàn quốc, trong tổng số 23 chi nhánh hoạt động trong nước.

2016



Triển khai xây dựng Nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc tiêu chuẩn EU-GMP, vốn đầu tư 180 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành đưa vào hoạt động cuối năm 2018, giúp gia tăng số nhà máy hiện có lên 5 nhà máy.



Các danh hiệu GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

CÁC DANH HIỆU GIẢI THƯỞNG LỚN IMEXPHARM ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC KỂ TỪ KHI NIÊM YẾT NĂM 2006 ĐẾN NAY NHƯ SAU:



- Chủ tịch Nước CHXHCNVN phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động năm 2006.
- Bộ Khoa học và Công nghệ trao Cúp vàng ISO năm 2006.
- Báo Sài Gòn Tiếp Thị trao chứng nhận Hàng VNCLC năm 2007.
- Chủ tịch Nước CHXHCNVN trao Huân chương Độc lập hạng 3 năm 2008.
- UBND TP.HCM tặng bằng khen đã đóng góp tích cực cho chương trình “Vì ngày mai phát triển” của Báo Tuổi trẻ các năm liên tục 1988 - 2008.
- Giám đốc Sở Y tế Tp.HCM tặng bằng khen xuất sắc trong công tác triển khai, thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc GPP cho khối bệnh viện tại Tp.HCM năm 2009.
- Chính phủ nước CHXHCNVN tặng Cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2008.
- AWARDS trao chứng nhận và cup “Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam” năm 2008, “Top 50 Doanh nghiệp niêm yết hàng đầu Việt Nam” năm 2009, “Thương hiệu chứng khoán uy tín” năm 2008, 2009, 2010.
- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam tặng cup “Top 100 Thương hiệu Việt uy tín” lần 10 năm 2014.
- Bộ Y tế trao giải “Ngôi sao thuốc Việt” 3 năm liên 2014 - 2016.
- Tổ chức chứng nhận Quốc tế InterConformity (Cộng hòa Liên bang Đức), thông qua Tổ chức Global GTA Vietnam trao Chứng nhận Chỉ số năng lực cạnh tranh doanh nghiệp “Thương hiệu hàng đầu - TOPBRANDS 2014”.
- HOSE và Báo Đầu tư chứng khoán trao giải Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2014, 2015; Giải Trình bày, Giải Tin cậy, Giải Đầy đủ Báo cáo Bền vững 2014 - 2016; Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2012, 2013, 2016.

CÙNG VỚI VÔ SỐ CÁC BẰNG KHEN VÀ CHỨNG NHẬN: THỰC HÀNH TỐT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH THUẾ, THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY, AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG, XUẤT SẮC TRONG CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA, HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐÓNG GÓP TÍCH CỰC VÀO CÔNG TÁC KHUYẾN HỌC TỈNH ĐỒNG THÁP VÀ CẢ NƯỚC, PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO THỂ DỤC THỂ THAO NGÀNH Y TẾ, CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ NGƯỜI NGHÈO, ĐỀM ÒN ĐÁP NGHĨA...

RIÊNG NĂM 2016, IMEXPHARM ĐÃ NHẬN ĐƯỢC CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU NHƯ SAU:



TOP 100 Doanh nghiệp bền vững 2016 do VCCI trao tặng

Năm 2016, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) lần đầu tiên được Chính phủ giao nhiệm vụ đánh giá, xếp hạng và tôn vinh doanh nghiệp bền vững, thông qua Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển bền vững Việt Nam, phối hợp cùng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước triển khai.

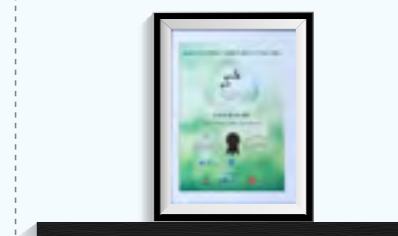
Bảng xếp hạng các doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam dựa trên Bộ Chỉ số doanh nghiệp bền vững (Corporate Sustainability Index – CSI) do VCCI xây dựng – một công cụ phân ánh mức độ phát triển của khu vực doanh nghiệp trên cả ba lĩnh vực kinh tế, môi trường và xã hội. Tại Lễ công bố lần đầu diễn ra vào tháng 11/2016, Imexpharm đã được vinh danh “Top 100 Doanh nghiệp bền vững 2016”.

TOP 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500)



Năm 2016, Imexpharm lần đầu vinh dự được xếp vào Bảng VNR500 với thứ hạng 372. Đây là Bảng xếp hạng 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam theo mô hình của Fortune 500 - dựa trên kết quả nghiên cứu và đánh giá độc lập theo chuẩn mực quốc tế của Công ty Vietnam Report, với sự tư vấn của các chuyên gia trong và ngoài nước - đặc biệt có sự tham gia của Giáo sư John Quelch, Nguyên Phó hiệu trưởng Trường Kinh doanh Harvard. Bảng xếp hạng được công bố thường niên từ năm 2007 bởi Báo VietnamNet, với sứ mệnh tôn vinh các doanh nghiệp đóng góp lớn cho sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam và quảng bá thương hiệu doanh nghiệp tới cộng đồng kinh doanh trong nước và quốc tế.

TOP 30 Bảo cáo thường Niên (BCTN) tốt nhất và Giải Đầy đủ Báo cáo phát triển bền vững (BCPTBV) trong cuộc bình chọn BCTN 2016



Cuộc bình chọn BCTN là giải thưởng thường niên do HOSE và Báo Đầu tư chứng khoán phối hợp tổ chức; Với sự tài trợ của Dragon Capital, và sự hỗ trợ chuyên môn của các Tổ chức Tài chính Quốc tế IFC và ACCA. BCTN 2015 của Imexpharm vinh dự được trao giải Top 30 BCTN tốt nhất. Đây là năm thứ 6 liên tiếp BCTN của Imexpharm đạt được các thứ hạng cao trong Cuộc bình chọn uy tín này.

Ngoài ra, Imexpharm còn được trao thêm giải Đầy đủ cho BCPTBV 2015, đánh dấu chặng đường 03 năm thực hiện BCPTBV của Imexpharm với 03 giải thưởng từ cuộc bình chọn.

Giải thưởng DOANH NHÂN XUẤT SẮC thời hội nhập quốc tế khu vực ĐBSCL - VCCI Cần Thơ



Buổi Lễ khen thưởng Doanh nhân xuất sắc khu vực ĐBSCL 2016 được tổ chức vào ngày 21/10/2016 tại Thành phố Cần Thơ do VCCI chi nhánh Cần Thơ thực hiện. Căn cứ trên những đóng góp tích cực từ Doanh nghiệp và Doanh nhân trong khu vực, VCCI đề xuất giải thưởng này mỗi năm nhằm vinh danh các Doanh nghiệp và Doanh nhân đạt được những tiêu chí xét thưởng. Ông Nguyễn Quốc Định, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm hân hạnh là Doanh nhân 6 năm liên tiếp được vinh danh với nhiều đóng góp tích cực cho nền kinh tế khu vực ĐBSCL. Đặc biệt năm 2016, ông được trao giải Doanh nhân xuất sắc thời hội nhập quốc tế, ghi nhận kịp thời những nỗ lực và đóng góp không mệt mỏi của ông đối với sự phát triển cùng những thành tựu đạt được của Imexpharm.

Lĩnh vực và ĐỊA BÀN KINH DOANH



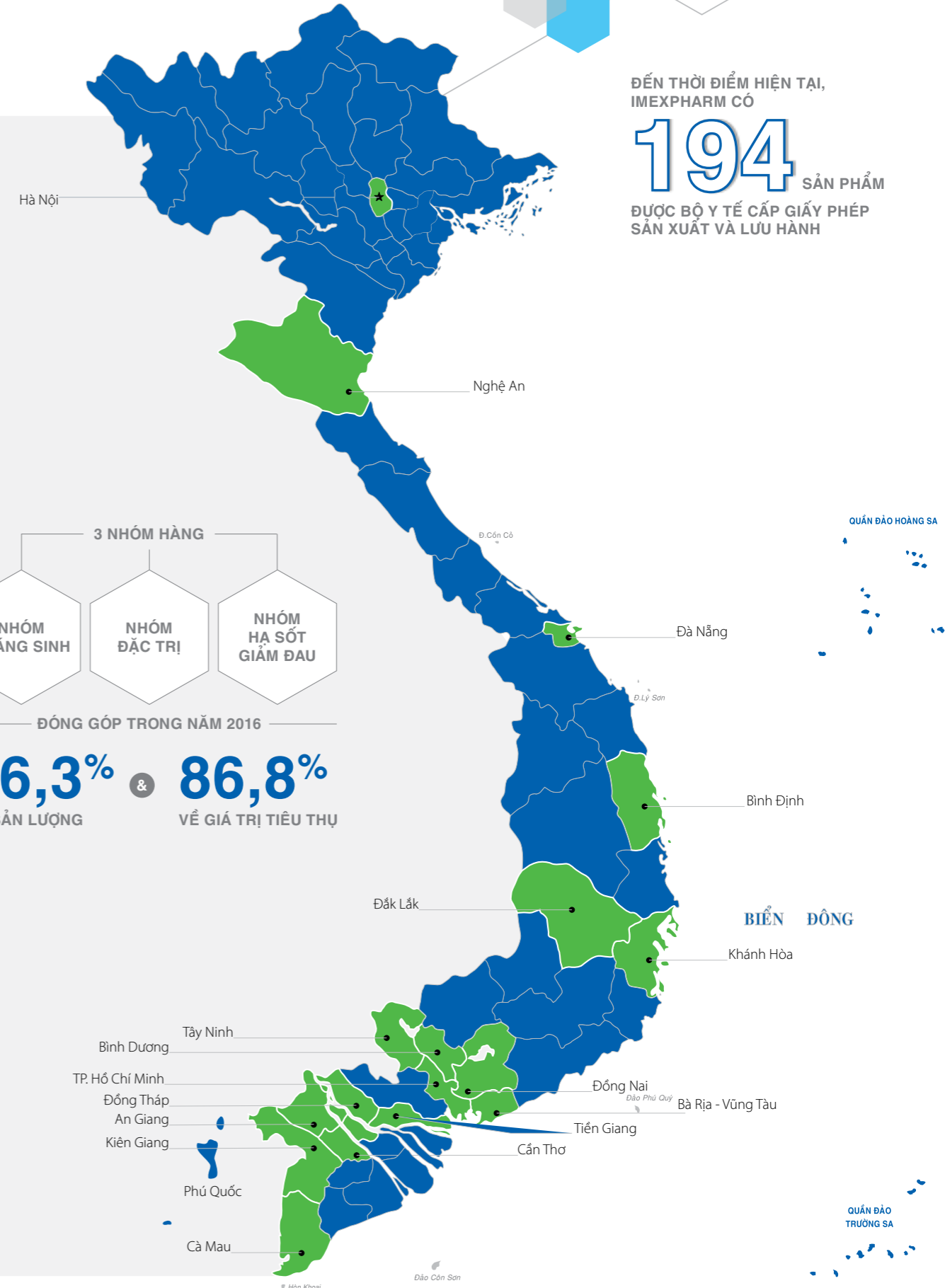
Địa bàn kinh doanh lớn nhất của Imexpharm là khu vực ĐBSCL. Ngoài ra khu vực Tp.HCM, miền Đông Nam Bộ, miền Trung - Tây Nguyên và miền Bắc cũng góp phần quan trọng với tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu doanh thu.

Hoạt động kinh doanh chính của Imexpharm là sản xuất và bán buôn dược phẩm, thực phẩm chức năng; Nhập khẩu nguyên phụ liệu bao bì phục vụ cho sản xuất dược phẩm và thực phẩm chức năng.

THEO GIẤY PHÉP ĐĂNG KÝ KINH DOANH, NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG CỦA IMEXPHARM LÀ:

- Sản xuất, gia công dược phẩm. Chế biến dược liệu;
- Bán buôn, xuất nhập khẩu dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, hóa chất, nguyên phụ liệu bao bì sản xuất thuốc, và nguyên liệu, hóa chất cho sản xuất thực phẩm chức năng, các chất diệt khuẩn, khử trùng cho người;
- Bán buôn mỹ phẩm;
- Nuôi trồng dược liệu;
- Bán buôn thực phẩm, thực phẩm chức năng, các loại nước uống, nước uống có cồn, có gas;
- Sản xuất sữa;
- Sản xuất, gia công thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng;
- Cung cấp các dịch vụ hệ thống kho bảo quản các loại thuốc, nguyên liệu làm thuốc;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Hoạt động tài chính.

Đến thời điểm hiện tại, Imexpharm có 194 sản phẩm được Bộ Y tế cấp giấy phép sản xuất và lưu hành, bao gồm các nhóm sau: Nhóm kháng sinh (thuốc uống và thuốc tiêm), Nhóm đặc trị (tim mạch, tiểu đường, kháng Histamin và kháng dị ứng, giãn mạch ngoại biên và hoạt hóa não...), nhóm hạ sốt giảm đau, nhóm tiêu hóa gan mật, nhóm cơ xương khớp, thực phẩm chức năng, nhóm vitamin, và các sản phẩm khác. Trong đó, 3 nhóm hàng là: Nhóm kháng sinh, nhóm đặc trị và nhóm hạ sốt giảm đau đóng góp 76,3% về sản lượng và 86,8% về giá trị tiêu thụ trong năm 2016.





TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2016, IMEXPHARM
CÓ 1 TRỤ SỞ CHÍNH TẠI TP. CAO LÃNH, ĐỒNG THÁP

& HỆ THỐNG MẠNG LƯỚI **23** CHI NHÁNH NHƯ SAU:



1	Chi nhánh 1 TP. Hồ Chí Minh	Địa chỉ: Số 63B-65B Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Q.11, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08.38641433; Fax: 08.38659893 Email: imp.hcm@imexpharm.com
2	Chi nhánh 2 TP. Hồ Chí Minh	Địa chỉ: Lô B16/1, Đường 2A, KCN Vĩnh Lộc, Q. Bình Tân, TP. HCM Điện thoại: 08.37652536; Fax: 08.37652537
3	Chi nhánh 3 CTCP Dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương	Địa chỉ: Số 22, Đường số 2, KCN Việt Nam - Singapore II, P. Hòa Phú, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương. Điện thoại: 0650.3815166; Fax: 0650.3815169

Hệ thống phân phối tại TP. Hồ Chí Minh

4	Chi nhánh Bình Tân	Địa chỉ: Số 68-68A, Đường Vành Đai Trong, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, Tp. HCM Điện thoại: 08.37528113
5	Chi nhánh Bán hàng Số 1 Tp.HCM	Địa chỉ: Số 3C5-4C5, Khu phố 3A, Đường Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM Điện thoại: 08.37160916; Fax: 08.37160917

Hệ thống phân phối tại Miền Bắc

6	Chi nhánh Hà Nội	Địa chỉ: 26N-7A, Khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, Hà Nội Điện thoại: 04.35569026; Fax: 04.35141466 Email: imp.hn@imexpharm.com
7	Chi nhánh Nghệ An	Địa chỉ: Lô số 01, Ô số 07 (BT7 - 14), Khu đô thị mới, Tây đại lộ Xô Viết Nghệ Tĩnh, Xóm 2, Xã Nghi Phú, TP.Vinh, Tỉnh Nghệ An Điện thoại: 038.3833789; Fax: 038.3520222 Email: imp.nghean@imexpharm.com

Hệ thống phân phối tại Miền Trung

8	Chi nhánh Khánh Hòa	Địa chỉ: Số 202 Đường Lê Hồng Phong, P. Phước Hải, Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa Điện thoại: 058.3888788; Fax: 058.3888779
9	Chi nhánh Đà Nẵng	Địa chỉ: 423 Đường Nguyễn Hữu Thọ, P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng Điện thoại: 0511.3888086; Fax: 0511.3888093
10	Chi nhánh Bình Định	Địa chỉ: Lô B126 – B127, Khu QHDC Đông Điện Biên Phủ, Đường Đinh Rưởi, P. Nhơn Bình, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định Điện thoại: 0563.706186

Hệ thống phân phối tại Khu vực ĐBSCL

11	Chi nhánh Cửu Long 1	Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Voi, Thị Trấn Cái Tàu Hạ, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp Điện thoại: 067.3840000; Fax: 067.3611457
12	Chi nhánh Cửu Long 2	Địa chỉ: 66A Nguyễn Tất Thành, Phường 1, Thị xã Sađéc, Tỉnh Đồng Tháp Điện thoại: 067.3861227; Fax: 067.3774 104 Email: ht22@imexpharm.com
13	Chi nhánh Cửu Long 3	Địa chỉ: 16-18 Đường Hùng Vương, P. Mỹ Phước, Tp. Long Xuyên, Tỉnh An Giang Điện thoại: 076.3846797; Fax: 076.3949282 Email: ht23@imexpharm.com
14	Chi nhánh Cửu Long 4	Địa chỉ: Số 3-4, Block C4, Khu dân cư 11D, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, Tp. Cần Thơ Điện thoại: 071.3766487; Fax: 071.3765351 Email: imp.ct@imexpharm.com
15	Chi nhánh Cửu Long 5	Địa chỉ: 135 Đường Nguyễn Trãi, Phường 9, Tp. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau Điện thoại: 0780.3811522; Fax: 0780.6251088 Email: imp.cm@imexpharm.com
16	Chi nhánh Kiên Giang	Địa chỉ: Số 337, Đường Mạc Cửu, P. Vĩnh Thanh, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang Điện thoại: 077.3946525; Fax: 077.3946525 Email: imp.kg@imexpharm.com
17	Chi nhánh Đồng Tháp	Địa chỉ: Số 04, Đường 30/4, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp Điện thoại: 0673.852.111; Fax: 0673.852.111 Email: ht21@imexpharm.com
18	Chi nhánh Tiền Giang	Địa chỉ: Số B52 - B53, Đường số 2, Phường 6, Tp. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang Điện thoại: 073.3870.838; Fax: 073.3870.848 Email: imp.tiengiang@imexpharm.com

Hệ thống phân phối tại Miền Đông

19	Chi nhánh Tây Ninh	Địa chỉ: 131, Nguyễn Thái Học, Phường 3, Tp. Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh Điện thoại: 066.3812900; Fax: 066.3812900 Email: tayninh@imexpharm.com
20	Chi nhánh Bình Dương	Địa chỉ: 08 Đường Lê Thị Trung, P. Phú Lợi, TX. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương Điện thoại: 0650.3856355; Fax: 0650.3856356 Email: imp.bd@imexpharm.com
21	Chi nhánh Đồng Nai	Địa chỉ: K44 Khu phố 1, P. Bửu Long, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai Điện thoại: 0613.951825; Fax: 0613.951820 Email: imp.dongnai@imexpharm.com
22	Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu	Địa chỉ: D20, Đường Nguyễn Khánh Toàn, P. Phước Nguyên, Tp. Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Điện thoại: 0643.711.944; Fax: 0643.734123 Email: imp.brvt@imexpharm.com
23	Chi nhánh Tây Nguyên	Địa chỉ: Số 28, Đường Đặng Thai Mai, Phường Tân Lợi, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk. Điện thoại: 0500.3977.789; Fax: 0500.3977.789 Email: imp.taynguyen@imexpharm.com

Ngoài ra, Imexpharm còn có hệ thống hơn 40 nhà phân phối trung gian trên toàn quốc.



CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Tên các công ty liên kết, tỷ lệ vốn góp tính đến ngày 31/12/2016 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ %	Hoạt động chính
Công ty TNHH Dược phẩm Gia Đại	Hồ Chí Minh	26,00%	26,00%	Sản xuất và bán buôn dược phẩm
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	An Giang	33,99%	33,99%	Sản xuất và bán buôn dược phẩm
Công ty Cổ phần Dược S.Pharm	Sóc Trăng	29,48%	29,48%	Sản xuất và bán buôn dược phẩm
Công ty Cổ phần Nghiên cứu Bảo tồn và Phát triển Dược liệu Đồng Tháp Mười	Đồng Tháp	20,00%	20,00%	Nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu

Chi tiết số vốn đã đầu tư vào các Công ty liên kết tại ngày 31/12/2016 như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH Dược phẩm Gia Đại	182.000.000	(182.000.000)	182.000.000	(182.000.000)
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	36.044.396.700	-	26.419.806.700	-
Công ty Cổ phần Dược S.Pharm	11.015.180.000	-	11.015.180.000	-
Công ty Cổ phần Nghiên cứu Bảo tồn và Phát triển Dược liệu Đồng Tháp Mười	2.340.000.000	-	2.340.000.000	-
	49.581.576.700	(182.000.000)	39.956.986.700	(182.000.000)

Các giao dịch và số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày 31/12/2016 như sau:

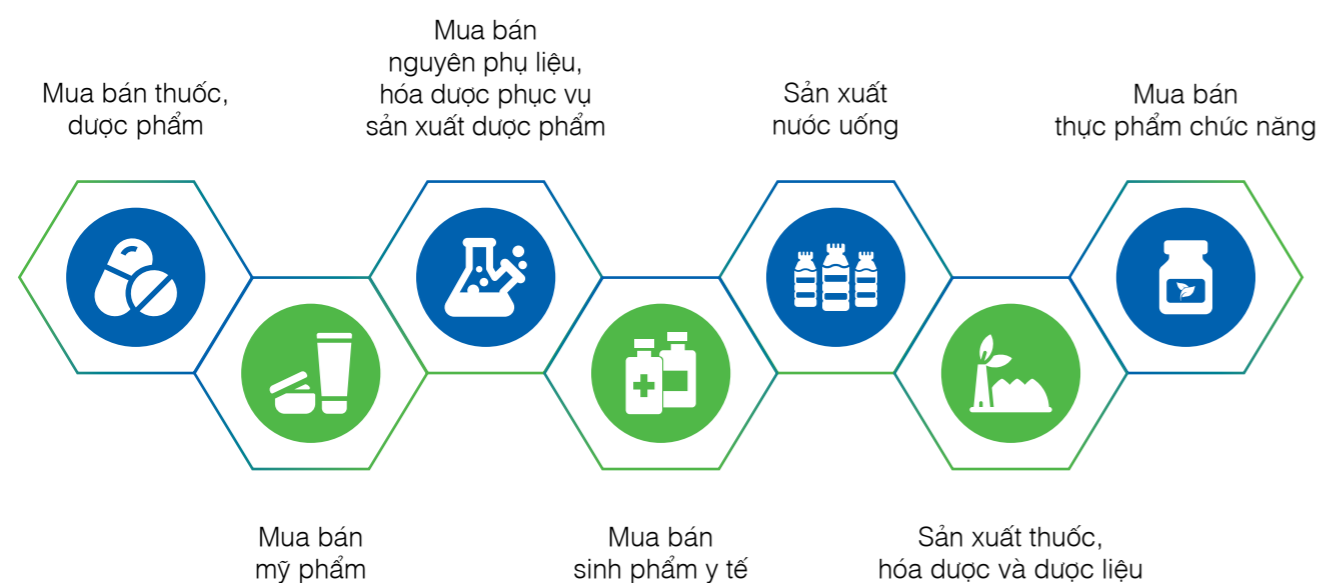
	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	11.485.487.108	10.905.006.141
Công ty Cổ phần Dược S.Pharm	1.925.733.834	1.884.767.829
Phải trả		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	-	567.064.350
Công ty Cổ phần Dược S.Pharm	290.638.530	-
	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Bán hàng		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	27.659.256.311	21.673.623.811
Công ty Cổ phần Dược S.Pharm	4.484.068.516	4.375.497.199
Mua hàng		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	14.100.124.080	8.975.676.074
Công ty Cổ phần Dược S.Pharm	1.876.025.550	1.191.871.800

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Trụ sở chính:	27 Đường Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Bình, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang
Điện thoại:	076.3856 961
Fax:	076.3857 301
Website:	www.agimexpharm.com



Ngành nghề kinh doanh chính



Một số kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính 2015 - 2016 của Agimexpharm như sau:

Chỉ tiêu (ĐVT: Tỷ đồng)	Năm 2016	Năm 2015	% 2016/2015
Doanh thu thuần	331,1	409,3	80,9%
Lợi nhuận gộp	154,1	123,6	124,7%
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	27,2	16,4	165,9%
Lợi nhuận trước thuế	27,5	17,2	159,9%
Lợi nhuận sau thuế	22,0	13,4	164,2%
EPS (VND/cổ phiếu)	5.048	2.573	196,2%
Tổng tài sản	286,5	208,4	137,5%
Vốn điều lệ	43,6	43,6	100,0%
Vốn chủ sở hữu	100,5	92,6	108,5%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của Agimexpharm)

Doanh thu thuần năm 2016 của Agimexpharm đạt 331,1 tỷ đồng, giảm 19,1% so với năm 2015; Trong đó, doanh thu hàng sản xuất đạt 96,4% và tăng trưởng 8,9% so với năm trước, nhờ vào lợi thế hàng Agimexpharm được tiêu thụ tốt trên cả 2 hệ OTC và ETC. Trong năm Công ty đã giảm doanh số hàng kinh doanh chỉ còn bằng 10% so với năm trước, để dồn nguồn lực tập trung cho hàng tự sản xuất mang lại hiệu quả cao. Nhờ vậy, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế tăng trưởng rất cao so với năm trước, lần lượt đạt 59,9% và 64,2%.

đáng kể của các khoản tiền và tương đương tiền lên 48,3 tỷ đồng so với 7,9 tỷ đồng của năm trước, được tài trợ bằng khoản phải trả người bán tăng 26,4 tỷ đồng, và vay ngắn hạn tăng 23,9 tỷ đồng so với năm trước.

Vốn Chủ sở hữu cuối năm đạt 100,5 tỷ đồng, tăng 8,5% so với năm trước nhờ vào các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối. Mặc dù vậy, cơ cấu vốn của Agimexpharm vẫn nghiêng về nợ phải trả với tỷ trọng gần 65% trên Tổng nguồn vốn.

Tổng tài sản cuối năm đạt 286,5 tỷ đồng, tăng 37,5% so với năm 2015, trong đó đáng chú ý là sự gia tăng

EPS năm 2016 đạt mức rất cao 5.048 đồng, tăng 96,2% so với năm 2015

Một số kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính 2015 - 2016 của Agimexpharm như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,7	0,8
Khả năng thanh toán ngắn hạn (lần)	1,2	1,3
Vòng quay tổng tài sản (vòng)	1,3	2,0
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	6,6%	3,3%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	8,9%	6,7%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	22,8%	14,7%

Khả năng thanh toán của Agimexpharm đạt mức trung bình thấp và giảm nhẹ so với năm trước. Vòng quay tổng tài sản giảm mạnh xuống 1,3 lần từ 2,0 lần, nguyên nhân do doanh thu thuần giảm.

Tuy vậy, nhờ vào lợi nhuận tăng trưởng cao, các chỉ số khả năng sinh lời được cải thiện tốt với ROS đạt 6,6%, ROA đạt 8,9%, đặc biệt ROE đạt mức cao 22,8%.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM S.PHARM

Trụ sở chính:	45-47 Hai Bà Trưng, P.1, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Điện thoại:	079. 2211 887
Fax:	079. 3826 654
Lĩnh vực kinh doanh:	Sản xuất kinh doanh dược phẩm, thiết bị vật tư y tế.



Một số kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính 2015 - 2016 của S.Pharm như sau:

Chỉ tiêu (ĐVT: Triệu đồng)	Năm 2016	Năm 2015	% 2016/2015
Doanh thu thuần	66.502	58.429	113,8%
Lợi nhuận gộp	9.467	8.009	118,2%
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	560	(21)	-
Lợi nhuận trước thuế	755	314	240,4%
Lợi nhuận sau thuế	715	240	297,9%
EPS (VND/cổ phiếu)	256	111	230,6%
Tổng tài sản	72.352	60.586	119,4%
Vốn điều lệ	27.900	27.900	100,0%
Vốn chủ sở hữu	41.350	40.635	101,8%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của S.Pharm)

Doanh thu thuần 2016 của S.Pharm đạt 66.502 triệu đồng, tăng trưởng 13,8% so với năm trước. Trong đó doanh thu hàng sản xuất chiếm 73,3%, tăng trưởng 19,9% so với năm 2015. Lợi nhuận sau thuế đạt 715 triệu đồng, tăng trưởng gần 200% so với năm 2015.

Tổng tài sản cuối năm 2016 đạt 72.352 triệu đồng, tăng 19,4% so với năm trước, chủ yếu do xây dựng cơ bản dở dang tăng 13,9 tỷ đồng cho việc nâng cấp nhà máy Cephalosporin theo tiêu chuẩn EU-GMP, được tài trợ chủ yếu bằng khoản vay dài hạn 8,5 tỷ đồng. Trong khi đó Vốn điều lệ không đổi và Vốn chủ sở hữu tăng nhẹ 1,8% so với năm trước.

Một vài chỉ số thể hiện khả năng và hiệu quả hoạt động năm 2016 so với năm 2015 của S.Pharm như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	1,1	1,1
Khả năng thanh toán ngắn hạn (lần)	1,5	1,6
Vòng quay tổng tài sản (vòng)	1,0	1,1
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	1,1%	0,2%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	1,1%	0,3%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	1,7%	0,4%

Khả năng thanh toán của S.Pharm duy trì ở mức trung bình thấp. Tuy vòng quay tổng tài sản giảm nhưng các chỉ số ROS, ROA, ROE có cải thiện so với năm trước. Mặc dù vậy, khả năng sinh lời của S.Pharm nhìn chung vẫn còn ở mức rất thấp.



Các chỉ số
hoạt động nổi bật 2010 - 2016

1.156 TỔNG TÀI SẢN 2016
TỶ ĐỒNG

936 VỐN CHỦ SỞ HỮU 2016
TỶ ĐỒNG

1.021 TỔNG DOANH THU THUẦN VÀ
THU NHẬP KHÁC 2016
TỶ ĐỒNG

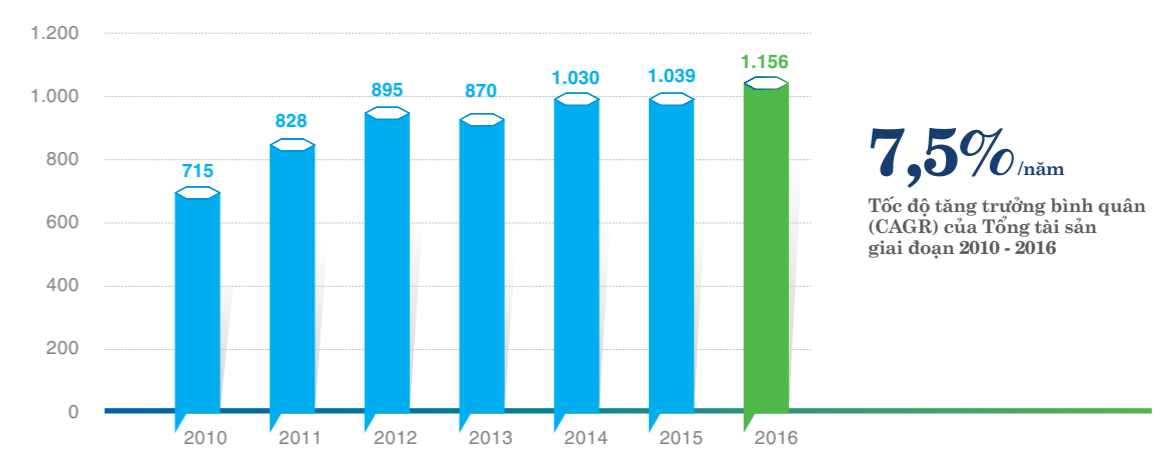
140,5 LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ VÀ
TRÍCH QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA
HỌC & CÔNG NGHỆ 2016
TỶ ĐỒNG

ROS
10,0%
(LỢI NHUẬN SAU THUẾ/
DOANH THU)

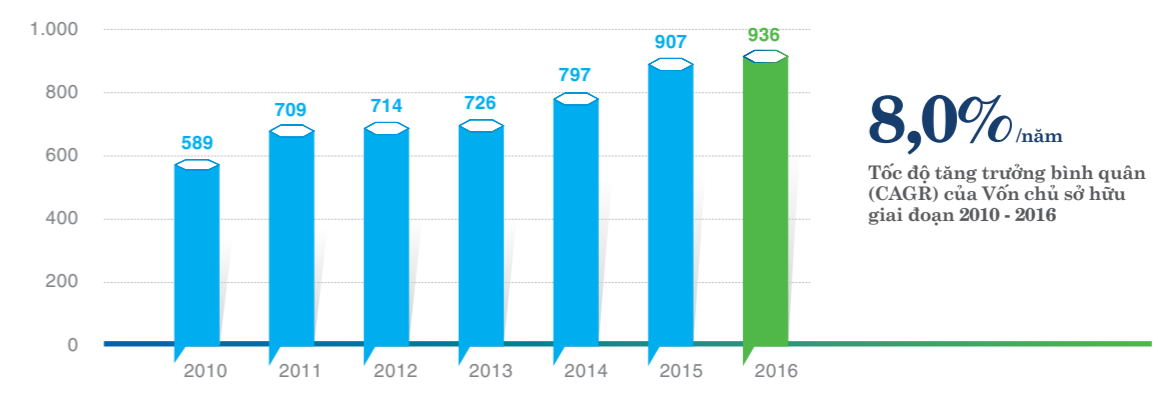
ROA
9,0%
(LỢI NHUẬN SAU THUẾ/
TỔNG TÀI SẢN BÌNH QUÂN)

ROE
11,0%
(LỢI NHUẬN SAU THUẾ/
VỐN CHỦ SỞ HỮU BÌNH QUÂN)

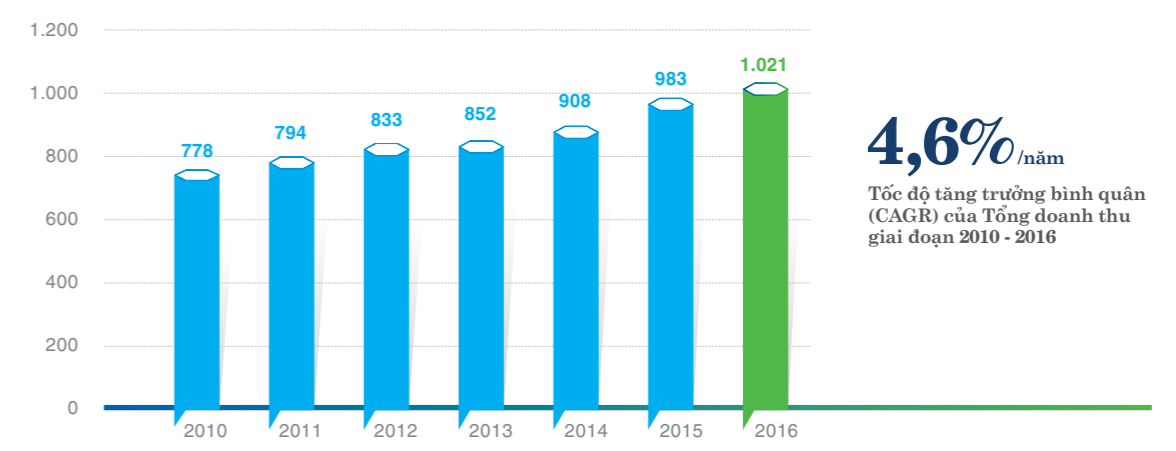
TỔNG TÀI SẢN (Tỷ đồng)



VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tỷ đồng)

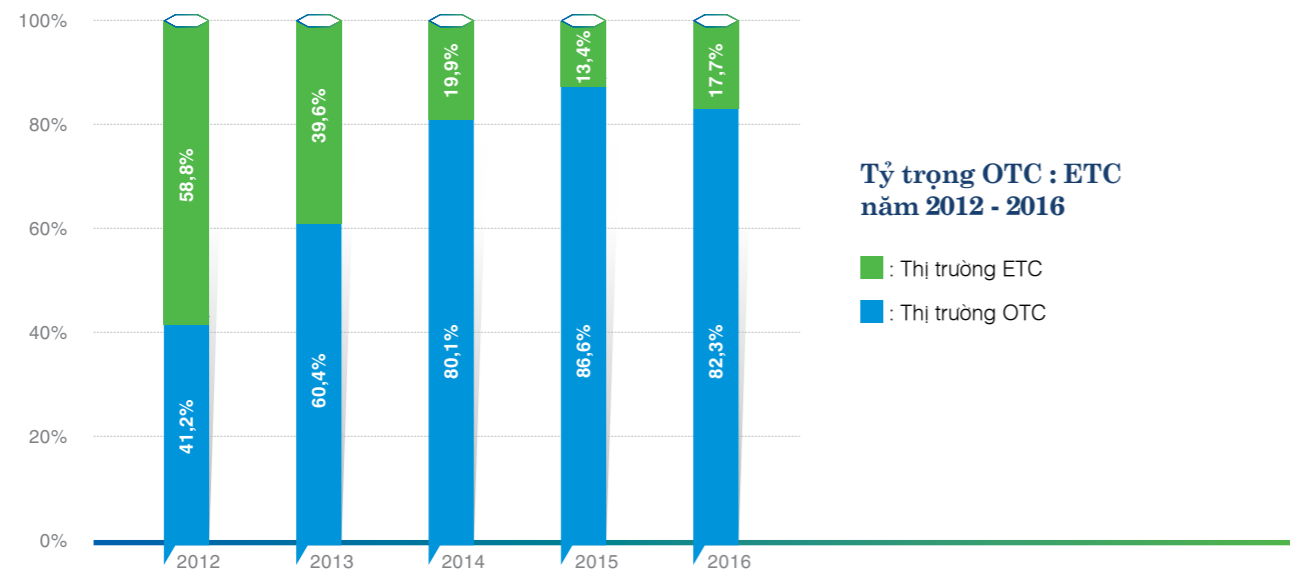


TỔNG DOANH THU THUẦN VÀ THU NHẬP KHÁC (Tỷ đồng)

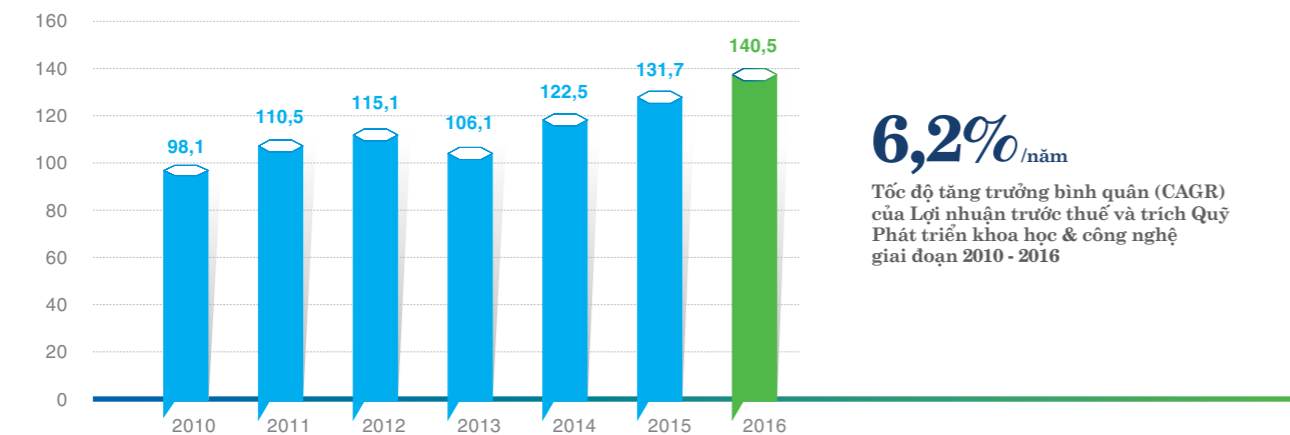


Các chỉ số HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT 2010 - 2016 (tiếp theo)

CẤU DOANH THU HÀNG IMP THEO THỊ TRƯỜNG



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ VÀ TRÍCH QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ 2010 - 2016 (Tỷ đồng)

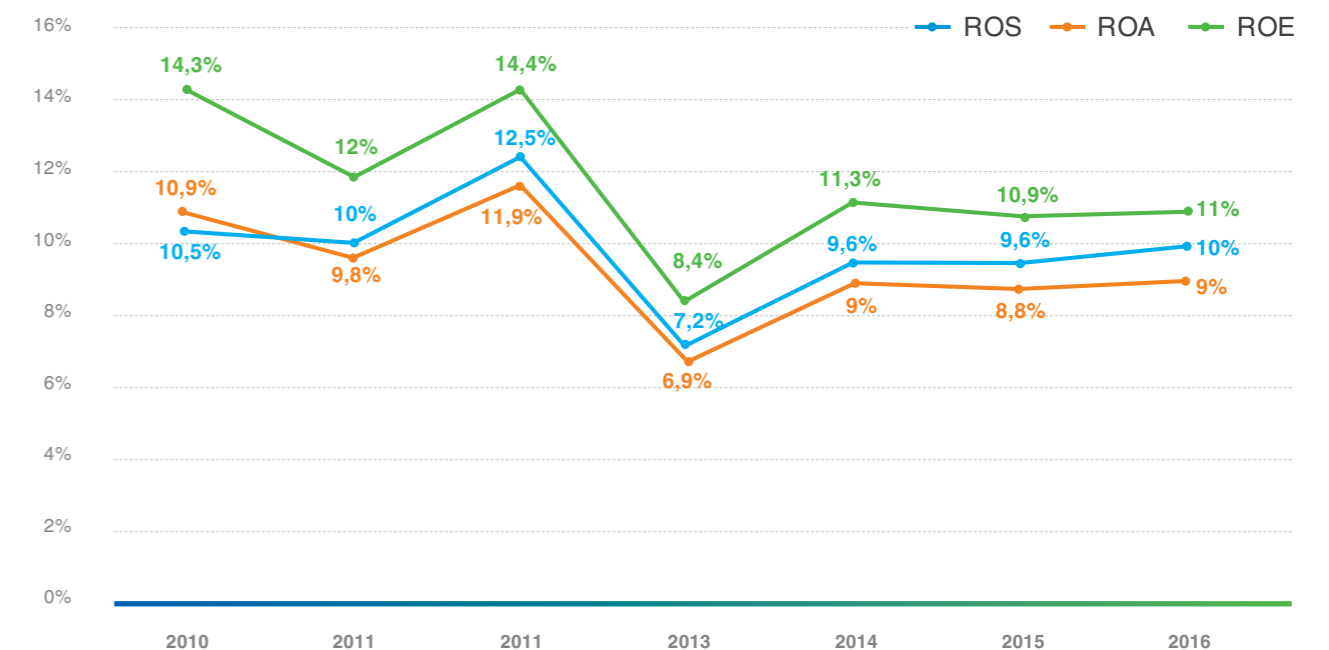


CÁC CHỈ SỐ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Chỉ tiêu	Đơn vị	2016	2015	2014	2013	2012	2011	2010
Kỳ lưu kho bình quân	Ngày	143	167	186	176	190	183	161
Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	81	101	77	76	87	91	89
Vòng quay tài sản cố định	Lần	3,8	3,8	3,6	3,2	3,4	3,7	4,3
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,90	0,91	0,94	0,95	0,95	0,98	1,03



ROS (LỢI NHUẬN SAU THUẾ/DỌANH THU), ROA (LỢI NHUẬN SAU THUẾ/TỔNG TÀI SẢN BÌNH QUÂN), ROE (LỢI NHUẬN SAU THUẾ/VỐN CHỦ SỞ HỮU BÌNH QUÂN)

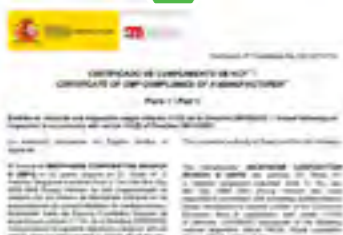


CÁC CHỈ SỐ KHÁC

Chỉ tiêu	Đơn vị	2016	2015	2014	2013	2012	2011	2010
Thu nhập trên một cổ phần (EPS)	VNĐ	3.076	2.729	2.909	2.449	5.016	5.333	6.934
Cổ tức trên một cổ phần (DPS)	VNĐ	1.800 ^(*)	2.000	1.800	2.500	2.200	2.200	2.200
Giá trị sổ sách của một cổ phiếu (BV)	VNĐ	32.337	28.867	27.655	39.430	39.112	42.794	45.752
Giá trị trường/Thu nhập một cổ phiếu (P/E)	Lần	18,2	13,7	14,4	15,2	7,0	7,3	8,9

Ghi chú: (*) Cổ tức 2016 dự kiến 18% trên Vốn điều lệ mới từ ngày 15/03/2017 là 390,7 tỷ đồng, trong đó 8% bằng tiền và 10% bằng cổ phiếu, tùy thuộc vào quyết định cuối cùng của Đại hội đồng cổ đông 2016.

1



**BỘ Y TẾ TÂY BAN NHA
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐẠT EU-GMP CÙNG LÚC
CHO 03 DÂY CHUYỀN
NHÀ MÁY CÔNG NGHỆ CAO
BETALACTAM BÌNH DƯƠNG
CỦA IMEXPHARM**

Năm 2016 trở thành một trong những cột mốc đáng ghi nhận trong lịch sử phát triển và quyết tâm đầu tư cho năng lực lõi “Chất lượng sản phẩm”, khi Imexpharm trở thành công ty được đầu tiên trong nước cùng lúc đạt được Chứng nhận EU-GMP của Bộ Y tế Tây Ban Nha (thuộc khối ICH) cho cả 03 dây chuyền của nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương là Cephalosporin (dây chuyền thuốc viên và dây chuyền thuốc tiêm) và Penicillin (dây chuyền thuốc tiêm) vào tháng 09/2016.

Với lợi thế về chi phí sản xuất, đồng thời là một trong số ít các doanh nghiệp đầu tiên đạt tiêu chuẩn EU-GMP, PIC/S-GMP trong nước, trong ngắn và trung hạn kỳ vọng Imexpharm sẽ phát triển thị trường tốt trên cả 3 nhánh: OTC, ETC và xuất khẩu, với tỷ trọng mục tiêu đến 2020 lần lượt là 60%:30%:10%.

2



**TRIỂN KHAI DỰ ÁN
NHÀ MÁY KHÁNG SINH
CÔNG NGHỆ CAO
VĨNH LỘC**

Ngày 21/05/2016, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm đã thông qua việc triển khai đầu tư thêm dự án Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vinh Lộc, theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐQT-IMEX, với vốn đầu tư dự kiến 180 tỷ đồng theo tiêu chuẩn EU-GMP. Ý định về nhà máy này đã được Ban Lãnh đạo Imexpharm lên kế hoạch từ vài năm trước. Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vinh Lộc sẽ nhanh chóng hoàn thành đưa vào khai thác trong cuối năm 2018, là một sự đầu tư lấy ngắn nuôi dài, để đa dạng các dòng sản phẩm theo tiêu chuẩn EU-GMP, đồng thời giảm bớt áp lực cho nhà máy Non-Betalactam tại Tp.Cao Lãnh đang bị quá tải trước áp lực tăng trưởng chung.

3



**PHÁT HÀNH
CỔ PHIẾU THÀNH CÔNG
TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
LÊN 390,7 TỶ ĐỒNG**

Thực hiện theo Nghị quyết 20/NQ-IMEX của Đại hội đồng cổ đông ngày 26/04/2016, năm vừa qua Ban Điều hành đã thành công trong việc triển khai phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ lên 35%, trong đó cho cổ đông hiện hữu (30%, giá thực hiện quyền 45.000 đồng/cổ phiếu) và chương trình ESOP (5%, giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu), dự kiến sẽ hoàn thành việc niêm yết và lưu ký bổ sung đầu quý II/2017.

Từ ngày 15/03/2017, Vốn điều lệ của Công ty đã tăng từ 289,4 tỷ đồng lên 390,7 tỷ đồng, trong đó Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nắm giữ 22,87%, Công ty Cổ phần Giải pháp Phân phối và Bán lẻ Pha No nắm giữ 8,75%. Ba cổ đông lớn nước ngoài là: Franklin Templeton Investment Funds – Templeton Frontier Markets Fund nắm giữ 8,17%; KWE Beteiligungen AG: 7,93%; Balestrand Limited: 5,87%. Các cổ đông còn lại nắm giữ 46,41%.

Với mức Vốn điều lệ mới, Imexpharm đã trở thành công ty dược có Vốn điều lệ lớn thứ 2, và giá trị vốn hóa lớn thứ 4 so với các công ty dược trong nước niêm yết trên thị trường chứng khoán.

4



**KHAI TRƯƠNG CHI NHÁNH
BÁN HÀNG BÌNH ĐỊNH**

Ngày 04/10/2016, Chi nhánh Bán hàng thứ 20 của Imexpharm được khai trương tại Thành phố biển Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, nhằm mục đích tăng độ phủ cho khu vực Miền Trung và Tây Nguyên. Ông Ngô Minh Tuấn, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm đã đến dự và phát biểu tại Lễ khai trương, cùng sự hiện diện của hơn 100 khách hàng VIP tại các tỉnh Bình Định, Quảng Ngãi và Kontum đến chúc mừng và chung vui cùng Chi nhánh. Đây cũng là dịp để Imexpharm tri ân khách hàng đã đồng hành cùng Imexpharm trong suốt thời gian qua.

Với việc thành lập Chi nhánh tại Thành phố Quy Nhơn, Imexpharm hướng đến mục tiêu mở rộng độ phủ thị trường trên toàn quốc nhằm cung cấp đầy đủ, kịp thời sản phẩm đến với khách hàng. Đồng thời, Imexpharm cũng khẳng định luôn mang đến cho khách hàng những dịch vụ và sản phẩm chất lượng tốt nhất, đáp ứng được yêu cầu chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng như Slogan **“Sự cam kết ngay từ đầu”**.

5



**NGÀY HỘI SALES &
MARKETING TỔNG KẾT NĂM
2016 CHỦ ĐỀ: “IMEXPHARM –
NGÔI NHÀ BỀN VỮNG”**

Đại hội Sale & Marketing Imexpharm là một sự kiện thường niên và mang tính truyền thống của IMP trong suốt hơn 10 năm qua. Đây là sự kiện quan trọng và luôn luôn nhận được sự quan tâm, mong đợi của toàn đội ngũ bán hàng và tiếp thị. Đại hội S&M tổng kết hoạt động năm 2016 đã được tổ chức thành công tại Tp. Đà Lạt từ ngày 8 - 11/02/2017 mang Chủ đề **“Imexpharm – Ngôi nhà bền vững”**, với sự tham gia của hơn 300 CBCNV khối S&M đến từ 20 chi nhánh trên cả nước. Trong bốn ngày của chương trình, Công ty đã triển khai kế hoạch hoạt động của S&M trong năm 2017, quản trị rủi ro trong kinh doanh cũng như trang bị thêm các kiến thức và kỹ năng bán hàng cần thiết cho năm tới. Bên cạnh đó, Đại hội Sales & Marketing 2017 còn là dịp để Ban Tổng Giám đốc và các các phòng chức năng gặp gỡ với đội ngũ bán hàng giao lưu và chia sẻ các khó khăn, các vấn đề còn tồn đọng trong quản trị hiệu quả tại các chi nhánh của năm qua nhằm định hướng các giải pháp triển khai hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017.

Những cá nhân và tập thể chi nhánh có thành tích tốt năm 2016

6



**BỔ NHIỆM ÔNG
LÊ VĂN NHÀ PHƯƠNG –
TIẾN SĨ DƯỢC KHOA TẠI
PHÁP, GIỮ CHỨC VỤ PHÓ
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG
TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
IMEXPHARM**

Với việc đầu tư hàng loạt các nhà máy Công nghệ cao tiêu chuẩn EU-GMP, nhu cầu về nhân sự chất xám và cấp cao trong ngành Dược trở nên cấp thiết. Năm vừa qua ghi nhận sự thành công trong việc thu hút nguồn nhân lực của Công ty, với điểm nhấn là sự kiện Ông Lê Văn Nhà Phương – Tiến sĩ Dược khoa tại Pháp đã chính thức bước vào ngôi nhà Imexpharm từ đầu năm 2017, trong cương vị Phó Tổng Giám đốc phụ trách Nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương và mảng R&D.

cũng đã được trao thưởng trong Đại hội Sales & Marketing. Đặc biệt, những cá nhân xuất sắc đã vượt qua các khó khăn về vị trí địa lý, kinh nghiệm..., phấn đấu hoàn thành tốt, vượt các chỉ tiêu được giao cũng đã vinh dự nhận phần thưởng khích lệ từ Ban Tổng Giám đốc.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN

2017 - 2021

IMEXPHARM CHỌN CHO MÌNH MỘT HƯỚNG ĐI RIÊNG, CHUYÊN BIỆT KHÔNG CHẠY THEO XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG MÀ “ĐỊNH HƯỚNG VÀO KHÁCH HÀNG”.

GIỮ VỮNG VỊ THẾ LÀ CÔNG TY DƯỢC PHẨM HÀNG ĐẦU TRONG NƯỚC, TẠO LỢI THẾ CẠNH TRANH RIÊNG BIỆT, TIẾP TỤC CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ỔN ĐỊNH, BỀN VỮNG VÀ HIỆU QUẢ.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Để góp phần nâng cao năng lực sản xuất của ngành công nghiệp Dược trong nước, Imexpharm chọn cho mình một hướng đi riêng, chuyên biệt không chạy theo xu hướng thị trường mà “**Định hướng vào khách hàng**”. Imexpharm định vị cho mình là:

- Nhà sản xuất dược phẩm chất lượng cao theo tiêu chuẩn EU-GMP; Lấy sức khỏe cộng đồng làm trung tâm của mọi hoạt động, cung cấp các giải pháp điều trị hiệu quả cao với giá cả hợp lý thay thế thuốc nhập khẩu; Đồng thời nâng cao giá trị cộng thêm cho khách hàng và đối tác.
- Trở thành công ty sản xuất liên doanh và nhượng quyền hàng đầu ngành Dược Việt Nam, là sự lựa chọn đầu tiên của các Tập đoàn dược phẩm đa quốc gia trong việc hợp tác sản xuất các sản phẩm liên doanh và nhượng quyền.
- Giữ vững thương hiệu Imexpharm là thương hiệu hàng đầu ngành công nghiệp dược trong nước với các sản phẩm chất lượng, an toàn và hiệu quả trong điều trị.
- Nâng cao quản trị công ty theo các chuẩn mực hiện đại của Thị trường chứng khoán Việt Nam và ASEAN, đảm bảo hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả đáp ứng nhu cầu phát triển, từng bước xây dựng hệ thống quản trị rủi ro theo các chuẩn mực quốc tế.
- Phát triển hệ thống phân phối đủ mạnh, chuyên nghiệp để đưa sản phẩm thương hiệu Imexpharm đến tận tay người tiêu dùng.
- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn EU-GMP, khai thác hiệu quả các nhà máy hiện có. Đầu tư chiều sâu cho R&D về trang thiết bị hiện đại cũng như nguồn nhân lực đủ mạnh. Không ngừng phát triển sản phẩm mới theo diễn biến bệnh tật tại Việt Nam.
- Nỗ lực hướng đến một môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả, nhưng đặt yếu tố “con người” lên trên hết. Xây dựng Văn hóa Imexpharm hướng kết quả trong công việc, đồng thời thể hiện tính nhân văn thông qua các yếu tố: (1) Tự khẳng định năng lực bản thân: Văn hóa học tập và phát triển năng lực (cán bộ Level 3); (2) Hợp tác, xây dựng mối quan hệ đồng nghiệp chuyên nghiệp, thúc đẩy công việc trôi chảy; (3) Chấp nhận được sự thay đổi trong tái cấu trúc Công ty, đủ bản lĩnh để cống hiến cho Imexpharm.
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ khoa học kỹ thuật, đội ngũ bán hàng. Lấy nguồn nhân lực làm trọng tâm để thể hiện hình ảnh, văn hóa, triết lý kinh doanh mang đậm nét Imexpharm đến với cộng đồng.
- Liên tục cải tiến và thực thi tốt các mục tiêu về xã hội và môi trường.
- Trở thành Công ty dược phẩm tại Việt Nam uy tín và được tin cậy nhất.

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN ĐẾN 2021

Mục tiêu chung: “Giữ vững vị thế là Công ty Dược phẩm hàng đầu trong nước, tạo lợi thế cạnh tranh riêng biệt, tiếp tục chiến lược phát triển ổn định, bền vững và hiệu quả”.

Mục tiêu cụ thể:

- Hội đồng Quản trị đã thông qua mức tăng trưởng doanh thu bình quân giai đoạn 2017 - 2021 của Imexpharm từ 15-18%, của lợi nhuận là 12 - 15%. Nguyên nhân lợi nhuận dự báo sẽ tăng trưởng thấp hơn doanh thu do các nhà máy trong giai đoạn đầu khai thác chưa hết công suất, trong khi các chi phí khấu hao và chi phí đầu tư sản phẩm phân bổ còn cao tương đối.
- Phát triển thị trường tốt trên cả 3 nhánh: OTC, ETC và xuất khẩu, với tỷ trọng mục tiêu lần lượt là 60%:30%:10%, sẽ đạt vào năm 2020 - 2021 và duy trì tỷ trọng này trong dài hạn.
- Khai thác hiệu quả các nhà máy EU-GMP đã đầu tư; Hoàn thành đưa các Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc vào hoạt động cuối năm 2018 và Nhà máy Công Nghệ cao Bình Dương vào hoạt động cuối năm 2019.
- Liên tục rà soát và phát triển danh mục sản phẩm chủ lực, phát triển thêm dòng sản phẩm thực phẩm chức năng chất lượng cao.
- Đưa ra thị trường từ 5 đến 10 sản phẩm mới/năm.
- Đẩy mạnh đầu tư mở rộng hệ thống phân phối trong nước theo cả chiều rộng và chiều sâu, tăng số chi nhánh bán hàng hiện có từ 20 chi nhánh lên 22 chi nhánh.
- Chiếm 2% tổng thị phần thuốc tiêu thụ trong nước năm 2021, từ con số 1,3% năm 2016.
- Nhân sự 1.300 người với lương bình quân là 200 triệu đồng/người/năm.
- Phát triển được các nhóm sản phẩm đặc trị theo diễn biến bệnh tật tại Việt Nam để thay thế thuốc nhập khẩu, cung cấp các giải pháp điều trị mới hiệu quả cao, giá cả hợp lý.



Hội tụ nguồn lực



6,2%
/năm

Tốc độ tăng trưởng bình quân (CAGR) của Lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ PTKH&CN năm 2016



82,3%

Tỷ trọng doanh thu OTC năm 2016



17,7%

Tỷ trọng doanh thu ETC năm 2016



Giới thiệu
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2016 không có thay đổi trong nhân sự Hội đồng Quản trị.



Ông **Huỳnh Văn Nhung**
Thành viên HĐQT,
Phó Tổng Giám đốc

Bà **Trần Thị Đào**
Phó Chủ tịch HĐQT,
Tổng Giám đốc

Ông **Nguyễn Quý Sơn**
Thành viên HĐQT

Ông **Ngô Minh Tuấn**
Thành viên HĐQT,
Phó Tổng Giám đốc

Ông **Trương Việt Vũ**
Thành viên HĐQT

Ông **Trần Anh Tuấn**
Thành viên HĐQT

Ông **Nguyễn Quốc Định**
Chủ tịch HĐQT,
Phó Tổng Giám đốc

Ông **Vô Hữu Tuấn**
Thành viên HĐQT



Ông **NGUYỄN QUỐC ĐỊNH**
Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

- Phụ trách điều hành chung các hoạt động của HĐQT.
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT.
- Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược khối tài chính, xuất nhập khẩu, kế hoạch, cung ứng.
- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp cho việc quản trị tại các công ty liên kết.
- Phụ trách quan hệ công chúng và công bố thông tin.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Quyết định của HĐQT.

Sinh năm: 1962
Nguyên quán: Đồng Tháp
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1995 - 1999: Trưởng phòng Nghiệp vụ I - Cục Quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại Doanh nghiệp tỉnh Đồng Tháp.

1999 - 07/2001: Phó Giám đốc Công ty dược Đồng Tháp - Dược TW7.

08/2001 - 04/2013: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm

Từ 05/2013: Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm.



Bà **TRẦN THỊ ĐÀO**
Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

- Phụ trách chiến lược phát triển của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của khối kinh doanh.
- Theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp cho việc quản trị tại các công ty liên kết.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quyết định của HĐQT.

Sinh năm: 1952
Nguyên quán: Đồng Tháp
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1984 - 07/2001: Giám đốc Công ty dược Đồng Tháp - Dược TW7.

08/2001 - 04/2013: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Imexpharm.

Từ 05/2013: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Imexpharm.



Ông **NGÔ MINH TUẤN**
Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

- Giám sát thực hiện các mục tiêu chiến lược của HĐQT.
- Phụ trách giám sát việc công bố thông tin của Công ty.
- Giám sát thực thi quản trị chiến lược Công ty theo BSC và Văn hóa doanh nghiệp.
- Tổng hợp báo cáo HĐQT và ĐHĐCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, đại hội.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Quyết định của HĐQT.

Sinh năm: 1979
Nguyên quán: Đồng Tháp
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

2004 - 2014: Thư ký HĐQT, Thư ký Tổng Giám đốc.

2014 - 03/2015: Trưởng Ban Chiến lược và Phát triển, Trợ lý Tổng Giám đốc.

04/2015 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc.

Ông Ngô Minh Tuấn được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT Imexpharm từ ngày 30/03/2015 thay thế cho thành viên từ nhiệm, và đã được Đại hội đồng cổ đông chính thức thông qua ngày 24/04/2015.



Ông **HUỖNH VĂN NHUNG**
Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

- Giám sát thực hiện các mục tiêu chiến lược của HĐQT.
- Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của Khối sản xuất và Hệ thống quản lý chất lượng, an toàn lao động, cháy nổ toàn Công ty.
- Tổng hợp báo cáo HĐQT và ĐHĐCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, đại hội.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Quyết định của HĐQT.

Sinh năm: 1973
Nguyên quán: Đồng Tháp
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Chuyên khoa I

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1998 - 2007: Phó Giám đốc Bộ phận Đảm bảo chất lượng (QA) Imexpharm.

2007 - 2012: Giám đốc Bộ phận QA Imexpharm.

2012 - 05/2013: Phó Tổng Giám đốc Imexpharm.

04/2014 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm.



Ông **NGUYỄN QUÝ SƠN**
Thành viên HĐQT

- Giám sát thực hiện các mục tiêu chiến lược của HĐQT.
- Cập nhật các thông tin về ngành Dược.
- Hỗ trợ công tác đối ngoại cho HĐQT.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Quyết định của HĐQT.

Sinh năm: 1959
Nguyên quán: Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học, MBA

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1986 - 2005: Trưởng Phòng Kế hoạch, Xuất nhập khẩu, Phó Giám đốc Công ty dược TW1.

2005 - 2007: Giám đốc Công ty dược TW1.

2007 - 2008: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty Dược Việt Nam.

2008 - 2016: Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Dược Việt Nam.

Ông Nguyễn Quý Sơn được bầu làm thành viên HĐQT Imexpharm từ ngày 17/05/2013.



Ông **VÕ HỮU TUẤN**
Thành viên HĐQT

- Giám sát thực hiện các mục tiêu chiến lược của HĐQT.
- Cập nhật cho HĐQT các thông tin liên quan đến kinh tế vĩ mô.
- Phụ trách các hoạt động huy động vốn và đầu tư tài chính của Công ty.
- Phụ trách xử lý rủi ro trong công bố thông tin của Công ty.
- Chịu trách nhiệm báo cáo cho HĐQT và ĐHĐCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, đại hội.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Quyết định của HĐQT.

Sinh năm: 1974
Nguyên quán: Quảng Nam
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Ngoại thương, Đại học KT Sydney UTS (Úc)

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

Hiện nay ông Võ Hữu Tuấn là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tại Tp.HCM.

Ông Tuấn cũng giữ chức vụ Thành viên HĐQT Tập đoàn Hoa Sen (đã niêm yết), Công ty Lâm Thủy sản Bến Tre (đã niêm yết), Công ty Cổ phần Thương mại SMC (đã niêm yết).

Ông Võ Hữu Tuấn được bầu làm thành viên HĐQT Imexpharm từ ngày 10/04/2009.



Ông **TRẦN ANH TUẤN**
Thành viên HĐQT

- Phụ trách các hoạt động có liên quan đến Nhân sự, Lương, Thuởng.
- Giám sát thực hiện các mục tiêu chiến lược của HĐQT.
- Tư vấn quản trị cho HĐQT.
- Cập nhật thông tin liên quan về kinh tế vĩ mô.
- Tổng hợp báo cáo HĐQT và ĐHĐCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, đại hội.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Quyết định của HĐQT.

Sinh năm: 1973
Nguyên quán: TP. HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngân hàng, MBA

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

2001 - 2003: Trưởng Phòng Tư vấn đầu tư Vision Associates.

2003 đến nay: Giám đốc Phát triển kinh doanh Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam - VFM.

Ông Trần Anh Tuấn được bầu làm thành viên HĐQT Imexpharm từ ngày 10/04/2009.



Ông **TRƯƠNG VIẾT VŨ**
Thành viên HĐQT

- Giám sát thực hiện các mục tiêu chiến lược của HĐQT.
- Phụ trách chiến lược phát triển sản phẩm, chiến lược phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu.
- Tổng hợp báo cáo HĐQT và ĐHĐCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, đại hội.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quyết định của HĐQT.

Sinh năm: 1968
Nguyên quán: TP. HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Dược sĩ, Thạc sĩ QTKD

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1992 - 1998: Giám đốc Kinh doanh Khu vực Công ty United Pharma.

1998 - Nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Duy Tân.

2007 - Nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Pha No (Chưa niêm yết).

Ông Trương Viết Vũ được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT Imexpharm từ ngày 30/03/2015 thay thế cho thành viên từ nhiệm, và được Đại hội đồng cổ đông chính thức thông qua ngày 24/04/2015.

THAY ĐỔI NHÂN SỰ BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2016

Ngày 03/01/2017, tại kỳ họp thường kỳ quý IV/2016, Hội đồng Quản trị đã thông qua việc bổ nhiệm ông Lê Văn Nhã Phương - Tiến sĩ dược khoa tại Pháp giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm. Quyết định bổ nhiệm ông Phương số 06/QĐ-HĐQT được Chủ tịch HĐQT Công ty ký vào ngày 04/01/2017.



Bà TRẦN THỊ ĐÀO
Tổng Giám đốc

Bà Trần Thị Đào – Thầy thuốc Ưu tú, được xem là người thuộc “Thế hệ vàng” không những đối với riêng Imexpharm mà còn đối với cả ngành dược Việt Nam. Gần 30 năm, Bà Đào đã dành trọn cuộc đời với biết bao công sức, trí tuệ lẫn tâm huyết để đưa Imexpharm từ một xí nghiệp sản xuất dược nhỏ của tỉnh Đồng Tháp đến vị thế hàng đầu ngành dược Việt Nam như hôm nay.

Với những thành tựu lớn lao, Bà Trần Thị Đào đã được tôn vinh bằng nhiều danh hiệu cao quý, tiêu biểu như:

STT	Ngày	Cấp khen	Danh hiệu	Thành tích
1	21/10/2005	Chủ tịch Nước	Huân chương Lao động Hạng II	Xuất sắc trong công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân.
2	23/03/2006	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Kỷ niệm chương "Vi sự nghiệp giáo dục"	Đã có công lao đối với sự nghiệp giáo dục của đất nước.
3	22/02/2008	Chủ tịch Nước	Danh hiệu "Thầy thuốc Ưu tú"	Đã có cống hiến trong sự nghiệp bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
4	14/01/2009	Chủ tịch Nước	Anh hùng Lao động	Đã có thành tích xuất sắc trong lao động, sáng tạo từ năm 1998 - 2007, góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH & BVTQ.
5	09/03/2009	Ban Thường vụ TW Đoàn TNCS HCM	Kỷ niệm chương	Kỷ niệm chương "Vi thế hệ trẻ" về thành tích đóng góp vào sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ và xây dựng tổ chức Đoàn.
6	30/09/2011	UBND Tỉnh Đồng Tháp	Bằng khen	Đã có thành tích xuất sắc trong 10 năm đóng góp vì sự nghiệp khuyến học, khuyến tài của tỉnh Đồng Tháp.
7	2005, 2008, 2014	VCCI, TW Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam	Nữ Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu (Cúp Bông Hồng Vàng)	Xuất sắc trong quản lý điều hành doanh nghiệp, đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội đất nước.
8	24/02/2014	Chủ tịch Nước	Danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân"	Đã có cống hiến xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Đối với Imexpharm, Bà Trần Thị Đào chính là linh hồn. Bà đã lèo lái, dẫn dắt Imexpharm và các thế hệ CBCNV gắn bó đi qua nhiều thăng trầm trong suốt những chặng đường phát triển, để gặt hái nhiều thành tựu như hôm nay, trong đó hàng loạt nhà máy EU-GMP đã hoàn thành hay đang xây dựng, và các dự án BSC, hay SAP-ERP... đều phải ghi nhận công lao đầu của Bà. Là doanh nhân "Tâm Tài", luôn quan tâm đời sống CBCNV, mạnh mẽ, quyết đoán, không ngại thay đổi và luôn tự xem xét lại chính mình trước và bà cũng chính là hình mẫu lớn cho Văn hóa mà Imexpharm đang nỗ lực xây dựng để lưu truyền lại cho các thế hệ sau.

(Xem thêm lý lịch bà Trần Thị Đào trong phần Giới thiệu HĐQT trang 48)



Ông NGUYỄN QUỐC ĐỊNH
Phó Tổng Giám đốc

Gần 18 năm gắn bó với Imexpharm, nắm giữ tài chính của Công ty, ông tập trung trí lực xây dựng hệ thống quản lý tài chính, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, nhằm đầu tư và sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ông đã dẫn dắt Imexpharm trở thành công ty đại chúng, niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM và nhiều lần chỉ đạo phát hành tăng vốn thành công. Ông cũng là người phụ trách công bố thông tin với chiến lược thông tin minh bạch, kịp thời cho quý cổ đông và nhà đầu tư. Ngoài ra ông cũng có công xây dựng hệ thống thông tin quản trị của Imexpharm tiến đến hiện đại như hôm nay là hệ thống SAP-ERP.

Năm 2016, ông đã được VCCI Cần Thơ tôn vinh Doanh nhân tiêu biểu Khu vực ĐBSCL thời hội nhập quốc tế, với nhiều đóng góp tích cực cho nền kinh tế khu vực ĐBSCL. Đây là năm thứ 6 liên tiếp ông được tôn vinh danh hiệu này.

(Xem thêm lý lịch ông Nguyễn Quốc Định trong phần Giới thiệu HĐQT trang 49)



Ông NGÔ MINH TUẤN
Phó Tổng Giám đốc

Ths. Ngô Minh Tuấn được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Imexpharm từ ngày 30/03/2015. Gần 10 năm với Imexpharm ở cương vị quản lý cấp cao, có thể nói ông Tuấn là người am hiểu sâu sắc về hệ thống quản trị và kinh doanh của Imexpharm. Với cương vị hiện tại, ông phụ trách mảng quản trị chiến lược, nắm giữ BSC, phát triển nguồn nhân lực và kinh doanh dòng thực phẩm chức năng.

(Xem thêm Lý lịch ông Ngô Minh Tuấn trong phần Giới thiệu HĐQT trang 49)

Trong năm 2016 không có thay đổi nhân sự trong Ban Kiểm soát của Imexpharm.



Ông **HUỖNH VĂN NHUNG**
Phó Tổng Giám đốc

Ông Nhung gia nhập Imexpharm từ tháng 08/1998 với vị trí nhân viên Phòng Kiểm nghiệm. Với trình độ chuyên môn cao và năng lực quản lý tốt, ông đã được Hội đồng Quản trị tin tưởng và bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách Hệ thống Quản lý chất lượng (QA) và Khối Sản xuất kể từ ngày 15/05/2012. Từ đầu năm 2017, ông chịu trách nhiệm quản lý hoạt động của Nhà máy Penicillin uống và Non-Betalactam tại Đồng Tháp, Nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc, và mảng QA toàn Công ty.

(Xem thêm Lý lịch ông Huỳnh Văn Nhung trong phần Giới thiệu HĐQT trang 49)



Ông **LÊ VĂN NHÃ PHƯƠNG**
Phó Tổng Giám đốc

Ông Lê Văn Nhã Phương vừa được Hội đồng Quản trị thông qua việc bổ nhiệm ngày 03/01/2017, với lý lịch tóm tắt như sau:

Sinh năm: 1980
Nguyên quán: Đồng Tháp
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ: Tiến sĩ Dược khoa tại Pháp

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

10/2004 - 04/2005: Nhân viên R&D tại Công ty Cổ phần XNK Y tế Domesco.

04/2005 - 08/2006: Phó Giám đốc Phòng R&D tại Domesco.

08/2006 - 08/2008: Giám đốc Bộ phận Xuất khẩu – Cung ứng và hợp tác quốc tế tại Domesco.

10/2010 - 10/2011: Giám đốc Phòng R&D tại Domesco.

10/2011 - 03/2014: Phó Tổng Giám đốc Domesco.

04/2014 - 12/2016: Giám đốc Nhà máy AMPHARCO.

01/2017: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm, phụ trách Nhà máy công nghệ cao Betalactam Bình Dương và Mảng R&D toàn Công ty.



Ông **TRẦN HOÀI HẠNH**
Kế toán trưởng

Sinh năm: 1963
Nguyên quán: Đồng Tháp
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ: Cử nhân Tài chính kế toán TP.HCM

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1988: Nhân viên Phòng Tài chính giá cả huyện Hồng Ngự.

1990 - 1995: Nhân viên Phòng Tài chính giá cả huyện Tân Hồng.

70/1997 - 02/2005: Nhân viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.

03/2005 - 07/2014: Giữ chức Phó Phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.

07/2014 đến nay: Giữ chức Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.



Bà **LÊ THỊ KIM CHUNG**
Thành viên Ban kiểm soát

Sinh năm: 1960
Nguyên quán: An Giang
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ: Cử nhân Kinh tế, cử nhân Luật

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1992 - 2006: Thư ký, Thẩm phán xét xử, kiêm Trưởng phòng Giám đốc Kiểm tra Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

2007 đến nay: Luật sư, Trưởng Ban Pháp chế Imexpharm.

Ông **NGUYỄN ĐỨC TUẤN**
Trưởng Ban Kiểm soát

Sinh năm: 1982
Nguyên quán: TP. HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ: Cử nhân Thương mại Đại học Văn Lang, Thành viên Hiệp hội Kế toán viên Công chứng Anh – ACCA, và Thành viên Hiệp hội CFA (Mỹ)

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

2005: Kiểm toán độc lập Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers.

2005 - 03/2012: Giám đốc nghiệp vụ Quý Dragon Capital Việt Nam.

04/2012 - 06/2013: Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh Gia Lai.

07/2013 - 07/2014: Trưởng Nhóm Ngân quỹ và quan hệ nhà đầu tư Tổng công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí.

07/2014 - 12/2015: Trưởng Phòng Nghiên cứu Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt.

01/2016 đến nay: Trưởng Phòng Quản lý danh mục đầu tư, Công ty TNHH Chứng khoán Phillip (Thái Lan) (Phillip Securities (Thailand) Public Company Limited).

Ông Tuấn giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát Imexpharm từ năm 2009.

Bà **ĐỖ THỊ THANH THÚY**
Thành viên Ban Kiểm soát

Sinh năm: 1965
Nguyên quán: Đồng Tháp
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ: Cử nhân Tài chính kế toán

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1991 - 2004: Cán bộ chuyên quản Phòng Tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính Đồng Tháp.

2004 - 02/2015: Trưởng Phòng Quản trị Imexpharm.

03/2015 đến nay: Trưởng Phòng Kiểm soát nội bộ Imexpharm.



Dẫn đầu chất lượng

1.021

TỶ ĐỒNG

Tổng doanh thu năm 2016



4,6%

/năm

Tốc độ tăng trưởng bình quân (CAGR) của Tổng doanh thu năm 2016



82,3%

Tỷ trọng doanh thu OTC năm 2016



17,7%

Tỷ trọng doanh thu ETC năm 2016



ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG DƯỢC PHẨM NĂM 2016

Theo số liệu mới nhất của IMS Health, ngành dược Việt Nam năm 2016 ước tính tăng trưởng 9%, đạt mức tổng tiêu thụ khoảng 76.292 tỷ VNĐ. Trong đó, doanh thu kênh ETC (thuốc kê toa) chiếm tỷ trọng 67% giá trị tiêu thụ toàn thị trường, đạt khoảng 51.116 tỷ VNĐ, tăng trưởng ở mức 12%; doanh thu kênh OTC có mức tăng trưởng thấp hơn ở mức 3%.

Các doanh nghiệp sản xuất trong nước chỉ mới đáp ứng được 37% nhu cầu tiêu thụ thuốc năm 2016, chủ yếu tập trung khai thác nhóm đông dược, nhóm 3 và nhóm 4 của gói thầu Generics, tức là ở phân khúc phổ thông. Phân khúc cao cấp tiềm năng còn rất lớn nhưng hầu như chưa được khai thác hiệu quả, đặc biệt là nhóm 1 gói thầu Generics.

Năm 2016 cũng là một năm phát triển đầy sôi động của thị trường dược Việt Nam. Các quy định của ngành đã khá hoàn thiện, với việc ra đời của hàng

loạt thông tư hướng dẫn về đấu thầu thuốc, từ Thông tư 09 đến Thông tư 11 trong tháng 5/2016; Luật Dược sửa đổi có hiệu lực từ ngày 01/01/2017. Các quy định nêu trên đều tập trung khuyến khích sản xuất thuốc trong nước, hứa hẹn triển vọng khá lạc quan cho ngành dược Việt Nam. Trong khi đó, các doanh nghiệp lớn đi đầu trong việc đầu tư EU-GMP, PIC/S-GMP đều công bố các dự án đầu tư nhà máy mới, hứa hẹn đến năm 2020 sẽ đồng loạt đi vào hoạt động, cho thấy có một sự dịch chuyển lớn từ phân khúc phổ thông cạnh tranh gay gắt sang phân khúc cao cấp hơn. Ngoài ra, hàng loạt sự kiện M&A (mua bán và sáp nhập) và câu chuyện nối room tại các công ty dược lớn đã gây xôn xao thị trường năm qua.

Trong bối cảnh đó, Imexpharm với vị thế là một trong số ít doanh nghiệp hiếm hoi của ngành đi đầu về việc đầu tư cho chất lượng. Xác định phân khúc mục tiêu là cao cấp, Công ty đã thực hiện được một số kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư trong năm 2016 để theo đuổi chiến lược phát triển trung và dài hạn của công ty như sau:



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2016



KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Kế hoạch 2016	% Kế hoạch 2016	Tăng trưởng
1	Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác	983,1	1.021,0	1.100,0	92,8%	3,9%
2	Lợi nhuận trước thuế trước trích quỹ phát triển KH và CN	131,6	140,5	140	100,3%	6,7%

Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác thực hiện năm 2016 là 1.021,0 tỷ đồng, đạt 92,8% kế hoạch

Đại hội đồng cổ đông đề ra, tăng trưởng 3,9% so với năm 2015.

Báo cáo và đánh giá hoạt động của BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Lợi nhuận trước thuế và trước trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ thực hiện 140,5 tỷ đạt 100,3% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra, tăng trưởng 6,7% so với năm 2015.

DOANH THU

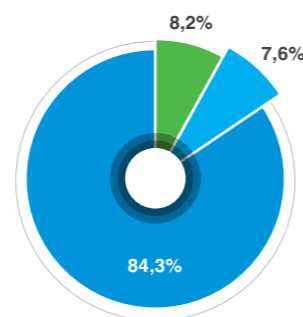
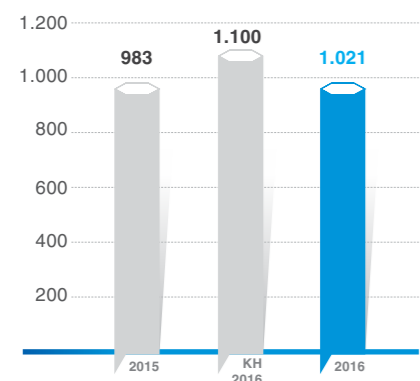
Cơ cấu doanh thu thực hiện năm 2016 so sánh với mục tiêu kế hoạch và thực hiện năm 2015 như sau:

- Doanh thu thuần đạt 1.010,3 tỷ đồng, tăng trưởng 4,8% so với năm 2015.

Trong doanh thu thuần gồm:

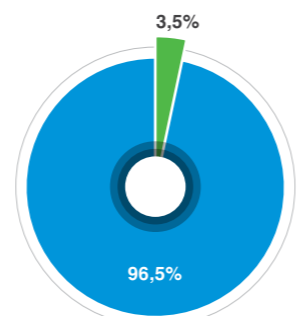
- Doanh thu hàng mua bán khác đạt 35,8 tỷ đồng, tăng trưởng 14,0%, chiếm tỷ trọng 3,5%, do công ty có chuyển nhượng bán một số nguyên liệu cho đối tác có yêu cầu.
- Doanh thu hàng sản xuất đạt 974,5 tỷ đồng, tăng trưởng 4,5%, giảm so với mức tăng 8,5% của năm 2015, chiếm tỷ trọng 96,5% trên doanh thu thuần.

DOANH THU THUẦN (Tỷ đồng)



DOANH THU SẢN XUẤT

- Hàng cung ứng, gia công và xuất khẩu
- Hàng Nhượng quyền
- Hàng Imexpharm



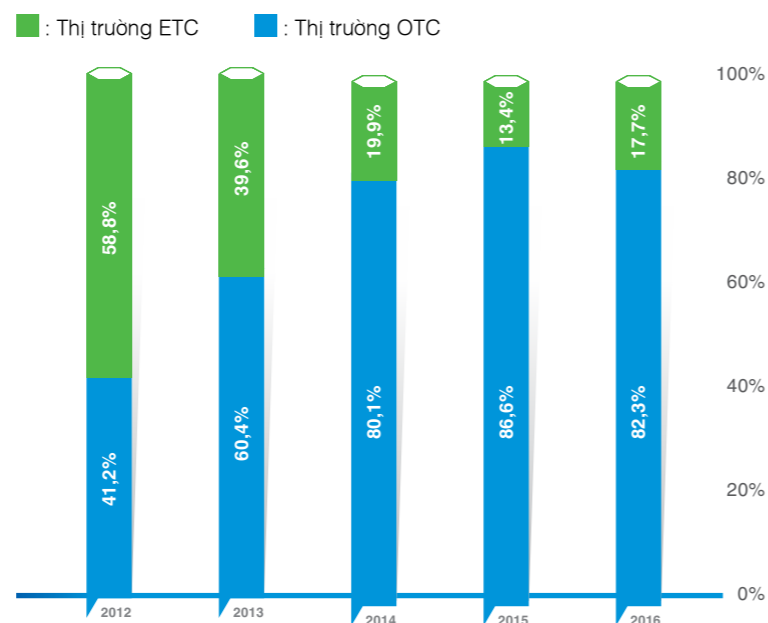
DOANH THU THUẦN

- Danh thu hàng mua bán khác
- Danh thu hàng sản xuất

Về doanh thu hàng Imexpharm

Sau 4 năm thay đổi cơ chế đấu thầu, hàng Imexpharm đã lấy lại đà tăng trưởng tốt. Thị trường ETC sau khi chạm đáy năm 2015, năm 2016 đã ghi nhận sự phục hồi với mức tăng trưởng 55,0%. Thị trường OTC sau các năm chuyển hướng ưu tiên phát triển và tăng trưởng nóng, từ tháng 7/2015 Imexpharm đã tăng cường quản lý rủi ro công nợ, với việc đưa ra hạn mức tín dụng cho từng khách hàng thông qua hệ thống SAP-ERP. Năm 2016 Công ty tiếp tục đưa ra chính sách giảm số ngày phải thu OTC từ 90 ngày xuống còn 75 ngày. Vì vậy doanh thu OTC tạm thời có bước chững lại với mức tăng trưởng 2016 chỉ đạt 11,5%, so với mức 19,6% của năm trước. Năm 2017 chúng tôi vẫn sẽ tiếp tục giảm số ngày phải thu hệ OTC xuống còn 60 ngày để đảm bảo chất lượng doanh thu an toàn và bền vững.

TỶ TRỌNG OTC : ETC NĂM 2012 - 2016



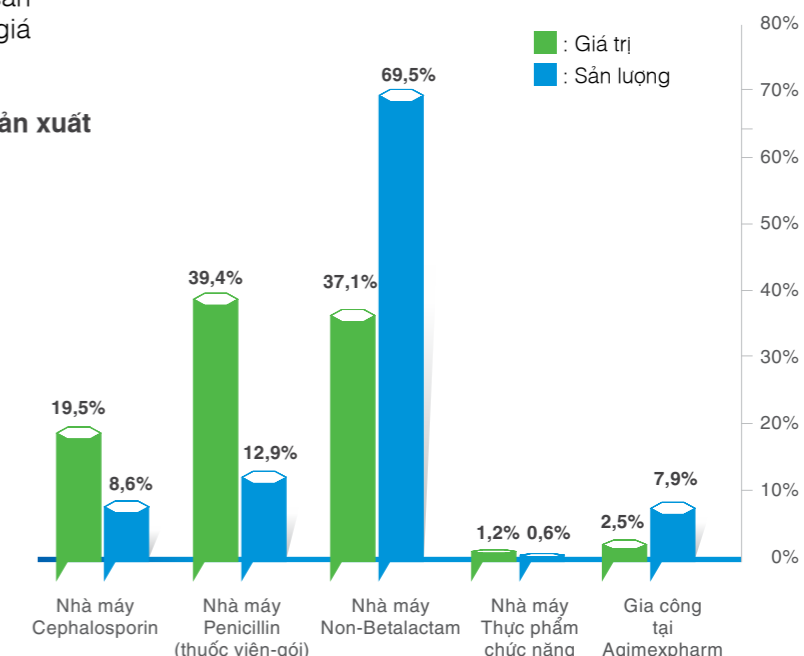
SẢN LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ SẢN XUẤT

Tổng sản lượng sản xuất năm 2016 đạt 1.093,3 triệu đơn vị sản phẩm, giảm 2,3% so với năm 2015. Sản lượng tiêu thụ năm 2016 đạt 1.105,8 triệu đơn vị sản phẩm, giảm 7,1% so với năm trước. Nguyên nhân do Công ty chọn lọc sản xuất các dòng sản phẩm giá trị cao và ưu tiên các sản phẩm trong danh mục chủ lực 2016, giảm và ngừng sản xuất các dòng sản phẩm có biên lợi nhuận không cao và giá trị tiêu thụ nhỏ.

Chi tiêu (Triệu đơn vị)	Năm 2016	Năm 2015	+/- 2016/2015
Sản lượng sản xuất	1.093,3	1.119,3	-2,3%
Sản lượng tiêu thụ	1.105,8	1.190,1	-7,1%

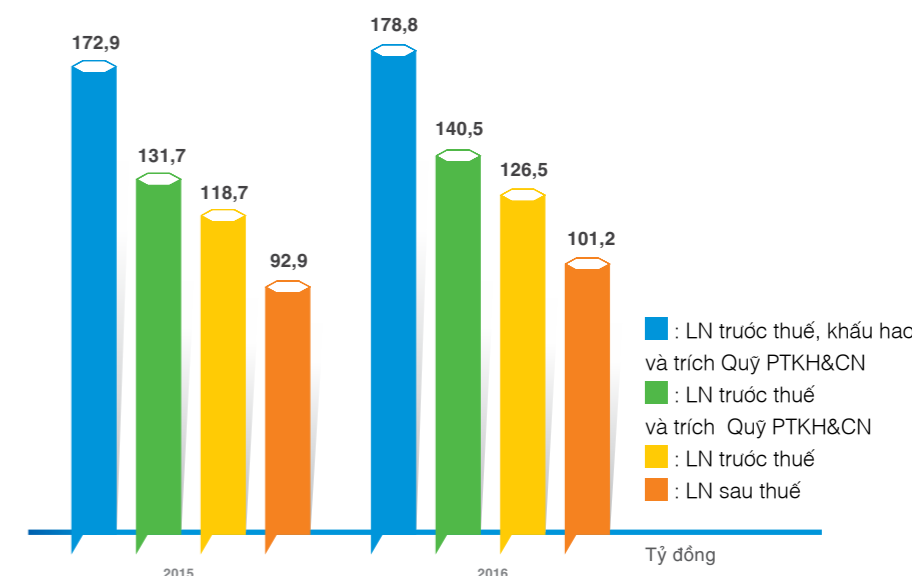
Xét về tỷ trọng sản lượng và giá trị sản xuất của các nhà máy năm 2016 như sau:

Nhà máy Non-Betalactam vẫn là nhà máy có đóng góp cao nhất với 69,5% sản lượng và 37,1% giá trị, tuy nhiên có xu hướng giảm so với các năm trước (năm 2015 là 70,4% sản lượng và 40,9% giá trị). Hai nhà máy Penicillin (thuốc viên - gói) và nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương với các dòng sản phẩm giá trị cao, đóng góp ngày càng quan trọng qua các năm, với tổng cộng 21,5% sản lượng nhưng đóng góp đến 58,9% giá trị, so với năm trước là 21,6% sản lượng và 54,7% giá trị.



LỢI NHUẬN

- Lợi nhuận trước thuế, khấu hao và trích Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ (Quỹ PTKH và CN) thực hiện được là 178,8 tỷ đồng, tăng 3,4% so với năm 2015.
- Lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ PTKH và CN là 140,5 tỷ đồng, đạt 100,3% kế hoạch 2016, tăng trưởng 6,7% so với năm 2015.
- Lợi nhuận trước thuế là 126,5 tỷ đồng, so với năm trước tăng trưởng 6,6%.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2016 lần đầu tiên ghi nhận vượt trên 100 tỷ đồng, đạt mức 101,2 tỷ đồng, tăng trưởng 8,9% so với năm 2015. Lợi nhuận sau thuế có sự tăng trưởng cao hơn lợi nhuận trước thuế do tỷ suất thuế TNDN áp dụng từ ngày 01/01/2016 là 20% theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013.



Bên cạnh đó, việc trích lập Quỹ PTKH và CN thực hiện từ năm 2012 đến nay cũng giúp làm giảm đáng kể chi phí thuế TNDN hiện hành mỗi năm của Imexpharm, cụ thể từ năm 2012 đến năm 2016 số tiền thuế được giảm tổng cộng trên 13,2 tỷ đồng, riêng năm 2016 là 2,8 tỷ đồng.



ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA IMEXPHARM NĂM 2016

VỀ SẢN XUẤT – HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG – ĐĂNG KÝ THUỐC

Trong năm 2016, Imexpharm đã hoàn tất nghiệm thu dự án “**Nâng cao năng suất lao động**” với Hirayama - Nhật Bản. Dự án đã đưa vào thử nghiệm và thực hiện hiệu quả trên quy trình sản xuất một số sản phẩm chọn lọc của Imexpharm trên từng dây chuyền, từ đó khối sản xuất sẽ nhân rộng ra áp dụng cải tiến quy trình trên các sản phẩm khác nhằm rút ngắn thời gian sản xuất, gia tăng sản lượng trên cùng một thời gian lao động.

Kết quả thử nghiệm trên các sản phẩm tiêu biểu trên từng dây chuyền cho kết quả tích cực, cho thấy khả năng năng suất sản xuất chung toàn công ty có thể tăng trung bình từ 15%-25%.

Về Hệ thống quản lý chất lượng, trong năm Imexpharm đã hoàn thành việc nâng cấp 03 dây chuyền của Nhà máy công nghệ cao Betalactam Bình Dương tại Khu công nghiệp VSIP II-Bình Dương là: Cephalosporin (thuốc viên & thuốc tiêm) và Penicillin (thuốc tiêm) đạt tiêu chuẩn EU-GMP với chứng nhận của Cơ quan Quản lý Dược phẩm – Bộ Y tế Tây Ban Nha (AEMPS – SPAIN) cấp tháng 9/2016, đồng thời đã được Bộ Y tế Việt Nam chính thức công bố trên website của Bộ Y tế đầu tháng 11/2016.

Về đăng ký thuốc, năm 2016 Imexpharm đã triển khai nhanh và hiệu quả để được cấp 33 số đăng ký sản phẩm, trong đó có 02 số đăng ký mới cho hai nhà máy EU-GMP Bình Dương.

VỀ TÀI CHÍNH

Năm 2016, Imexpharm đã thực hiện các thủ tục để phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ từ 289,4 tỷ đồng lên 390,7 tỷ đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015, cụ thể như sau: (1) Đợt 1 phát hành cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ thực hiện quyền 10:3 (số lượng phát hành thêm bằng 30% số lượng cổ phiếu đang lưu hành), giá thực hiện quyền 45.000 đồng/cổ phiếu; (2) Đợt 2 phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Cán bộ chủ chốt (ESOP), với 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành, giá phát hành bằng mệnh giá.

Imexpharm đã hoàn thành 02 đợt phát hành trên, đồng thời đã trình “Báo cáo tình hình góp vốn

của Chủ sở hữu đã kiểm toán” số 428/MN1A-HC-BC của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam ký ngày 15/03/2017 gửi lên Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM. Việc niêm yết và lưu ký bổ sung dự kiến sẽ hoàn tất trong đầu tháng 4/2017.

Trong năm qua, công tác kiểm soát hàng tồn kho, công nợ và quản lý rủi ro hệ thống bán hàng được thực hiện chặt chẽ và hiệu quả. Việc quản lý dòng tiền cũng được thực hiện tốt, giải ngân một cách kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt cho các dự án lớn đang triển khai.

Một số chỉ tiêu cơ bản đánh giá về cấu trúc vốn, tình hình lưu chuyển tiền và khả năng hoạt động, khả năng sinh lời của Công ty năm 2016 so với 2015 như sau:

STT	Nội dung	2016	2015	(+/-) 2016/ 2015
I	Cơ cấu vốn			
1	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	289,4	289,4	0,0%
2	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	935,9	906,8	3,2%
3	Tổng nguồn vốn (tỷ đồng)	1.155,8	1.092,7	5,8%
4	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	62,4%	68,2%	-5,8%
5	Tài sản cố định/Tổng tài sản	23,4%	24,1%	-0,7%
6	Nợ phải trả/Tổng tài sản	19,0%	17,0%	2,0%
7	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	23,5%	20,5%	3,0%
II	Dòng tiền thuần (tỷ đồng)			
1	Từ hoạt động kinh doanh	84,7	44,8	89,1%
2	Từ hoạt động đầu tư	(14,3)	(168,5)	-91,5%
3	Từ hoạt động tài chính	(58,0)	33,0	-275,8%
4	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	100,1	87,8	14,0%
III	Khả năng hoạt động			
1	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	2,5	3,2	-0,7
2	Khả năng thanh toán ngắn hạn (lần)	3,6	4,8	-1,2
3	Số ngày tồn kho (ngày)	143	167	-24
4	Số ngày phải thu (ngày)	81	81	0,0
5	Vòng quay tài sản cố định (vòng)	3,8	3,8	0,0
6	Vòng quay tổng tài sản (vòng)	0,9	0,9	0,0
IV	Khả năng sinh lời			
1	Lợi nhuận trước thuế và Quỹ PTKH&CN/Doanh thu	13,9%	13,7%	0,3%
2	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (ROS)	10,0%	9,6%	0,4%
3	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	9,0%	8,8%	0,2%
4	Lợi nhuận sau thuế/Vốn Chủ sở hữu bình quân (ROE)	11,0%	10,9%	0,1%
5	Thu nhập trên cổ phiếu (EPS, đồng/CP)	3.076	2.825	8,9%
6	Giá trị sổ sách (BV, đồng/CP)	32.337	31.332	3,2%



VỀ CƠ CẤU VỐN

Vốn điều lệ chưa ghi nhận tăng trong năm 2016. Tuy nhiên, như đã báo cáo ở trên, từ ngày 15/03/2017, Vốn điều lệ của Công ty đã tăng từ 289,4 tỷ đồng lên 390,7 tỷ đồng, hay tăng 35%, trong đó Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP nắm giữ 22,87% Vốn điều lệ, Công ty Cổ phần Giải pháp Phân phối và Bán lẻ Pha No nắm giữ 8,75%. Ba cổ đông lớn nước ngoài là: Franklin Templeton Investment Funds – Templeton Frontier Markets Fund nắm giữ 8,17%; KWE Beteiligung AG: 7,93%, Balestrand Limited: 5,87%. Các cổ đông còn lại nắm giữ 46,41%.

Với mức Vốn điều lệ mới, Imexpharm đã trở thành công ty dược trong nước có Vốn điều lệ lớn thứ 2, và giá trị vốn hóa lớn thứ 4 trên thị trường chứng khoán.

DÒNG TIỀN THUẦN

Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 84,7 tỷ đồng, tăng 89,1% so với năm 2015, nhờ vào ảnh hưởng tích cực của dòng tiền từ các khoản phải thu chỉ tăng 8,9 tỷ đồng, so với mức tăng của năm trước là 67,6 tỷ đồng.

Dòng tiền chi cho hoạt động đầu tư là (14,3) tỷ đồng, giảm 91,5% so với năm trước, nhờ tiền thu hồi cho vay (tiền gửi có kỳ hạn) 100 tỷ đồng để giải ngân kịp thời cho các dự án đầu tư.

KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG

Khả năng thanh toán nhanh và ngắn hạn của công ty tuy giảm nhưng đã điều chỉnh trở về mức hợp lý và còn rất an toàn.

Số ngày tồn kho giảm mạnh 24 ngày còn 143 ngày, số ngày phải thu không đổi là 81 ngày, cho thấy việc

KHẢ NĂNG SINH LỜI

Các chỉ số thể hiện khả năng sinh lời: ROS, ROA, ROE có cải thiện so với năm 2015, và đạt mức trung bình của ngành dược tính riêng cho các doanh nghiệp sản xuất. Nguyên nhân do Imexpharm đang trong giai đoạn tập trung mọi nguồn lực để đầu tư phát triển. Từ năm 2017, khi Nhà máy công nghệ cao Betalactam Bình Dương đưa vào khai thác hiệu quả

Vốn Chủ sở hữu đạt 935,9 tỷ đồng, tăng 3,2% so với năm trước, do Quỹ đầu tư phát triển trích thêm trong năm tăng 9,8% lên 254,9 tỷ đồng, và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối năm là 91,5 tỷ đồng tăng 7,6% so với đầu năm.

Imexpharm duy trì cơ cấu vốn an toàn qua các năm, với tỷ trọng Nợ phải trả/Tổng tài sản và Nợ phải trả/Vốn Chủ sở hữu thấp, lần lượt là 19,0% và 23,5%, tăng nhẹ 2,0% và 3,0% so với năm 2015. Đặc biệt Công ty không sử dụng nợ vay trong cơ cấu vốn.

Dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính là (58,0) tỷ đồng, do việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2015 là 20%/Vốn điều lệ, thực hiện từ ngày 03-09/06/2016.

Tiền và tương đương tiền cuối kỳ là 100,1 tỷ đồng, tăng 14,0% so với năm trước.

quản lý vốn lưu động trong năm cải thiện rất tốt, tuy nhiên vẫn còn khá cao so với mức trung bình của các công ty sản xuất.

Vòng quay tài sản cố định và tổng tài sản không đổi so với năm trước, lần lượt là 3,8 vòng và 0,9 vòng.

hơn, kỳ vọng ROS sẽ đạt từ 10%-14%, ROE sẽ đạt từ 12%-15% và ROA sẽ đạt từ 10%-13%.

Thu nhập trên cổ phiếu (EPS) năm 2016 đạt 3.076 đồng/cổ phiếu, tăng 8,9% so với năm trước. Giá trị sổ sách (BV) đạt 32.337 đồng/cổ phiếu, tăng 3,2% so với năm trước, bằng với mức tăng của Vốn Chủ sở hữu.

VỀ SALES VÀ MARKETING

Năm 2016, Imexpharm đã tạo ra sự thay đổi trong việc nâng cao quản trị nguồn nhân lực theo BSC (Balanced Score Card) tại các chi nhánh thông qua việc quản lý mục tiêu chiến lược sát sao đến ngày/tuần/tháng. Nhờ vậy, mặc dù chịu tác động khá lớn của việc siết chặt quản lý rủi ro công nợ và giảm số ngày phải thu, thị trường OTC vẫn về đích đạt 94,9% doanh thu kế hoạch (trong khi doanh thu hàng Imexpharm chỉ đạt 88,3% kế hoạch), và tạo ra mức tăng trưởng 11,5% so với năm trước,

Việc mở rộng thị trường đầu ra cho các nhà máy EU-GMP cũng được tiếp tục triển khai mạnh mẽ. Imexpharm đã triển khai việc định vị phân khúc và dòng sản phẩm để đẩy mạnh doanh số, khai thác hiệu quả các nhà máy này trong năm 2017.

so với mức tăng trưởng chung 4,5% của hàng sản xuất.

Bên cạnh đó, việc thiết kế và triển khai các chương trình theo định hướng Marketing 3.0 (hướng đến các giá trị văn hóa và tinh thần của khách hàng, mang đậm tính nhân

văn, cũng như hài hòa giữa mục tiêu kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp – theo Philip Kotler), đã được thực hiện hiệu quả để hỗ trợ đắc lực cho bán hàng, đặc biệt là các chương trình trọng tâm dành cho nhóm hàng chủ lực của Imexpharm năm 2016.

VỀ NGUỒN NHÂN LỰC

Cùng với các chiến lược đầu tư để phát triển Imexpharm trong trung và dài hạn, công tác tái cấu trúc nguồn nhân lực, rà soát lại cơ cấu tổ chức đã được tiếp tục thực hiện mạnh mẽ nhằm đáp ứng nguồn nhân lực hiệu quả cho nhu cầu hoạt động. Trong năm, Imexpharm đã thực hiện việc sáp nhập các bộ phận, đào tạo phát triển nguồn lực, thực hiện các chương trình tuyển dụng lớn để thu hút nhân tài chuyên

ngành dược, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ trung và cao cấp.

Với nhu cầu nhân sự cấp cao để quản lý hoạt động của các nhà máy Công nghệ cao đang đầu tư, ngày 03/01/2017 trong kỳ họp thường kỳ Quý IV, Hội đồng quản trị đã thông qua việc bổ nhiệm Ông Lê Văn Nhã Phương – Tiến sĩ Dược khoa tại Pháp, giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.



TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN TRONG NĂM

1

HOÀN THÀNH NÂNG CẤP 03 DÂY CHUYỀN NHÀ MÁY CÔNG NGHỆ CAO BETALACTAM BÌNH DƯƠNG ĐẠT TIÊU CHUẨN EU-GMP



Được sự thông qua của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) tháng 4/2014, Imexpharm đã hoàn thành và nhận được chứng nhận EU-GMP do Cơ quan Quản lý Dược phẩm – Bộ Y tế Tây Ban Nha (AEMPS – SPAIN) cấp tháng 9/2016.

2

THAY ĐỔI CÔNG NGHỆ NHÀ MÁY CÔNG NGHỆ CAO BÌNH DƯƠNG



ĐHĐCĐ ngày 26/04/2016 đã thông qua việc thay đổi công nghệ và tăng thêm số dây chuyền sản xuất lên 04 dây chuyền, từ 02 dây chuyền như HĐQT đã trình trước đó. Tổng vốn đầu tư cơ bản đã được thông qua của Nhà máy theo tiêu chuẩn EU-GMP này là 370 tỷ đồng. Tuy nhiên, đến nay tổng giá trị hợp đồng đã ký lên đến 470 tỷ đồng, trong đó đã bao gồm tất cả chi phí tư vấn, chi phí thẩm tra xét duyệt EU-GMP cho nhà máy. Tổng giá trị đã giải ngân cho nhà máy đến ngày 28/02/2017 là 154,8 tỷ đồng.

3

TRIỂN KHAI DỰ ÁN NHÀ MÁY KHÁNG SINH CÔNG NGHỆ CAO VĨNH LỘC



Dự án được HĐQT thông qua tại kỳ họp đột xuất ngày 21/05/2016, theo Nghị quyết Số 23/NQ-HĐQT-IMEX. Dự án được xây dựng theo tiêu chuẩn EU-GMP với vốn đầu tư dự kiến 180 tỷ đồng. Đến ngày 28/02/2017, tổng số tiền đã giải ngân cho nhà máy là 82,2 tỷ đồng. Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc (Bình Tân, Tp.HCM) sẽ đi vào hoạt động cuối năm 2018 để cung ứng các dòng kháng sinh viên uống cho thị trường ETC và xuất khẩu.



NHỮNG THÀNH TỰU, CẢI TIẾN VỀ QUẢN LÝ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM

Nâng cao năng lực quản lý năm 2016 có thể kể đến 3 điểm nổi bật sau:



ĐẠT ĐƯỢC CHỨNG NHẬN **03** DÂY CHUYỀN CỦA NHÀ MÁY EU-GMP CÙNG LÚC CÔNG NGHỆ CAO BETALACTAM BÌNH DƯƠNG

Năm 2016 trở thành một trong những cột mốc đáng ghi nhận trong lịch sử phát triển và quyết tâm đầu tư cho năng lực lõi “Chất lượng sản phẩm”, khi Imexpharm trở thành Công ty dược đầu tiên trong nước cùng lúc đạt được Chứng nhận EU-GMP của Bộ Y tế Tây Ban Nha (thuộc khối ICH) cho cả 03 dây chuyền trên nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương là Cephalosporin (thuốc viên, thuốc tiêm) và Penicillin (thuốc tiêm) vào tháng 9/2016.

Theo đánh giá cho thấy, Việt Nam đang giữ lợi thế là nơi có chi phí sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn EU-GMP rất cạnh tranh trên thế giới, thấp hơn 20%-40% so với Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, nhờ vào chi phí lao động chuyên môn cao còn rẻ, chi phí xây dựng cơ bản thấp và chi phí vận hành thấp. Do đó, giá các sản phẩm kháng sinh sản xuất trên nhà máy EU-GMP của Imexpharm sẽ thấp hơn các loại thuốc nhập khẩu của các hãng dược nước ngoài đến 20%-40%.

Nhờ vậy, Imexpharm sẽ có lợi thế khi chính thức tham gia cạnh tranh vào một số sản phẩm trong gói thầu Generics Nhóm 1 và nhóm 2. Trong hiện tại, sự tham gia và cạnh tranh trong cung ứng các gói thầu này của các Công ty trong nước so với các Công ty Dược nước ngoài còn rất ít và hạn chế.

Với lợi thế về chi phí sản xuất, đồng thời là một trong số ít các doanh nghiệp đầu tiên đạt tiêu chuẩn EU-GMP, PIC/S-GMP trong nước, trong ngắn và trung hạn kỳ vọng Imexpharm sẽ phát triển thị trường tốt trên cả 3 nhánh: OTC, ETC và xuất khẩu, với tỷ trọng mục tiêu đến 2020 lần lượt là 60%:30%:10%.

Ngoài ra, việc nhanh chóng đạt EU-GMP cho các dây chuyền cũng chứng minh trình độ đầu tư và sản xuất của Công ty, giúp cho các cổ đông, nhà đầu tư, đối tác thêm yên tâm và tin tưởng vào sự thành công của 2 dự án lớn mà Công ty đang triển khai cùng lúc, đồng thời khẳng định thêm lần nữa uy tín thương hiệu Imexpharm trên thị trường dược trong nước và quốc tế.



TIẾP TỤC QUẢN LÝ CHẶT CHÈ RỦI RO TOÀN HỆ THỐNG

Tiếp tục tinh thần của năm 2015 đưa hoạt động an toàn và bền vững làm mục tiêu nền tảng, trên cả các mục tiêu về kinh doanh và lợi nhuận, năm 2016 chúng tôi thắt chặt thêm tin dụng trên hệ thị trường (OTC), giảm số ngày phải thu, nâng cao trách nhiệm của Giám đốc và Kế toán trưởng tại các Chi nhánh Bán hàng. Bộ phận Kiểm soát nội bộ đã phối hợp chặt chẽ, tăng cường tần suất hỗ trợ và kiểm tra giám sát hoạt động an toàn của các chi nhánh. Công tác xử lý nợ khó đòi được thực hiện nghiêm

túc thông qua Phòng Pháp chế dưới nhiều hình thức.

Bên cạnh việc quản lý rủi ro hệ thống bán hàng, hệ thống quản lý chất lượng sản xuất cũng thường xuyên được giám sát để đảm bảo duy trì việc tuân thủ các quy định nghiêm ngặt theo các tiêu chuẩn quốc tế là EU-GMP và WHO-GMP, nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm cao và uy tín thương hiệu Imexpharm trên thị trường cũng như với đối tác, nhà đầu tư.



TÁI CẤU TRÚC NGUỒN NHÂN LỰC – THÀNH LẬP MỚI CÁC NHÀ MÁY VÀ CHI NHÁNH

Trong năm, Imexpharm đã tái cấu trúc, tinh giảm, sáp nhập các bộ phận, tách các mảng công việc và phân công lại cho các bộ phận phụ trách một cách hợp lý. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục nâng cao công tác quản trị và kiểm soát thực thi chiến lược, quản lý công việc các bộ phận bằng công cụ BSC, phát triển năng lực cán bộ cấp trung theo tiêu chí Level 3, Coaching trên công việc và 06 nguyên tắc văn hóa Công ty.

Điểm nhấn năm 2016 là Imexpharm đã ban hành các quyết định nội bộ thành lập mới trong cơ cấu tổ chức: (1) Nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương; (2) Nhà máy kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc; (3) Chi nhánh Bán hàng Bình Định. Với các sự kiện thành lập mới này, Công ty đã tăng số nhà máy hiện có từ 3 nhà máy lớn lên 5 nhà máy lớn; và tăng số lượng hệ thống bán hàng



toàn quốc lên 20 chi nhánh, trên tổng số 23 chi nhánh đang hoạt động trong nước của Imexpharm.



PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THÀNH CÔNG TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN 390,7 TỶ ĐỒNG.

Trong năm vừa qua, Ban điều hành đã triển khai kế hoạch phát hành cổ phiếu thành công để tăng Vốn điều lệ từ 289,4 tỷ đồng lên 390,7 tỷ đồng (tăng 35%), cho cổ đông hiện hữu (30%, giá thực hiện

quyền 45.000 đồng/cổ phiếu) và chương trình ESOP (5%, giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu), dự kiến hoàn thành việc niêm yết và lưu ký bổ sung đầu quý II/2017.

CÁC ĐIỂM TỒN TẠI TRONG CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH NĂM 2016

Năm 2016 ngoài những thành tựu đạt được như trên, Ban Tổng Giám đốc Imexpharm cũng nhận thấy còn những hạn chế trong công tác điều hành, cụ thể như sau:



CHƯA ĐẠT MỤC TIÊU KẾ HOẠCH DOANH THU 2016

Năm 2016 Imexpharm không đạt kế hoạch doanh thu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra là 1.100 tỷ đồng. Doanh thu hàng Imexpharm chỉ đạt 88,3% kế hoạch, mặc dù tăng trưởng 17,4% nhưng vẫn chưa đạt được mức kỳ vọng của Ban Điều hành.

Nguyên nhân do nguồn lực hạn chế, trong khi dồn sức cho các dự án đầu tư lớn đang triển khai mang tính quyết định đối với Imexpharm trong trung và dài hạn, tìm giải pháp về công nghệ, máy móc thiết bị, phương án sản phẩm, nguồn nguyên liệu, đăng ký sản phẩm, tìm đối tác, thị trường đầu ra trong nước và xuất khẩu..., Ban Điều hành chưa thể tập trung toàn lực thúc đẩy hoạt động của khối Bán hàng. Ngoài ra các thông tư sửa đổi về đấu thầu chậm ban hành và chậm có hiệu lực thi hành trong năm 2016 cũng là nguyên nhân khiến cho thị trường ETC mặc dù tăng trưởng 55% nhưng vẫn chưa đạt được mức hồi phục tốt như dự báo.

Bên cạnh đó, tình trạng hết số đăng ký hàng nhượng quyền Sandoz, và việc không sản xuất hàng chương trình quốc gia trong năm cũng góp phần làm cho doanh thu hàng sản xuất không đạt chỉ tiêu kế hoạch 2016.

TÌNH HÌNH XỬ LÝ NỢ XẤU CHƯA DỨT ĐIỂM TRONG NĂM 2016

Năm 2016, tỷ trọng phải thu quá hạn từ hệ điều trị tăng lên 25,8% trên tổng nợ quá hạn, so với tỷ trọng 20,0% năm 2015, tương đương 17,3 tỷ đồng, trong khi tỷ trọng phải thu quá hạn từ hệ thị trường giảm còn 74,2%, tương đương 49,7 tỷ đồng. Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng cho các khoản nợ

phải thu quá hạn gần 0,6 tỷ đồng. Các khoản nợ khó đòi phát sinh năm 2016, công ty đã căn cứ vào quy chế quản lý tài chính của công ty để xử lý, đồng thời một số trường hợp đang tiến hành các thủ tục pháp lý để chuyển cơ quan pháp luật giải quyết nhằm thu hồi được nợ.

NGUỒN NGUYÊN LIỆU CHƯA ĐÁP ỨNG CHO KẾ HOẠCH ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM MỚI CỦA NHÀ MÁY BETALACTAM CÔNG NGHỆ CAO BÌNH DƯƠNG

Với kế hoạch đăng ký các sản phẩm cho thị trường trong nước và xuất khẩu của các nhà máy mới, đặc biệt là sản phẩm theo tiêu chuẩn EU-GMP, việc tìm kiếm và đánh giá nhà cung cấp đạt tiêu chuẩn vẫn chưa đạt yêu cầu nhằm sẵn sàng để sản xuất ngay khi nhận được số đăng ký thuốc, nhanh chóng cung ứng hàng hóa cho thị trường trong năm 2017.

QUẢN TRỊ HIỆU QUẢ NGUỒN NHÂN LỰC CHƯA ĐÁP ỨNG THEO CHIẾN LƯỢC MỞ RỘNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

Mặc dù năm 2016, Công ty đã luôn tập trung nâng cao năng lực cho đội ngũ, đặc biệt là kỹ năng quản lý hiệu quả cho cán bộ quản lý cấp trung theo tiêu chí Level 3, Coaching trên công việc và 06 nguyên tắc văn hóa Công ty. Tuy nhiên, để đáp ứng theo chiến lược mở rộng và phát triển của Công ty hiện nay, đội ngũ cán bộ chủ chốt là yếu tố then chốt quyết định, vì vậy cần phải tiếp tục được hoàn thiện hơn nữa cả về số lượng và chất lượng nguồn lực trong vài năm tới.

MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

DỰ BÁO ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NGÀNH DƯỢC 2017

Theo IMS Health, nếu tốc độ tăng trưởng bình quân (CAGR) của tổng tiền thuốc tiêu thụ giai đoạn 2012-2016 của Việt Nam ở mức cao 17-18%, thì dự báo giai đoạn 2017-2021 cũng sẽ tiếp tục ổn định ở mức 8-9%, nhờ vào:

Dân số tăng trưởng nhanh cùng với thu nhập bình quân đầu người cải thiện, dẫn tới sự quan tâm chăm sóc sức khỏe ngày càng cao. Việt Nam bắt đầu bước qua giai đoạn già hóa dân số từ năm 2017, trong khi các nghiên cứu cho thấy số năm bệnh tật và số loại bệnh trung bình mắc phải của người già đang gia tăng nhanh chóng, phổ biến là các bệnh: cao huyết áp, viêm khớp, phổi tắc nghẽn mãn tính, bệnh ung bướu, các bệnh liên quan thị lực và thính giác.

Du địa tăng trưởng còn cao: Năm 2015, chi tiêu tiền thuốc bình quân đầu người của Việt Nam mới đạt 33 USD/người/năm, mới chỉ bằng 1,56% GDP bình quân đầu người nhưng có sự chênh lệch lớn giữa các tỉnh và thành phố lớn. Theo IMS dự báo chi tiêu tiền thuốc bình quân đầu người của Việt Nam năm 2021 sẽ chỉ đạt ở mức 55 USD/người/năm, so với mức bình quân 117 USD/người/năm của 22 thị trường dược mới nổi, 1.955 USD của Mỹ, 739 USD của Nhật, 577 USD của 5 thị trường lớn ở Châu Âu, và 295 USD của Hàn Quốc.

Môi trường ô nhiễm: Chỉ số EPI (Environmental Performance Index – do Đại học Yales xây dựng và công bố định kỳ) của Việt Nam 2016 rất thấp đứng thứ 131/180 quốc gia, chỉ cao hơn Lào, Campuchia, Myanmar và Đông Timor trong khu vực Đông Nam Á. Chỉ số này đo đạc chất lượng không khí, nguồn nước, vệ sinh môi trường, nông lâm ngư nghiệp, cho thấy Việt Nam vẫn thuộc nhóm có môi trường ô nhiễm cao, gây ra nhiều loại bệnh tật cho con người. Vì vậy nhu cầu đối với thuốc kháng sinh, điều trị tim mạch, ung bướu sẽ tiếp tục chiếm tỷ trọng ngày càng tăng so với mức 51% trong cơ cấu tiêu thụ thuốc của Việt Nam 3 năm gần đây.



VỚI TIỀM NĂNG VÀ DỰ ĐỊA PHÁT TRIỂN CAO NHƯ TRÊN, DỰ BÁO NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM SẼ TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN SÔI ĐỘNG VÀ CẠNH TRANH PHỨC TẠP TRONG NĂM 2017 CŨNG NHƯ 5 NĂM SẮP TỚI, TRONG ĐÓ CÓ 04 XU HƯỚNG CHÍNH NHƯ SAU: (1) XU HƯỚNG ĐẦU TƯ EU-GMP VÀ PIC/S-GMP, (2) XU THẾ M&A (MUA BÁN VÀ SÁP NHẬP) TRONG NGÀNH DIỄN RA NGÀY Càng rõ nét do sự tham gia của các tập đoàn dược nước ngoài vào các công ty dược Việt Nam trong sản xuất và phân phối; (3) SỰ ĐÀO THẢI DẦN CỦA NHỮNG NHÀ SẢN XUẤT CHẤT LƯỢNG KÉM VÀ NHÀ PHÂN PHỐI TIỀM LỰC YẾU; (4) XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÁC HỆ THỐNG PHÂN PHỐI TẬP TRUNG VÀ CHUYÊN NGHIỆP.

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM

PHÂN TÍCH SWOT

ĐIỂM MẠNH

Thương hiệu Imexpharm tiếp tục khẳng định năng lực lõi qua “Chất lượng sản phẩm” bằng việc nâng cấp và đầu tư các nhà máy đạt EU-GMP, đồng thời quản trị hệ thống bài bản theo các tiêu chuẩn quốc tế: EU-GMP, SAP-ERP, và BSC (Balanced score Card) nhằm theo đuổi chiến lược phát triển bền vững.

Chiến lược đầu tư các nhà máy và sản phẩm theo EU-GMP đi trước các doanh nghiệp trong nước, thuận lợi cho việc khai thác thị trường ETC và xuất khẩu trong ngắn và trung hạn, đặc biệt cơ hội trở lại ETC vào cuối năm 2017. Ngoài ra, tiềm năng xuất khẩu mở ra triển vọng mới để bớt phụ thuộc vào tình hình cạnh tranh và bị ảnh hưởng bởi các quy định đối với thị trường trong nước.

Sự định hướng chiến lược đầu tư và phát triển ổn định, bền vững của Hội đồng quản trị, sự điều hành và thực thi quyết liệt, nghiêm túc của Ban Tổng Giám đốc.

Sự minh bạch và lành mạnh tài chính mang lại sự tin tưởng, ủng hộ của cổ đông, nhà đầu tư.

CƠ HỘI

BHYT toàn dân cũng như chi phí thuốc bình quân đầu người xu hướng tăng qua các năm.

Khai thác các nhà máy EU-GMP: Xuất khẩu, ETC...

Mở rộng đối tác chiến lược trong xu thế M&A để khai thác tiềm năng của IMEXPHARM.

Các chính sách quản lý nhà nước đối với chất lượng thuốc (luật dược, thông tư đấu thầu...).

S

W

O

T

ĐIỂM YẾU

Năng lực quản trị nguồn nhân lực chưa mạnh, đặc biệt trong kỹ năng quản lý và công tác kèm cặp phát triển đội ngũ.

Quản trị rủi ro trong tình hình hiện nay.

Quản trị hiệu quả trong sản xuất (Lean Manufacturing); quản trị hiệu quả các chi phí toàn Công ty

THÁCH THỨC

Môi trường pháp lý thiếu sự ổn định và vì thế tiềm ẩn nhiều rủi ro cho chiến lược phát triển

Xu hướng M&A phức tạp, khó kiểm soát và tình hình cạnh tranh không lành mạnh trong ngành.

Tỷ giá, lãi suất, lạm phát, giá xăng dầu có xu hướng tăng, gây ra việc khó kiểm soát các chi phí đầu vào làm tăng giá thành sản xuất.

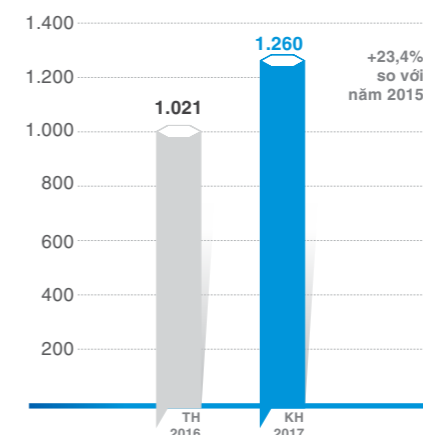
MỤC TIÊU TRỌNG TÂM 2017

Mục tiêu 2017, Imexpharm sẽ đạt mức doanh thu 1.260 tỷ, tăng trưởng 23,4% so với năm trước. Chỉ tiêu lợi nhuận đạt 160 tỷ, tăng trưởng 13,9% so với năm 2016.

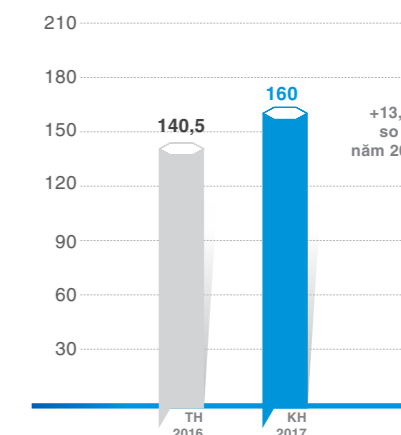
Tăng trưởng doanh thu chủ yếu nhờ vào nhóm hàng Imexpharm, trong khi nhóm hàng Nhuận quyền và gia công, xuất khẩu dự kiến chỉ tăng nhẹ. Thị trường OTC ước tính sẽ giảm tỷ trọng từ 82,3% năm 2016 xuống còn 65% năm 2017, ETC tương ứng sẽ tăng lên 35% nhờ vào triển vọng trúng thầu vào gói Generics Nhóm 1 và Nhóm 2.



TỔNG DOANH THU THUẦN VÀ THU NHẬP KHÁC (Tỷ đồng)



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ & TRƯỚC QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ (Tỷ đồng)



Tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận trong ngắn hạn ước tính sẽ thấp hơn doanh thu, chủ yếu do giai đoạn đầu chưa khai thác hiệu quả công suất nhà máy, trong khi các chi phí khấu hao nhà máy và số đăng ký sản phẩm nước ngoài, các chi phí phân bổ khác còn cao tương đối.

TỔNG DOANH THU THUẦN VÀ THU NHẬP KHÁC NĂM 2017



1.260 TỶ ĐỒNG
tăng trưởng 23,4% so với năm 2015

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ & TRƯỚC QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ NĂM 2017

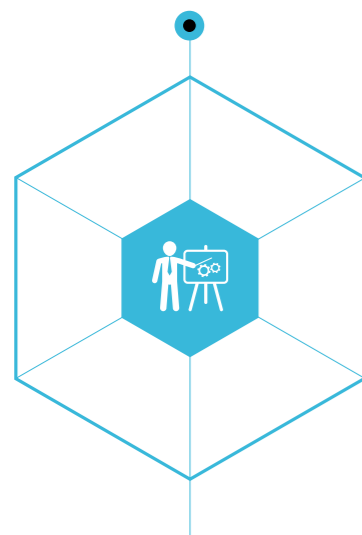


160 TỶ ĐỒNG
tăng trưởng 13,9% so với năm 2015

CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH NĂM 2017



Đảm bảo tiến độ triển khai các dự án



Nhà máy kháng sinh CNC Vĩnh Lộc: Đảm bảo tiến độ xây dựng phần mềm và cả phần cứng, đồng bộ các hạn mục theo sơ đồ Gantt (mục tiêu đạt EU-GMP vào cuối năm 2018).

Nhà máy CNC Bình Dương: Đảm bảo tiến độ xây dựng phần mềm và cả phần cứng (mục tiêu đạt EU-GMP vào cuối năm 2019).

Dự án tiết kiệm năng lượng: Imexpharm đang rà soát và triển khai ngay các đề xuất theo Báo cáo kiểm toán năng lượng 2016.

Dự án Nâng cao năng suất lao động: Giai đoạn tiếp theo sẽ tiếp tục duy trì và nhân rộng trên quy trình sản xuất các sản phẩm khác trên cùng dây chuyền.

Về sản xuất



Đảm bảo duy trì hệ thống Quản lý chất lượng nghiêm ngặt của hai nhà máy EU-GMP tại Bình Dương.

Tăng cường sự kiểm soát theo quá trình của QA trong sản xuất để đảm bảo chất lượng sản phẩm, đảm bảo hiệu quả và năng suất trong sản xuất, giám sát việc thực thi GMP tại các nhà máy.

Mở rộng nhà cung cấp nguyên phụ liệu để khai thác hiệu quả nhà máy EU-GMP năm 2017.

Nâng cao năng suất các nhà máy: Áp dụng sản xuất tinh gọn (Lean Manufacturing) nhằm tiết giảm các chi phí và đảm bảo nhu cầu hàng hóa.

Về tài chính



Xử lý dứt điểm các rủi ro công nợ, đảm bảo cho việc mở rộng thị trường an toàn và hiệu quả.

Kiểm soát hiệu quả các chi phí toàn Công ty (Chi phí sản xuất, chi phí bán hàng, chi phí quản lý) và hàng tồn kho nhằm đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận năm 2017.

Rà soát điều chỉnh các định mức để đảm bảo giá thành cạnh tranh và kiểm soát hao hụt trong sản xuất.

Tăng cường quản lý rủi ro pháp lý của Công ty.

Nguồn nhân lực

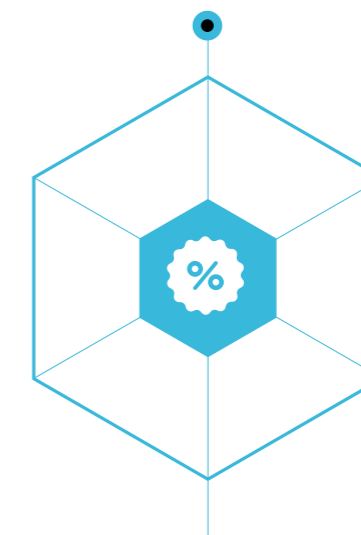


Tập trung đầu tư, đào tạo, thu hút nguồn nhân lực đáp ứng theo chiến lược mở rộng và phát triển của Công ty.

Triển khai dự án tái cấu trúc tiền lương theo vị trí và hoàn thành công việc năm 2017.

Quản trị hiệu quả nguồn nhân lực cán bộ chủ chốt theo hướng Level 3 và 06 nguyên tắc Văn hóa Công ty.

Khởi Sales và Marketing



Nâng cao quản trị hiệu quả nguồn nhân lực: Kiểm soát chỉ tiêu tuần/tháng; Phát triển ổn định và bền vững khách hàng mục tiêu; Hoàn thành các chỉ tiêu BSC.

Kiểm soát hoạt động chi nhánh theo hình mẫu.

Thiết lập cơ cấu nhân sự Giám đốc bán hàng khu vực để nâng cao quản trị chi nhánh.

Triển khai thành công chương trình quản trị bán hàng

Chuẩn hóa công tác dự trữ hàng hóa, đảm bảo tồn kho hợp lý.

KẾT LUẬN

Với mục tiêu giữ vững vị thế là Công ty dược phẩm hàng đầu Việt Nam đến 2025, cung ứng sản phẩm tiêu chuẩn chất lượng cao và hiệu quả trên cả 3 thị trường: OTC, ETC và xuất khẩu, năm 2016 đã cho thấy các chiến lược của Imexpharm đã định hình thành công bởi cột mốc 03 dây chuyền đầu tiên đã đạt EU-GMP, và các mục tiêu đang dần đi vào quỹ đạo. Công ty đã chủ động và mạnh dạn mở ra các cánh cửa cơ hội đầy thách thức, từ đó tiên phong trong xu hướng EU-GMP và PIC/S của ngành dược. Đây là xu thế tất yếu trong bối cảnh hội nhập sâu rộng vào quốc tế, mà các doanh nghiệp dược nội cần vươn đến những chuẩn mực cao hơn để có thể cạnh tranh cùng các Tập đoàn dược đa quốc gia.

Với các chiến lược và mục tiêu phát triển cho năm 2017 và giai đoạn 2017-2021, chúng tôi tin tưởng Imexpharm sẽ tiếp tục phát triển trên cả mức ổn định, nhanh hơn nhưng hiệu quả hơn và bền vững hơn.

Trên đây là Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2016 và mục tiêu kế hoạch năm 2017 của Ban Điều hành. Thay mặt toàn Công ty, tôi xin cảm ơn quý cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác luôn dành sự tin tưởng, ủng hộ cho Imexpharm. Tôi cũng không quên cảm ơn toàn thể đội ngũ CB.CNV vì những giá trị lao động không mệt mỏi và sáng tạo không ngừng, đã góp phần cho những thành tựu đặc biệt năm 2016 cũng như sự thành công của các chiến lược sắp tới.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

KINH TẾ VIỆT NAM VÀ NGÀNH DƯỢC NĂM 2016

Trong điều kiện thị trường đầy tiềm năng, sôi động, và hành lang pháp lý mới đang mở rộng cánh cửa, có thể nói năm 2016 mang lại rất nhiều cơ hội lớn hiếm có trong ngành, nhưng tất nhiên cũng kèm theo đó không ít khó khăn thách thức mà các doanh nghiệp dược trong nước phải đối mặt.

Năm 2016 được đánh giá là một năm đầy thách thức với nền kinh tế Việt Nam bởi kinh tế thế giới hồi phục khó khăn và tình hình diễn biến ngày một phức tạp. GDP chỉ tăng trưởng 6,21%, thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015, và không đạt mục tiêu Quốc hội đề ra là 6,7%.

Tuy vậy đối với ngành dược, năm qua là năm mà hành lang pháp lý cho ngành dược hoàn thiện, với sự ra đời của hàng loạt các Thông tư hướng dẫn đấu thầu của Bộ Y Tế trên cơ sở Luật đấu thầu sửa đổi năm 2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP năm 2014 của Chính phủ được nhiều doanh nghiệp trông đợi nhất: (1) Thông tư 09/2016/TT-BYT ngày 05/05/2016 Ban hành danh mục thuốc đấu thầu, (2) Thông tư 10/2016/TT-BYT ngày 05/05/2016 Ban hành danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp; (3) Thông tư 11/2016/TT-BYT ngày 11/05/2016 Quy định việc đấu thầu thuốc tại các Cơ sở Y tế công lập. Bên cạnh đó, Luật Dược sửa đổi sẽ có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017, với những chính

sách ưu tiên phát triển vùng nguyên liệu, nghiên cứu khoa học về công nghệ bào chế và công nghệ sinh học, ưu tiên thuốc sản xuất trong nước, khuyến khích đầu tư hệ thống phân phối... Tất cả những quy định và chính sách trên được xem là sẽ hỗ trợ mạnh mẽ và mang lại những thay đổi tích cực cho sự phát triển của ngành dược phẩm Việt Nam.

Ngoài ra, Nghị định 60/2015/NĐ-CP về việc dỡ bỏ trần sở hữu cho nhà đầu tư nước ngoài được thông qua ngày 26/6/2015 cũng đã cho thấy nhiều tác động trong năm 2016. Nghị định này đã góp phần cho những sự kiện M&A hết sức sôi động trong ngành trong năm, thu hút sự chú ý của cộng đồng đầu tư trong và ngoài nước. Nhóm cổ phiếu ngành dược đã tạo sóng trên thị trường trong năm 2016 khi hàng loạt các mã đều liên tục tăng trần, riêng giá cổ phiếu IMP cũng ghi nhận mức tăng 51,1% so với đầu năm.

Trong điều kiện thị trường đầy tiềm năng, sôi động, và hành lang pháp lý mới đang mở rộng cánh cửa, có thể nói năm 2016 mang lại rất nhiều cơ hội lớn hiếm có trong ngành, nhưng tất nhiên cũng kèm theo đó không ít khó khăn thách thức mà các doanh nghiệp dược trong nước phải đối mặt. Với tiềm lực tài chính, năng lực hệ thống phân phối và năng lực R&D chưa thể so sánh với các Tập đoàn dược đa quốc gia, sự phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu..., buộc các doanh nghiệp dược nội địa phải tìm chiến lược riêng cho mình, trong một bối cảnh cạnh tranh mới vô cùng phức tạp.



KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2016

Kết quả kinh doanh năm 2016 của Imexpharm chịu ảnh hưởng bởi tình hình cạnh tranh khó khăn trên thị trường OTC, trong khi mục tiêu Công ty phải kiểm soát chặt chẽ rủi ro nợ phải thu. Tuy vậy, thị trường ETC lại ghi nhận sự phục hồi

đáng kể. Mặc dù tình hình đấu thầu trong bệnh viện chưa có sự thay đổi tích cực trong năm, thuốc giá rẻ vẫn được ưu tiên lựa chọn, nhưng Imexpharm có được hợp đồng nhờ vào các sản phẩm đạt Tuong đương sinh học.

Số liệu Kết quả kinh doanh và các chỉ số tài chính cơ bản năm 2016 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	(+/-) 2016/ 2015
Kết quả hoạt động (tỷ đồng)			
Tổng doanh thu và thu nhập	1.021,0	983,1	3,9%
Doanh thu thuần	1.010,3	964,3	4,8%
LNTT & trích Quỹ PTKH&CN	140,5	131,7	6,7%
Lợi nhuận trước thuế	126,5	118,7	6,6%
Lợi nhuận sau thuế	101,2	92,9	8,9%
Tài sản - Nguồn vốn (tỷ đồng)			
Tổng tài sản	1.155,8	1.092,7	5,8%
Vốn điều lệ	289,4	289,4	0,0%
Vốn chủ sở hữu	935,9	906,8	3,2%
Khả năng thanh toán (lần)			
Khả năng thanh toán nhanh	2,5	3,2	
Khả năng thanh toán ngắn hạn	3,6	4,8	
Khả năng sinh lợi			
ROS	10,0%	9,6%	0,4%
ROE	11,0%	10,9%	0,1%
ROA	9,0%	8,8%	0,2%
EPS (đồng)	3.076	2.825	8,9%
DPS (đồng)	1.800 (*)	2.000	-10,0%
BV (đồng)	32.337	31.332	3,2%
P/E (lần)	18,2	13,3	
P/B (lần)	1,7	1,2	

TỔNG DOANH THU
VÀ THU NHẬP NĂM 2016

1.021 TỶ ĐỒNG

đạt 92,8% doanh thu kế hoạch 2016,
tăng 3,9% so với năm 2015

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
NĂM 2016

101,2 TỶ ĐỒNG

tăng trưởng 8,9% so với năm 2015

TỔNG TÀI SẢN
NĂM 2016

1.155,8 TỶ ĐỒNG

tăng trưởng 8,9% so với năm 2015



Tổng doanh thu thuần và thu nhập thực hiện năm 2016 là 1.021,0 tỷ đồng, bằng 92,8% doanh thu kế hoạch 2016, tăng 3,9% so với năm 2015. Riêng doanh thu hàng Imexpharm đạt 867,5 tỷ đồng; Trong đó doanh thu từ OTC chiếm tỷ trọng 82,3%, tăng trưởng 11,5%; doanh thu từ ETC chiếm 17,7% và tăng trưởng cao 55,0%.

Lợi nhuận trước thuế và trước trích Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ đạt 140,5 tỷ đồng, đạt 100,3% lợi nhuận kế hoạch, tăng 6,7% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế 2016 thực hiện được 101,2 tỷ đồng, tăng trưởng 8,9% so với năm trước.

Tổng tài sản cuối năm đạt 1.155,8 tỷ đồng, tăng 5,8% so với năm 2015. Vốn chủ sở hữu đạt 935,9 tỷ đồng, tăng 3,2% so với năm trước.

Các chỉ số khả năng thanh toán của Imexpharm đều ở mức an toàn và hợp lý. Các chỉ số thể hiện khả năng sinh lời như ROS, ROE, ROA ở mức khá tốt và có sự cải thiện so với năm trước. Thu nhập trên 1 cổ phiếu (EPS) đạt 3.076 đồng/ cổ phiếu, tăng 8,9% so với năm 2015. Giá trị sổ sách (BV) đạt 32.337 đồng, tăng 3,2% so với năm trước.

Ghi chú: () Cổ tức năm 2016 dự kiến trình ĐHĐCĐ là 18% trên Vốn điều lệ mới tăng lên ngày 15/03/2017 là 390,7 tỷ đồng, trong đó 8% bằng tiền và 10% bằng cổ phiếu.*

NHỮNG TIẾN BỘ ĐẠT ĐƯỢC TRONG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2016 ghi nhận những nỗ lực của HĐQT trong việc tham gia vào các chương trình nâng cao hiệu quả quản trị công ty. Chủ tịch và các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Trợ lý Chủ tịch, Thư ký HĐQT và các cán bộ quản lý khác thường xuyên tham dự các hội thảo về quản trị Công ty và Phát triển bền vững do UBCKNN, HOSE và các đơn vị khác tổ chức như: IFC, Quỹ Vietnam Holding... HĐQT cũng đã phối hợp tốt cùng Ban Điều hành trong các hoạt động quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, người lao động và các bên liên quan khác.



Khối lượng công việc xử lý của HĐQT và Ban Kiểm soát trong năm qua cũng tăng lên đáng kể. Tổng số cuộc họp HĐQT định kỳ và đột xuất trong năm 2016 đã lên đến 11 cuộc họp. Áp lực cạnh tranh và thị trường, áp lực của xu thế M&A trong ngành dược đòi hỏi HĐQT phải cùng với Ban Điều hành đưa ra những chiến lược hiệu quả nhằm đưa Imexpharm phát triển trong trung và dài hạn. Kết quả trong năm, HĐQT đã quyết định việc đầu tư thêm Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc với vốn đầu tư dự kiến 180 tỷ đồng. Tuy nhà máy này được quyết định khởi công trong lúc Nhà máy Công nghệ cao Bình Dương vẫn đang trong quá trình xây dựng cơ bản, nhưng ý định về nhà máy này đã được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty lên kế hoạch từ vài năm trước, vấn đề chỉ là chọn thời điểm nào. Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc sẽ nhanh chóng hoàn thành đưa vào khai thác trong cuối năm 2018, là một sự đầu tư lấy ngắn nuôi dài, để đa dạng các dòng sản phẩm theo tiêu chuẩn EU-GMP, đồng thời giảm bớt áp lực cho nhà máy Non-Betalactam tại Tp.Cao Lãnh đang bị quá tải trước áp lực tăng trưởng chung.

Ngoài ra, năm 2016 cũng ghi nhận sự thành công của dự án nâng cấp 03 dây chuyền của nhà máy công nghệ cao Betalactam

Bình Dương theo tiêu chuẩn EU – GMP, đã được Cơ quan Quản lý Dược phẩm – Bộ Y tế Tây Ban Nha (AEMPS – SPAIN) cấp giấy chứng nhận EU-GMP, đồng thời đã được Bộ Y tế Việt Nam chính thức công bố trên website của Bộ Y tế.

Bên cạnh đó, khi đầu tư các nhà máy EU-GMP, nhu cầu thu hút nhân sự cấp cao trở nên cấp thiết để đáp ứng yêu cầu quản lý hoạt động cho các Nhà máy. Vì vậy, trong cuộc họp thường kỳ Quý IV/2016 vào ngày 03/01/2017, HĐQT đã thông qua việc bổ nhiệm thêm một Phó Tổng Giám đốc là Ông Lê Văn Nhã Phương - Tiến Sĩ Dược khoa tại Pháp.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

Trong năm 2016, HĐQT đã nỗ lực thực hiện đầy đủ các quyền và trách nhiệm được giao một cách cẩn trọng, cụ thể như sau:

- Chủ Tịch HĐQT tham gia họp giao ban từng quý với Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc các phòng, ban chức năng để nghe báo cáo hình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp.
- HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, từ đó có những tư vấn và kiến nghị có giá trị hỗ trợ cho Ban Điều hành.
- Toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh được kiểm tra, giám sát bởi Ban Kiểm toán nội bộ cũng như các bộ phận chuyên môn nhằm kiểm soát rủi ro hiệu quả nhất.
- HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc trong công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, người lao động và các bên liên quan khác.
- HĐQT đánh giá năng lực của Ban Điều hành thông qua các kết quả tự đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về hiệu quả công việc, đánh giá năng lực lãnh đạo dựa trên Từ điển năng lực lãnh đạo của Công ty đã ban hành, có lồng ghép với việc thực hiện 6 nguyên tắc Văn hóa Công ty.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT

Năm 2016, HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong các công việc sau:

- Giám sát công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ: Tổng doanh thu và thu nhập thực hiện được 1.021,0 tỷ đồng đạt 92,8% kế hoạch năm 2016; Lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ Khoa học & Công nghệ đạt 140,5 tỷ đồng bằng 100,3% kế hoạch 2016.
- Phối hợp với Ban Tổng Giám đốc tổ chức buổi tham quan nhà máy công nghệ cao Betalactam Bình Dương cho cổ đông, nhà đầu tư ngày 21/04/2016. Các thành viên HĐQT đã cùng với Ban Tổng Giám đốc giải đáp các câu hỏi và giải trình những chất vấn của cổ đông, nhà đầu tư.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2015 vào ngày 26/4/2016.
- Triển khai việc chốt danh sách cổ tức bằng tiền năm 2015 và chỉ đạo việc chi trả cổ tức từ ngày 03/06/2016 đến ngày 09/6/2016.
- Thực hiện việc ký Hợp đồng dịch vụ kiểm toán với Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam.
- Giám sát việc phát hành cổ phiếu để tăng Vốn điều lệ từ 289,4 tỷ đồng lên 390,7 tỷ đồng (tăng 35%), cho cổ đông hiện hữu (30%, giá thực hiện quyền 45.000 đồng/cổ phiếu) và chương trình



ESOP (5%, giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu), dự kiến hoàn thành việc niêm yết và lưu ký bổ sung đầu quý II/2017.

- Tổ chức việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua tờ trình số 41/HĐQT-IMEX ngày 29/9/2016 về việc thay đổi điều kiện về giá cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu so với điều kiện giá phát hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 20/NQ-IMEX ngày 26/04/2016.

KẾT LUẬN

Thông qua cơ chế giám sát, đánh giá và báo cáo định kỳ mỗi quý, cũng như báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ. Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc đã dành hết nỗ lực và tâm huyết cho các chiến lược phát triển Imexpharm một cách hiệu quả và bền vững trong trung và dài hạn. Do trong giai đoạn tập trung mọi

• Giám sát tiến độ các dự án đầu tư:

- Dự án nâng cấp 03 dây chuyền của nhà máy công nghệ cao Betalactam Bình Dương theo tiêu chuẩn EU – GMP:** Đã được Cơ quan Quản lý Dược phẩm – Bộ Y tế Tây Ban Nha (AEMPS – SPAIN) cấp giấy chứng nhận EU-GMP. Đồng thời đầu tháng 11/2016, thông tin này cũng đã được Bộ Y tế Việt Nam chính thức công bố trên website của Bộ Y tế.
- Dự án Nhà máy Công nghệ cao Bình Dương:** Đang hoàn thành xây dựng cơ bản, và đã chọn lựa nhà cung cấp thiết bị theo phương án công nghệ mới. Dự án này dự kiến hoàn thành cuối năm 2018, với tổng giá trị hợp đồng xây dựng và máy móc thiết bị, tư vấn... đã ký lên đến 470 tỷ đồng, theo tiêu chuẩn EU-GMP.
- Dự án Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc:** Dự án được HĐQT thông qua tại kỳ họp đột xuất ngày 21/05/2016 tại Chi nhánh 1 Tp.HCM, theo Nghị quyết Số 23/NQ-HĐQT-IMEX được ban hành và công bố cùng ngày. Hiện tiến độ dự án đã hoàn thành 70% khối lượng xây dựng cơ bản, được đẩy nhanh để hoàn thành đúng tiến độ dự kiến cuối năm 2018. Dự án được xây dựng theo tiêu chuẩn EU-GMP với vốn đầu tư dự kiến 180 tỷ đồng.
- Dự án quản trị chiến lược và nguồn nhân lực theo BSC:** Trong năm đã hoàn thiện dự án lương theo vị trí và hiệu quả công việc để đưa vào áp dụng đầu năm 2017; tiếp tục giám sát thực hiện các dự án theo BSC như: Dự án tăng năng suất lao động, Dự án tiết kiệm điện năng, Dự án nâng cao năng lực R&D... để hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016 và các năm tới.

nguồn lực cho việc đầu tư các nhà máy, cũng như ảnh hưởng của tình hình cạnh tranh khó khăn, chính sách ngành chưa ổn định, thiếu sự hỗ trợ và chưa có thay đổi đáng kể trong năm 2016 như kỳ vọng ban đầu, nên kết quả doanh thu đã không đạt được mục tiêu kế hoạch 2016. Tuy vậy, Ban Tổng Giám đốc đã tiên liệu được tình hình, nỗ lực đưa ra giải pháp tiết kiệm chi phí, và tăng năng suất lao động, cơ cấu lại sản phẩm, nhờ vậy lợi nhuận thực hiện 2016 đã hoàn thành kế hoạch mà ĐHĐCĐ thông qua.



HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2016

HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Ngày 26/04/2016, Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm đã có cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2015. Các trình tự thủ tục đã được công ty thực hiện đầy đủ đúng theo quy định hiện hành, nhằm đảm bảo các quyền và lợi ích cao nhất cho cổ đông.

Sau đó, ngày 29/09/2016, do diễn biến giá cổ phiếu IMP trên thị trường tăng cao so với thời

điểm quyết định điều kiện về giá cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu tại ĐHĐCĐ thường niên; Để gia tăng lợi ích cho cổ đông đồng thời đảm bảo tính thành công của đợt phát hành, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm đã gửi tờ trình số 41/HĐQT-IMEX đến Đại hội đồng cổ đông để lấy ý kiến bằng văn bản thông qua việc thay đổi điều kiện về giá phát hành cho cổ đông hiện hữu so với Nghị quyết ĐHĐCĐ số

20/NQ-IMEX ngày 26/4/2016.

Ngày 19/10/2016, HĐQT Công ty đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết, với kết quả có 242 số phiếu biểu quyết hợp lệ đại diện cho 24.680.309 số cổ phần biểu quyết tương ứng, tương đương 85,27% tổng số cổ phần đang lưu hành. Trong đó, tỷ lệ số cổ phần biểu quyết tán thành chiếm 99,02%, tỷ lệ biểu quyết không tán thành chiếm 0,35%, và tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến là 0,63%.

Trong năm 2016, ĐHĐCĐ đã ban hành 02 Nghị quyết, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	20/NQ-IMEX	26/04/2016	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thống nhất 98,02% (tương ứng 22.292.921 cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội) thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và định hướng năm 2016; 2. Thống nhất 98,02% thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, kế hoạch năm 2016; 3. Thống nhất 98,02% thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2015; 4. Thống nhất 98,02% thông qua Báo cáo chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015; Tờ trình chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016; 5. Thống nhất 98,02% thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2015, chi trả cổ tức năm 2015, kế hoạch chi trả cổ tức năm 2016; 6. Thống nhất 98,02% ủy quyền cho Hội Đồng quản trị chọn một trong năm đơn vị theo tờ trình để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016. 7. Thống nhất 70,24% (tương ứng 15.974.335 cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội) thông qua Tờ trình về việc bổ sung và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; 8. Thống nhất 98,02% thông qua Tờ trình về việc trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; 9. Thống nhất 97,92% (tương ứng 22.270.151 cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội) thông qua Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ; 10. Nghị quyết này đã được thông qua với tỷ lệ 100% (tương ứng với 22.742.921 cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội) và có hiệu lực kể từ ngày ký. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát triển khai thực hiện các nội dung theo đúng quy định.
2	43/NQ-IMEX	19/10/2016	<p>Thông qua việc thay đổi điều kiện về giá phát hành cho cổ đông hiện hữu:</p> <p>“Giá thực hiện quyền: Giá phát hành cho cổ đông hiện hữu không thấp hơn 45.000 đồng/cổ phần. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định mức giá phát hành cụ thể cho cổ đông hiện hữu theo tình hình thực tế, trên cơ sở đảm bảo sự thành công của đợt phát hành và quyền lợi tối đa cho các cổ đông”.</p> <p>Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành: 99,02%/Tổng số cổ phần biểu quyết hợp lệ.</p>



CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Imexpharm luôn duy trì một chính sách cổ tức bằng tiền cao và ổn định cho các cổ đông của Công ty. Cổ tức luôn được chi trả đầy đủ và đúng thời hạn đã công bố.

Cổ tức năm 2015 được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 26/04/2016 là 20% trên Vốn điều lệ bằng tiền, Công ty đã thực hiện chi trả từ ngày 03/06/2016 đến ngày 09/06/2016 theo đúng như Nghị quyết Số 21/NQ-HĐQT-IMEX công bố ngày 04/05/2016.

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Minh bạch là tiêu chuẩn đầu tiên trong công bố thông tin của Imexpharm, bên cạnh các tiêu chuẩn kịp thời và đáng tin cậy. Chủ tịch HĐQT đồng thời là Người được Ủy quyền công bố thông tin tại Imexpharm giúp gia tăng tính chuẩn mực, minh bạch cho các thông tin công bố. Với Bản tin IR (Investor Relations News) được công bố hàng tháng, cùng với chính sách cởi mở và thân thiện, các thông tin luôn đến kịp thời với cổ đông và nhà đầu tư, được cộng đồng đầu tư ghi nhận.

Nhờ vậy, nhiều năm qua Báo cáo thường niên và Báo cáo bền vững của Imexpharm luôn đạt giải cao tại các Cuộc bình chọn do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM phối hợp với Báo Đầu tư tổ chức.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm 2016, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Imexpharm hoạt động theo Quy chế hoạt động của HĐQT, Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty ban hành ngày 23/7/2013, đáp ứng tốt quy định của Nhà nước về Quản trị công ty đại chúng,

đồng thời có tham khảo theo các thông lệ quốc tế. Số thành viên HĐQT là 08 (tám) thành viên; trong 4 thành viên không điều hành có 2 thành viên độc lập, đảm bảo tính khách quan trong việc ra quyết định của HĐQT.

Danh sách thành viên HĐQT năm 2016 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	TV. HĐQT	Tỷ lệ sở hữu cổ phần IMP		Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
				% đại diện	% sở hữu	
1	Ông Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT	Điều hành	7,18(*)	0,62	Bổ nhiệm TV.HĐQT từ ngày 29/07/2001. Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 17/05/2013
2	Bà Trần Thị Đào	Phó Chủ tịch HĐQT	Điều hành		0,72	Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 29/07/2001. Bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 17/05/2013
3	Ông Nguyễn Quý Sơn	Thành viên (TV) HĐQT	Không điều hành	16,57(*)	0,02	Bổ nhiệm ngày 17/05/2013
4	Ông Ngô Minh Tuấn	TV.HĐQT	Điều hành		0,19	Bổ nhiệm ngày 30/03/2015
5	Ông Huỳnh Văn Nhung	TV.HĐQT	Điều hành		0,21	Bổ nhiệm ngày 17/5/2013
6	Ông Võ Hữu Tuấn	TV.HĐQT	Độc lập		0,01	Bổ nhiệm ngày 10/04/2009
7	Ông Trần Anh Tuấn	TV.HĐQT	Độc lập		0,01	Bổ nhiệm ngày 10/04/2009
8	Ông Trương Viết Vũ	TV.HĐQT	Không điều hành		0,00	Bổ nhiệm ngày 30/03/2015

Ghi chú: (*) Tỷ lệ người đại diện vốn của Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP, cổ đông lớn sở hữu 23,75% vốn điều lệ tại Imexpharm tính đến ngày 31/12/2016.



Sự thay đổi thành viên HĐQT trong năm

Năm 2016 không có sự thay đổi nào trong thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.

Chủ tịch HĐQT không kiêm Tổng giám đốc

Sự phân định về vai trò và trách nhiệm rõ ràng giữa Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc thể hiện sự độc lập của HĐQT, nhằm đảm bảo sự phân chia quyền hạn ra quyết định, nâng cao trách nhiệm cũng như tính độc lập trong các hoạt động của HĐQT.

Hoạt động của HĐQT năm 2016

Họp HĐQT định kỳ từng quý

HĐQT Imexpharm duy trì việc họp định kỳ hàng quý nhằm tổng kết, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh mỗi quý, trao đổi định hướng kế hoạch cho quý sau, đồng thời đưa ra các quyết định kịp thời để quản trị công ty. Hoạt động của HĐQT được duy trì thường xuyên đảm bảo yêu cầu về số lượng cuộc họp, số thành viên tham dự đáp ứng tính pháp lý và chất lượng cuộc họp.

Trong năm 2016, HĐQT đã tiến hành 04 (bốn) phiên họp định kỳ bằng hình thức trực tiếp. Việc tổ chức các phiên họp của HĐQT đảm bảo được thực hiện

theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Chất lượng các cuộc họp HĐQT cũng được cải thiện theo hướng thực chất hơn. Theo đó, HĐQT đã cải tiến phương thức và nội dung chương trình họp theo hướng tập trung vào phần thảo luận các định hướng chiến lược, các quyết sách và chất vấn của các thành viên HĐQT độc lập, không điều hành và Trưởng Ban Kiểm soát đối với Ban Tổng Giám đốc. Các phần báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc chỉ tập trung vào các điểm còn tồn đọng, hạn chế và phải tự đưa ra được giải pháp cụ thể cho từng vấn đề.

Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc tham dự các cuộc họp và biểu quyết, cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	TV. HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT	Điều hành	4	100%	
2	Bà Trần Thị Đào	Phó Chủ tịch HĐQT	Điều hành	4	100%	
3	Ông Nguyễn Quý Sơn	TV.HĐQT	Không điều hành	4	100%	
4	Ông Ngô Minh Tuấn	TV.HĐQT	Điều hành	4	100%	
5	Ông Huỳnh Văn Nhung	TV.HĐQT	Điều hành	4	100%	
6	Ông Võ Hữu Tuấn	TV.HĐQT	Độc lập	4	100%	
7	Ông Trần Anh Tuấn	TV.HĐQT	Độc lập	4	100%	
8	Ông Trương Viết Vũ	TV.HĐQT	Không điều hành	4	100%	

Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát theo sự ủy quyền của Trưởng Ban Kiểm soát. Trong từng cuộc họp, Ban Kiểm soát đều có những câu hỏi chất vấn Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc trong các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Imexpharm, chiến lược của Ban điều hành, các dự án đầu tư, sản phẩm và thị trường.

Các cuộc họp HĐQT năm 2016 đã tập trung giải quyết và thông qua các vấn đề trọng tâm như sau:

- Chỉ đạo thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
- Thông qua chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2017-2021;

Chỉ đạo và đưa ra nhiều quyết định quan trọng kịp thời thuộc thẩm quyền, theo tờ trình và đề nghị của Tổng Giám đốc

Ngoài 04 cuộc họp định kỳ theo kế hoạch như trên, năm 2016 Hội đồng Quản trị có 07 cuộc họp đột xuất, trong đó có 05 cuộc họp qua email và 02 cuộc họp trực tiếp, cụ thể như sau:

- Ngày 08/4/2016, xin ý kiến HĐQT qua email về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu ESOP cho cán bộ chủ chốt; Với sự tham gia và thống nhất 100% (8/8) thành viên HĐQT.
- Ngày 21/4/2016, xin ý kiến HĐQT qua email để thông qua các vấn đề sau: (1) Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; (2) Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2016 là 18%; (3) Kinh phí cho Hội đồng quản trị & Ban Kiểm soát năm 2016; (4) Tỷ lệ trích Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2015 là 12% trên Lợi nhuận sau thuế được phân phối; Với sự tham gia và thống nhất 100% (8/8) thành viên HĐQT.
- Ngày 04/5/2016, xin ý kiến HĐQT qua email về việc chi trả cổ tức năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2016, với sự tham gia và thống nhất 100% (8/8) thành viên HĐQT.
- Ngày 10/5/2016, xin ý kiến HĐQT qua email về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016, với sự tham gia và thống nhất 100% (8/8) thành viên HĐQT.

- Giám sát chặt chẽ các dự án lớn triển khai đúng tiến độ: (1) Dự án nâng cấp nhà máy công nghệ cao Betalactam Bình Dương theo tiêu chuẩn EU-GMP; (2) Dự án xây dựng Nhà máy Công nghệ cao Bình Dương; (3) Dự án xây dựng Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc; (4) Dự án quản trị công ty theo BSC (Balanced Score Card);

- Việc bổ nhiệm nhân sự quan trọng trong Ban Tổng Giám đốc.

Các Nghị quyết được HĐQT ban hành là định hướng quan trọng để Ban Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hiệu quả.

- Ngày 21/5/2016, cuộc họp HĐQT đột xuất để thông qua việc triển khai Dự án Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc; với sự có mặt và thống nhất của 7/8 thành viên Hội đồng quản trị. Riêng Ông Nguyễn Quý Sơn – thành viên đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty dược Việt Nam vắng mặt nhưng đã cho ý kiến đồng thuận qua điện thoại và bằng công văn của Tổng Công ty dược Việt Nam gửi cho HĐQT Imexpharm.

- Ngày 06/09/2016, cuộc họp HĐQT đột xuất để thông qua việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản thay đổi điều kiện về giá cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Số 20/NQ-IMEX ngày 26/04/2016. Cuộc họp có sự tham dự và thống nhất của 100% (8/8) số thành viên HĐQT.

- Ngày 20/10/2016, cuộc họp HĐQT đột xuất qua email để thông qua giá cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu, với sự tham gia và thống nhất 100% (8/8) thành viên HĐQT.

Năm 2016 Ông Nguyễn Đức Tuấn Trưởng ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ và cho ý kiến trong tất cả 11 cuộc họp của HĐQT, bao gồm 04 cuộc họp định kỳ và 07 cuộc họp đột xuất. Ban Tổng Giám đốc đã giải trình đầy đủ đối với những ý kiến và kiến nghị của Trưởng Ban Kiểm soát trong các cuộc họp.



**Các Nghị quyết, Quyết định
HĐQT đã ban hành trong
năm 2016**

Trong năm 2016, HĐQT đã ban hành tổng cộng 15 Nghị quyết quan trọng để Ban Điều hành tổ chức thực hiện, với nội dung chi tiết như sau:



Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự trao đổi, thống nhất cao của các thành viên, trên cơ sở lợi ích cao nhất của cổ đông cũng như các bên liên quan.

Ngoài những hoạt động trên, HĐQT còn thực hiện báo cáo và chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ về kết quả thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ hàng năm.

STT	Ngày	Số Nghị quyết	Nội dung
1	26/02/2016	02/NQ-HĐQT-IMEX	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 Mục tiêu kế hoạch & định hướng hoạt động kinh doanh năm 2016 Kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức 2015, kế hoạch cổ tức 2016 Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2015 Sửa đổi điều lệ Công ty theo Luật Doanh nghiệp 2014 Chủ trương phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Giải thể Phòng Phát triển thị trường Thành lập Chi nhánh Bình Định Ban hành Quy chế Công bố thông tin trên TTCK Imexpharm năm 2016
2	08/04/2016	07/NQ-HĐQT-IMEX	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu ESOP cho người lao động
3	21/04/2016	16/NQ-HĐQT-IMEX	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 10:03 (30% số cổ phiếu đang lưu hành) Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2016 là 18% Kinh phí cho HĐQT và BKS năm 2016 Tỷ lệ trích Quỹ khen thưởng phúc lợi là 12% trên LNST được phân phối năm 2015 Nghị quyết này thay thế các nội dung có liên quan của Nghị quyết 02/NQ-HĐQT-IMEX ngày 26/02/2016
4	04/05/2016	21/NQ-HĐQT-IMEX	Chi trả cổ tức năm 2015
5	10/05/2016	22/NQ-HĐQT-IMEX	Lựa chọn đơn vị Kiểm toán năm 2016
6	21/05/2016	23/NQ-HĐQT-IMEX	Đầu tư dự án Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc
7	02/06/2016	25/NQ-HĐQT-IMEX	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý I/2016 và kế hoạch quý II/2016 Thông qua kế hoạch lựa chọn Cty CP Chứng khoán Bảo Việt làm đơn vị tư vấn phát hành Thông qua kế hoạch xây dựng tiêu chí lựa chọn CBCC phân bổ ESOP
8	15/07/2016	28/NQ-HĐQT-IMEX	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016, kế hoạch quý III và 6 tháng cuối năm 2016 Thông qua việc sáp nhập phòng Vật tư vào Chi nhánh 1 Tp.HCM Triển khai phương án phát hành cổ phiếu đợt 1 cho cổ đông hiện hữu và Bộ hồ sơ phát hành Thông qua việc triển khai phát hành cổ phiếu đợt 2 cho Cán bộ chủ chốt (ESOP), Quy chế phát hành, tiêu chí lựa chọn, danh sách CBCC được tham gia, Bộ hồ sơ phát hành Thu hồi 10.300 cổ phiếu ESOP của CB.CNV nghỉ việc làm cổ phiếu quỹ. Thông qua việc cho Cổ đông chiến lược là Công ty CPDP Pha No được thay đổi pháp nhân nắm quyền sở hữu số cổ phiếu mà Pha No đang nắm giữ tại Imexpharm Thông qua việc thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tại Công ty CP Dược - Thiết bị Y tế Đà Nẵng, Công ty CPDP Agimexpharm
9	15/07/2016	29/NQ-HĐQT-IMEX	Trích nội dung cuộc họp ngày 15/07/2016: Thông qua việc thu hồi 10.300 cổ phiếu ESOP của CB.CNV nghỉ việc làm cổ phiếu quỹ
10	15/07/2016	31/NQ-HĐQT-IMEX	Trích nội dung cuộc họp ngày 15/07/2016: Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu đợt 1 cho cổ đông hiện hữu
11	15/07/2016	32/NQ-HĐQT-IMEX	Trích nội dung cuộc họp ngày 15/07/2016: Thông qua Bộ Hồ sơ phát hành cổ phiếu đợt 1 cho cổ đông hiện hữu để trình UBCKNN
12	06/09/2016	39/NQ-HĐQT-IMEX	Thông qua việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản v/v thay đổi điều kiện về giá phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
13	20/10/2016	44/NQ-HĐQT-IMEX	Thông qua giá phát hành cổ phiếu IMP cho cổ đông hiện hữu là 45.000 VNĐ/ cổ phiếu
14	27/10/2016	48/NQ-HĐQT-IMEX	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh quý III và 9 tháng 2016 Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV năm 2016 Thông qua định hướng mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017
15	03/01/2017	02/NQ-HĐQT-IMEX	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh ước thực hiện năm 2016 Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 để trình ĐHCĐ Thông qua Bộ hồ sơ phát hành cổ phiếu ESOP để trình UBCKNN Thông qua việc hợp tác với Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt để Bảo lãnh phát hành đối với số cổ phần thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu trong nước Thông qua việc đầu tư nhà làm việc cho chuyên gia và cán bộ chủ chốt tại Bình Dương Thông qua việc bổ nhiệm TSDK. Lê Văn Nhã Phương làm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.



Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

Hiện tại do quy mô hoạt động chưa đủ lớn, Imexpharm chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT. Các chính sách liên quan đến nhân sự, lương thưởng, quan hệ cổ đông, chính sách phát triển, quản trị rủi ro,... HĐQT phân công từng thành viên phụ trách. Trong đó vấn đề nhân sự, tiền lương do thành viên HĐQT độc lập phụ trách.

Tuy nhiên, HĐQT cũng đang xem xét việc thành lập các tiểu ban chuyên trách để hỗ trợ hiệu quả hơn cho hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ tới, ứng dụng được các thông lệ tốt vào quản trị, đồng thời thực hiện theo định hướng của Nghị định Quản trị Công ty sắp ban hành trong năm 2017.

Hoạt động của các thành viên độc lập, không điều hành

Hội đồng quản trị Imexpharm rất đa dạng về kinh nghiệm chuyên môn và ngành nghề, tuy luôn có sự thống nhất trong các quyết định đưa ra nhưng vẫn đảm bảo duy trì tính độc lập cao. Các thành viên độc lập và không điều hành thường có những buổi gặp gỡ và thảo luận riêng xoay quanh công tác quản trị của Imexpharm. Trong năm qua, các thành viên đã đóng góp tích cực vào hoạt động của HĐQT. Không những chịu trách nhiệm phân tích định kỳ về tình hình kinh tế vĩ mô, tài chính tiền tệ, các thành viên

còn mang đến nhiều thông tin cập nhật của ngành dược, những tư vấn có giá trị về định hướng chiến lược, thị trường, đối tác cho Ban Điều hành. Ngoài ra, các thành viên còn hỗ trợ tích cực trong công tác quan hệ cổ đông, nhà đầu tư, công tác phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Bên cạnh đó, các thành viên còn tư vấn các vấn đề liên quan đến nhân sự cấp cao, lương thưởng, chương trình ESOP của Công ty trong năm 2016.

THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Thù lao, chi phí hoạt động và tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2016

Tại Đại hội đồng cổ đông 2015 đã thông qua tờ trình về thù lao và thưởng hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2016 cho HĐQT và BKS như sau:

- Thù lao, chi phí cho HĐQT và BKS: Tỷ lệ 2% trên lợi nhuận trước thuế, trước trích Quỹ Phát triển Khoa học & Công nghệ, và chi phí thực chi cho HĐQT và BKS.
- Thưởng cho HĐQT và BKS khi Công ty hoàn thành kế hoạch lợi nhuận: 1% trên lợi nhuận sau thuế. Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận là 5% trên phần lợi nhuận vượt chỉ tiêu kế hoạch.

Bảng thù lao và tiền thưởng năm 2016 của HĐQT & BKS như sau (ĐVT: VNĐ)

Chi tiêu	Thù lao, chi phí HĐQT & BKS 2016	Tiền thưởng HĐQT & BKS 2016	Cộng
Số tồn đầu năm 2016	694.636.792	366.701.339	1.061.338.131
Số trích trong năm 2016 theo tờ trình tại ĐHĐCĐ 2015 được thông qua	2.864.234.720 ^(*)	926.542.327 ^(**)	3.790.777.047
Số thực chi năm 2016 (trước thuế TNCN)	2.804.914.321	840.000.000	3.644.914.321 ^(***)
Số tồn cuối năm 2016	753.957.191	453.243.666	1.207.200.857

Ghi chú:

(*): 2% trên lợi nhuận trước thuế 2016, trước khi trích Quỹ Phát triển Khoa học & Công nghệ và chi phí thực chi cho HĐQT và BKS.

(**): Thưởng do hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 2015, 1% trên lợi nhuận sau thuế được phân phối năm 2015.

(***) Trong đó, thù lao và thưởng trước thuế của HĐQT (bao gồm thu ký HĐQT) là 2.956 triệu đồng, thù lao và thưởng trước thuế của BKS là 562 triệu đồng, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS là 126,9 triệu đồng.

Chế độ đãi ngộ khác đối với thành viên HĐQT và BKS

Ngoài thù lao hàng tháng và quỹ tiền thưởng tích lũy do hoàn thành kế hoạch lợi nhuận dùng để thưởng vào các dịp Lễ, Tết trong năm, năm 2016 các thành viên HĐQT và BKS Imexpharm còn được phân bổ quyền mua cổ phiếu theo chương trình ESOP dành cho cán bộ chủ chốt được ĐHĐCĐ 2015 thông qua. Chương trình này chưa thực hiện trong năm 2016, nhưng đã hoàn tất trong quý I/2017.

Ngoài thù lao cố định và quỹ tiền thưởng được duyệt hàng năm bởi ĐHĐCĐ nói trên, các thành viên HĐQT và Ban Kiểm

soát không có chế độ đãi ngộ nào khác. Ngoài Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính, và Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, các thành viên khác không có chế độ xe riêng. Các thành viên HĐQT độc lập và không điều hành, Trưởng Ban Kiểm soát cũng không có chế độ công tác phí, phụ cấp điện thoại hoặc các loại phụ cấp khác.

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty, hoặc giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Công ty có chính sách hạn chế giao dịch với người nội bộ của Công ty.

Trong năm 2016, Imexpharm có phát sinh giao dịch với cổ đông chiến lược là Công ty Cổ phần Dược phẩm Pha No, hiện nắm giữ 9,09% cổ phần của Imexpharm, chi tiết như sau:

Giao dịch	Số tiền (VNĐ)	
	2016	2015
Bán hàng	3.383.521.292	2.727.376.291
Phải thu đến ngày 31/12	736.494.180	766.462.215

Ngoài ra, Công ty cũng có các giao dịch mua hàng và bán hàng, phải thu và phải trả với các công ty liên kết là: Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm (Imexpharm hiện nắm giữ 33,99% vốn cổ phần), và Công ty Cổ phần Dược phẩm S.Pharm (Imexpharm hiện nắm giữ 29,44% vốn cổ phần).

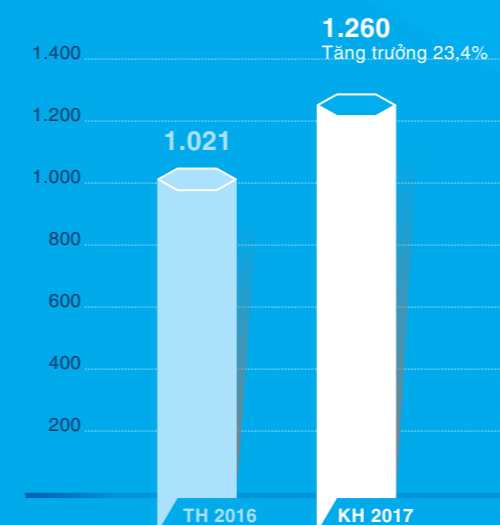
(Vui lòng xem chi tiết các giao dịch này trong Báo cáo tài chính 2016 kiểm toán/Thuyết minh Báo cáo tài chính trang 27-28).



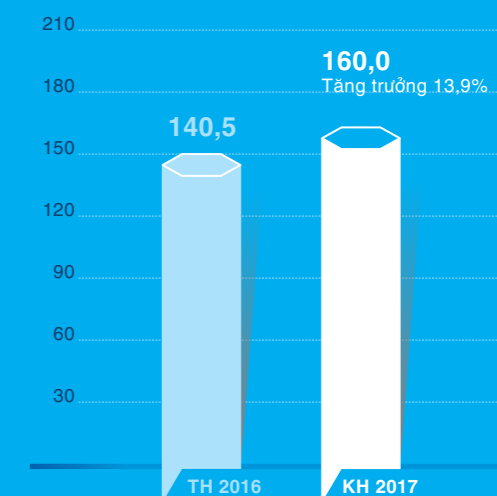
KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017 VÀ GIAI ĐOẠN 2017-2021

Với triển vọng khả quan về tăng trưởng, Hội đồng quản trị cũng sẽ tiến đến hoàn thiện các hoạt động quản trị công ty áp dụng theo những thông lệ và thực hành tiên tiến, đánh giá lại theo các thể điểm quản trị công ty ASEAN và Việt Nam, cũng như tuân thủ Nghị định về Quản trị Công ty dự kiến sẽ ban hành trong năm 2017.

**TỔNG DOANH THU THUẦN
VÀ THU NHẬP KHÁC**
(Tỷ đồng)



**LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
& TRƯỚC QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC
& CÔNG NGHỆ** (Tỷ đồng)





KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017 VÀ GIAI ĐOẠN 2017-2021 (tiếp theo)

Năm 2017, bức tranh kinh tế được dự báo sẽ khởi sắc với các động lực tăng trưởng tích lũy từ năm trước, sẽ có nhiều cơ hội mới nhưng cũng đến song hành với áp lực cạnh tranh cao từ hội nhập. Quốc hội đã thông qua mục tiêu tăng trưởng GDP đạt mức 6,7%, Việt Nam sẽ vẫn tiếp tục thuộc nhóm có tốc độ tăng GDP cao hàng đầu khu vực và gấp đôi mức tăng trưởng chung toàn thế giới.

Riêng ngành dược trong bối cảnh cạnh tranh phức tạp, nhiều tổ chức uy tín đã đưa ra các dự báo khác nhau về triển vọng ngành. Trong khi BMI (Business Monitor International) vẫn còn khá lạc quan về mức tăng trưởng bình quân (CAGR) của ngành dược Việt Nam sẽ trên 12% đến 2020, thì IMS (QuintilesIMS Institute) trong một báo cáo mới nhất công bố tháng 12/2016 tựa đề: “Triển vọng ngành dược toàn cầu đến 2021”, đã dự báo mức tăng trưởng bình quân 2017-2021 sẽ giảm còn 8-9% từ mức 17-18% của giai đoạn 2012-2016. Tuy vậy, các chuyên gia trong ngành vẫn

tin tưởng Việt Nam sẽ trở thành nước có tổng tiêu thụ tiền thuốc tăng trưởng cao nhất Châu Á, và sẽ tiếp tục nằm trong nhóm 20 quốc gia có mức tăng trưởng mạnh và ổn định nhất thế giới.

Bên cạnh đó, các quy định của ngành dược từ năm 2016 đã mở thêm phân khúc cho doanh nghiệp nội chú trọng đầu tư chất lượng cao, đặc biệt là trong công tác đấu thầu thuốc vào bệnh viện. Với lợi thế cả 3 dây chuyền tại nhà máy công nghệ cao Betalactam Bình Dương của Imexpharm cùng lúc đạt EU-GMP từ cuối năm 2016, cánh cửa cơ hội đang mở ra cho Imexpharm. Thị trường ETC được trông đợi sẽ phục hồi mạnh mẽ trong năm 2017 khi sản phẩm Imexpharm có thể cạnh tranh chung gói thầu Generics Nhóm 1 và Nhóm 2 cùng với các Tập đoàn dược đa quốc gia. ETC sẽ là động lực vực dậy tăng trưởng cho toàn công ty trong 2017, trong khi OTC dự báo cũng sẽ tăng ở mức 13% tăng nhẹ so với mức tăng trưởng của 2016. Dựa trên các kỳ vọng đó, Hội đồng quản trị đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017 của Ban Điều hành để trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

Chỉ tiêu (Đvt: Tỷ đồng)	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Tăng trưởng
Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác	1.021,0	1.260,0	23,4%
Lợi nhuận trước thuế & trước Quỹ Phát triển Khoa học & Công nghệ	140,5	160,0	13,9%



Tổng doanh thu và thu nhập 2017 dự kiến đạt 1.260 tỷ đồng, tăng trưởng 23,4%; Lợi nhuận trước thuế và Quỹ Phát triển Khoa học & Công nghệ sẽ đạt 160 tỷ đồng với mức tăng trưởng 13,9% so với năm 2016.

Bên cạnh đó, với tiềm năng phát triển trong ngắn và trung hạn của Imexpharm, đặc biệt khi Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc và Nhà máy Công nghệ cao Bình Dương đạt EU-GMP đi vào hoạt động cuối năm 2018 và 2019, cùng với kế hoạch đăng ký và phát triển sản phẩm, Hội đồng quản trị cũng đã thông qua mức tăng trưởng doanh thu bình quân giai đoạn 2017-2021 của Imexpharm từ 15-18%, của lợi nhuận là 12-15%. Nguyên nhân lợi nhuận dự báo sẽ tăng trưởng thấp hơn doanh thu do các nhà máy trong giai đoạn đầu khai thác chưa hết công suất, trong khi các chi phí khấu hao và chi phí đầu tư sản phẩm phân bổ còn cao.

Với triển vọng khả quan về tăng trưởng, Hội đồng quản trị cũng sẽ tiến đến hoàn thiện các hoạt động quản trị công ty áp dụng theo những thông lệ và thực hành tiên tiến, đánh giá lại theo các thể điểm

quản trị công ty ASEAN và Việt Nam, cũng như tuân thủ Nghị định về Quản trị Công ty dự kiến sẽ ban hành trong năm 2017. Theo đó, HĐQT sẽ xem xét lại mô hình hoạt động và tổ chức, thành lập thêm các Tiểu ban trực thuộc. Riêng Tiểu Ban Quản lý rủi ro sẽ được xem xét hoàn thiện và có thể ký hợp đồng tư vấn chuyên nghiệp để xây dựng hệ thống quản lý rủi ro bài bản, sau khi cân nhắc đo lường lợi ích và chi phí. Bên cạnh đó, HĐQT cũng sẽ duy trì số thành viên độc lập và không điều hành, đảm bảo tính độc lập cho hoạt động của HĐQT. Việc đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát cũng sẽ được cải tiến theo hướng chặt chẽ hơn, nhằm tăng cường vai trò và trách nhiệm của các thành viên.

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm tài chính 2016 và định hướng hoạt động giai đoạn năm 2017 – 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm. Thay mặt HĐQT xin cảm ơn Quý cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác, cùng toàn thể CB.CNV đã luôn đặt niềm tin để Công ty bước tiếp những chặng đường sắp tới.

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Kỳ báo cáo: Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Căn cứ vào:

- Các điều khoản về quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Các điều khoản về quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong Điều Lệ hoạt động của Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Imexpharm ("Công Ty") ngày 26/4/2016; và
- Quy Chế Tổ Chức và Hoạt Động của Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dược phẩm Imexpharm;

Chúng tôi, Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Imexpharm, đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công Ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016. Nội dung cụ thể như sau:

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2016

Hoạt động	Thời gian
Kiểm soát thực hiện Nghị Quyết Đại Hội Cổ Đông năm 2015	
Kiểm soát các báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2016	
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 1/2016	02/06/2016
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 2/2016	15/07/2016
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 3/2016	27/10/2016
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 4/2016	03/01/2017
Họp với Hội đồng quản trị chuẩn bị Đại Hội Cổ Đông năm 2016	15/03/2017
Thảo luận với kiểm toán nội bộ của Công Ty	03/01/2017

Thông qua các hoạt động kiểm soát chiến lược, kiểm soát hoạt động, và kiểm soát báo cáo tài chính, Ban Kiểm Soát trình báo cáo kiểm soát năm 2016 với nội dung chi tiết như sau.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2015

Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2015, đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật và điều lệ Công ty trong quá trình quản lý và điều hành.

Về việc phân phối lợi nhuận của năm tài chính 2015, cổ tức bằng tiền 20%/mệnh giá cổ phần đã được

chi trả cho các cổ đông vào ngày 19/5/2016, trích lập đầy đủ các quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng phúc lợi.

Về kết quả kinh doanh năm 2016, công ty đạt 92,81% kế hoạch tổng doanh thu và đạt 100,3% kế hoạch lợi nhuận trước thuế (lợi nhuận trước thuế trước khi trích quỹ phát triển khoa học công nghệ).

	Kế hoạch	Thực hiện	Hoàn thành
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	1.100	1.021	92,81%
Lợi nhuận trước thuế và trước trích quỹ khoa học công nghệ (tỷ đồng)	140	140,5	100,3%

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán, Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát đã chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

Về đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10 cổ phiếu hiện hữu được mua 3 cổ phiếu mới với giá 45.000 đồng/cổ phiếu, vào ngày 28/02/2017, Công ty đã có Báo cáo Kết quả Chào bán cổ phiếu ra công chúng gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN). Theo đó, Công ty đã hoàn tất phát hành

8.682.793 cổ phiếu đã được UBCKNN cấp giấy phép chào bán với tổng thu ròng từ đợt chào bán là 390.405.290.305 đồng.

Về đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (cán bộ chủ chốt), Công ty cũng đã có Báo cáo Kết quả phát hành gửi UBCKNN vào ngày 15/03/2017. Theo đó, Công ty đã hoàn tất phát hành 1.447.000 cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu cho 163 người lao động.

VỐN CỔ PHẦN MỚI CỦA CÔNG TY
SAU 2 ĐỢT PHÁT HÀNH NÀY LÀ

390.724.390.000

TỶ ĐỒNG

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chúng tôi đã thực hiện kiểm soát tình hình tài chính của Công Ty và xem xét báo cáo kiểm toán. Chúng tôi đồng ý với ý kiến của kiểm toán độc lập về các số liệu tài sản ngày 31/12/2016. Chúng tôi đã xem xét các biến động về tài sản, nợ, và nguồn vốn trong kỳ với một số điểm lưu ý sau:

DVT: nghìn đồng	Số kiểm toán 31/12/2016	Tỷ trọng %	Số kiểm toán 31/12/2015	Tỷ trọng %	Thay đổi %
TÀI SẢN NGẮN HẠN	721.079.360	62,4%	744.701.467	68,2%	-3,2%
Tiền và các khoản tương đương tiền	100.127.454	8,7%	87.841.659	8,0%	+14,0%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	15.392.915	1,3%	103.568.325	9,5%	-85,1%
Các khoản phải thu ngắn hạn	367.177.122	31,8%	302.541.397	27,7%	+21,4%
Hàng tồn kho	234.563.410	20,3%	245.718.867	22,5%	-4,5%
Tài sản ngắn hạn khác	3.818.459	0,3%	5.031.219	0,5%	-24,1%
TÀI SẢN DÀI HẠN	434.685.431	37,6%	347.937.037	31,8%	+24,9%
Tài sản cố định	270.023.540	23,3%	263.381.208	24,1%	+2,5%
Tài sản cố định hữu hình	199.269.755	17,2%	192.041.437	17,6%	+3,8%
Tài sản cố định vô hình	70.753.785	6,1%	71.339.771	6,5%	-0,8%
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	76.033.491	6,6%	15.229.089	1,4%	+399,3%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	60.916.689	5,3%	48.601.655	4,4%	+25,3%
Tài sản dài hạn khác	27.711.711	2,4%	20.725.085	1,9%	+33,7%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.155.845.035	100,0%	1.092.714.748	100,0%	+5,8%
NỢ PHẢI TRẢ	219.928.625	19,0%	185.883.740	17,1%	+18,3%
Nợ ngắn hạn	198.130.931	17,1%	156.439.039	14,4%	+26,7%
Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-	-	-
Phải trả người bán	88.702.891	7,7%	56.005.703	5,2%	+58,4%
Nợ dài hạn	21.797.694	1,9%	29.444.701	2,7%	-26,0%
Vay và nợ dài hạn	-	-	-	-	-
Quý phát triển KHCN	21.720.694	1,9%	29.317.701	2,7%	-25,9%
VỐN CHỦ SỞ HỮU	933.619.222	81,0%	904.410.220	83,0%	+3,2%
Vốn chủ sở hữu	933.619.222	81,0%	904.410.220	83,0%	+3,2%
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	289.426.460	25,1%	289.426.460	26,5%	0,0%
Thặng dư vốn cổ phần	297.713.719	25,8%	297.733.719	27,2%	0,0%
Quý đầu tư phát triển	254.924.235	22,1%	232.200.345	21,2%	+9,8%
Lợi nhuận chưa phân phối	91.554.808	7,9%	85.049.696	7,8%	+7,7%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.155.845.035	100,0%	1.092.714.748	100,0%	+5,8%
CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN					
Khả năng thanh toán nhanh (x)	2,5		3,2		
Khả năng thanh toán ngắn hạn (x)	3,6		4,8		
Số ngày phải thu	81		81		
Số ngày tồn kho	143		167		

Một số lưu ý:

- Tổng tài sản vào ngày 31/12/2016 tăng 5,8% so với thời điểm 31/12/2015, chủ yếu do việc đầu tư các dự án nâng cấp nhà máy và xây dựng nhà máy mới nên tài sản dài hạn tăng 24,9%, trong khi tài sản ngắn hạn giảm nhẹ 3,2%.
- Trong tài sản ngắn hạn, tiền và các khoản tương đương tiền giảm từ 187,8 tỷ cuối năm 2015 còn 112,1 tỷ đồng cuối năm 2016 do trong năm công ty đầu tư cho các dự án xây dựng cơ bản và trả cổ tức 2015. Dự kiến việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trong quý 1-2017 sẽ giúp cải thiện số dư tiền, cũng như sản xuất một vốn lưu động và nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản.
- Hàng tồn kho giảm 4,5% còn 234,6 tỷ đồng, chủ yếu do Công ty hoàn tất việc sản xuất và giao thành phẩm hàng nhượng quyền cho đối tác Sandoz. Ngoài ra, Công ty cũng đã tiếp tục dự trữ nguyên liệu sản xuất cho các nhóm hàng khác trên cơ sở dự đoán giá nguyên liệu có thể biến động, cũng như sản xuất một số mặt hàng dự trữ trước khi số đăng ký hết hạn, và bảo trì nhà máy. Chúng tôi lưu ý công ty cần quản lý chặt chẽ hàng tồn kho tại các chi nhánh, bộ phận Bán hàng cần triển khai các giải pháp đẩy mạnh doanh số đối với các mặt hàng đang tồn kho, đề phòng rủi ro hàng chậm luân chuyển, bị ảnh hưởng chất lượng phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.
- Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 21,4% lên 367,2 tỷ đồng, chủ yếu do khoản mục trả trước cho người bán tăng 121,2% lên 121,1 tỷ đồng từ các khoản ứng trước tiền mua máy móc thiết bị cho hai dự án nhà máy công nghệ cao. Trong khi đó, khoản phải thu khách hàng giảm nhẹ 1,1% ở mức 226,3 tỷ đồng do cuối năm tăng cường thu nợ.
- Trong năm, Công ty đã tăng tỷ trọng doanh số tiêu thụ từ hệ điều trị, qua đó với việc vòng quay phải thu chậm hơn nên hệ điều trị chiếm khoảng 29,3% trong tổng khoản phải thu khách hàng cuối năm, so với mức 18,8% năm 2015, còn lại là phải thu từ hệ thị trường. Tỷ trọng phải thu quá hạn tiếp tục giảm còn 29,6% tổng khoản phải thu khách hàng, so với mức 34,4% cuối năm 2015. Trong các khoản phải thu quá hạn, tỷ trọng phải thu quá hạn từ hệ điều trị tăng lên 25,8% so với tỷ trọng 20,0% năm 2015, tương đương 17,3 tỷ đồng, trong khi tỷ trọng phải thu quá hạn từ hệ thị trường giảm còn 74,2%, tương đương 49,7 tỷ đồng. Thông thường doanh thu từ hệ điều trị thường có thời hạn thu hồi dài trên 3 tháng, và rủi ro nợ xấu thấp, và hiện tỷ trọng quá hạn của hệ điều trị trên 6 tháng giảm còn 38,4% so với mức 55,0% công nợ quá hạn của hệ điều trị năm 2015. Ngược lại, đối với hệ thị trường, tỷ trọng quá hạn trên 6 tháng cũng tăng lên 41,9% so với mức 39,0% năm 2015. Công ty cần theo dõi chặt chẽ và đẩy nhanh thu hồi các khoản nợ này để giảm thiểu rủi ro nợ xấu.
- Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn là 591,5 triệu đồng. Các khoản nợ khó đòi phát sinh năm 2016, công ty đã căn cứ vào quy chế quản lý tài chính của công ty để xử lý, đồng thời một số trường hợp đang tiến hành các thủ tục pháp lý để chuyển cơ quan pháp luật giải quyết nhằm thu hồi được nợ.
- Tài sản dài hạn tăng 24,9% so với năm 2015, chiếm 37,6% tổng tài sản. Trong năm Công ty đã đầu tư một số tài sản cố định hữu hình chủ yếu như: (1) Mua mới tài sản cố định hữu hình 34,2 tỷ đồng bao gồm máy móc thiết bị, dụng cụ cho nhà máy Non Beta, nhà máy Peni uống, R&D, QA Đồng Tháp; Phương tiện vận tải gồm hệ thống lạnh cho toàn bộ xe tải, mua thêm xe tải cho chi nhánh và công ty; (2) Kết chuyển giá trị xây dựng cơ bản hoàn thành 9,9 tỷ đồng cho việc nâng cấp nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương (thuốc tiêm và thuốc uống Cephalosporin và Penicilline) lên tiêu chuẩn EU-GMP; và (3) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang gồm máy móc cho nhà máy công nghệ cao – 41,2 tỷ đồng, nhà máy sản xuất dược công nghệ cao – 33,1 tỷ đồng là phần xây dựng cơ bản, một số chi nhánh bán hàng.
- Về tài sản vô hình trong năm công ty đã đầu tư 1,1 tỷ đồng chương trình phần mềm thuộc dự án phát triển nguồn nhân lực, quản lý tiền lương.
- Về cơ cấu nguồn vốn năm 2016, các khoản nợ phải trả và vốn chủ sở hữu tăng lần lượt là 18,3% và 3,2% so với năm 2015. Tỷ trọng giữa nợ phải trả và vốn chủ sở hữu là 19,0%-81,0% trong cơ cấu nguồn vốn.
- Nợ phải trả tăng do (1) khoản mục phải trả người bán tăng 58,4% lên 88,7 tỷ đồng do ghi nhận hàng đang đi trên đường vào cuối năm 22,5 tỷ và (2) chi phí phải trả ngắn hạn tăng 63,9% lên 68,5 tỷ đồng, là khoản trích trước chi phí bán hàng 2016 do cuối năm chưa chi là 24,2 tỷ.
- Trong năm 2016, Công ty đã trích lập thêm 14 tỷ đồng từ lợi nhuận trước thuế cho Quý Phát triển Khoa học Công nghệ và sử dụng 21,6 tỷ đồng cho việc nâng cấp nhà máy Bình Dương theo tiêu chuẩn EU-GMP. Dự kiến Công ty sẽ tiếp tục sử dụng Quý Phát triển KHCN cho các dự án đầu tư nhà máy mới.
- Nguồn vốn chủ sở hữu trong năm không có biến động trọng yếu ngoại trừ việc Công ty mua lại 10.300 cổ phiếu quỹ từ CB-CNV nghỉ việc.
- Các chỉ số về khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh giảm so với năm 2015 do Công ty sử dụng tiền đầu tư các tài sản dài hạn, nhưng đều ở trên mức an toàn.

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Tại ngày 31/12/2016, Công Ty có các khoản đầu tư tài chính như sau:

Khoản mục đầu tư	Giá trị (nghìn đồng)
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	6.235.578
Đầu tư chứng khoán dài hạn	11.526.668
Tổng giá trị đầu tư tài chính	17.762.246
Dự phòng giảm giá đầu tư	(3.034.218)
Đầu tư tài chính/Tổng tài sản (%)	1,5%
Đầu tư tài chính/Tổng vốn chủ sở hữu (%)	1,9%
Đầu tư tài chính/Tổng vốn điều lệ (%)	6,1%
Dự phòng giảm giá/Tổng giá trị đầu tư	17,1%

Một số lưu ý:

- Trong năm 2016, Công ty đã thoái vốn khoản đầu tư vào cổ phiếu DMC và thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ phiếu CTCP Dược và BHYT Đà Nẵng.
- Số dư dự phòng giảm giá đối với các khoản đầu tư tài chính cuối năm 2016 là 3 tỷ đồng, tương đương số dư dự phòng cuối năm 2015. Theo chúng tôi, việc trích lập dự phòng giảm giá này là đầy đủ và phù hợp với các quy định hiện hành.

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Chúng tôi đồng ý với các số liệu kiểm toán về kết quả kinh doanh trong năm 2016 với một số điểm lưu ý như sau:

DVT: nghìn đồng	Số kiểm toán 2016	Số kiểm toán 2015	Thay đổi %	Kế hoạch 2016	Hoàn thành %
Doanh thu thuần	1.010.346.178	964.318.845	+4,8%		
Giá vốn hàng bán	605.293.119	581.059.145	+4,2%		
Lợi nhuận gộp	405.053.059	382.259.700	+5,7%		
Doanh thu tài chính	9.095.902	17.837.371	-49,0%		
Chi phí tài chính	12.235.695	15.230.727	-19,7%		
Lãi vay	55.154	605.821	-90,9%		
Chi phí bán hàng	203.874.154	193.149.503	+5,6%		
Chi phí quản lý doanh nghiệp	71.262.509	72.788.825	-2,1%		
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	126.776.602	119.928.016	+5,7%		
Thu nhập khác	1.600.144	932.830	+71,5%		
Chi phí khác	1.860.689	2.182.319	-14,7%		
Thu nhập/(chi phí) khác	(260.544)	(1.249.488)	-79,1%		
Lợi nhuận trước thuế trước trích quỹ phát triển khoa học công nghệ	140.516.058	131.678.527	+6,7%	140.000.000	100,4%
Lợi nhuận trước thuế sau khi trích quỹ phát triển khoa học công nghệ	126.516.058	118.678.527	+6,6%		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	25.356.713	25.769.011	-1,6%		
Lợi nhuận sau thuế	101.159.345	92.909.516	+8,9%		



CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN

Lợi nhuận gộp/Doanh thu	40,1%	39,7%
Lợi nhuận hoạt động/Doanh thu	12,5%	12,4%
Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	12,5%	12,3%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	10,0%	9,6%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	9,0%	8,8%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng nguồn vốn (ROE)	11,0%	10,9%
Chi phí bán hàng/Doanh thu	20,2%	20,0%
Chi phí quản lý/Doanh thu	7,1%	7,5%

	Số kiểm toán 2016	Số kiểm toán 2015
Lợi nhuận gộp/Doanh thu	40,1%	39,7%
Lợi nhuận hoạt động/Doanh thu	12,5%	12,4%
Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	12,5%	12,3%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	10,0%	9,6%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	9,0%	8,8%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng nguồn vốn (ROE)	11,0%	10,9%
Chi phí bán hàng/Doanh thu	20,2%	20,0%
Chi phí quản lý/Doanh thu	7,1%	7,5%

Doanh thu thuần 2016 tăng 4,8% so với năm 2015, chủ yếu do doanh thu của nhóm hàng liên doanh và thương hiệu Imexpharm tăng 17%, cao hơn tốc độ tăng 14,0% trong năm 2015, qua đó bù đắp cho sự sụt giảm của nhóm hàng nhượng quyền do hết số đăng ký cũng như không có đơn hàng sản xuất hàng chương trình quốc gia trong năm.

Năm 2016 ghi nhận sự phục hồi doanh số tiêu thụ của nhóm hàng liên doanh và thương hiệu Imexpharm ở hệ điều trị, tăng mạnh 55% so với năm 2015, và cao hơn tốc độ tăng trưởng của hệ thị trường, chỉ tăng 11,5% so với 2015. Qua đó, tỷ trọng đóng góp vào doanh thu giữa hệ thị trường và hệ điều trị là 82-18 với đóng góp cao hơn từ hệ điều trị cao, so với tỷ trọng 86-14 năm 2015. Theo trao đổi với Ban Tổng Giám đốc, trong năm Công ty tập trung củng cố chất lượng doanh thu và công nợ từ hệ thị trường sau giai đoạn tăng trưởng mạnh từ 2012 để bù đắp cho sự sụt giảm của hệ điều trị, bị ảnh hưởng của Thông tư 01 về đấu thầu mua thuốc trong các cơ sở y tế. Đồng thời, một số sản phẩm hết số đăng ký cũng ảnh hưởng đến việc đáp ứng nhu cầu thị trường. Ngược lại, doanh thu từ hệ điều trị phục hồi tích cực do đóng góp từ các sản phẩm đặc trị có lợi thế đã thủ tương đương sinh học, cũng như phát triển kênh y tế tư nhân. Việc hoàn thành đầu tư nâng cấp 3 dây chuyền thuốc chích và thuốc viên Cephalosporin và Peniciline – Nhà máy Công

nghe cao Betalactam tại Bình Dương lên tiêu chuẩn EU-GMP là nền tảng quan trọng, nhưng cũng đòi hỏi Ban Tổng Giám đốc có chiến lược phù hợp để khai thác hiệu quả và thúc đẩy tăng trưởng doanh số hệ điều trị.

Lợi nhuận gộp năm 2016 tăng 5,7% so với năm 2015. Với việc doanh thu của nhóm hàng liên doanh và thương hiệu Imexpharm chiếm tỷ trọng cao hơn trong tổng doanh thu và có tỷ suất lợi nhuận gộp cao hơn hàng nhượng quyền, tỷ suất lợi nhuận gộp của Công ty trong năm 2016 là 40,1%, được cải thiện so với mức 39,6% của năm 2015.

Trong năm, Công ty đã thực hiện có trọng điểm những chương trình bán hàng, đại hội khách hàng, quảng bá thương hiệu chủ lực, v.v., kiểm soát tốc độ tăng chi phí bán hàng ở mức 5,6% so với năm 2015, thấp hơn tốc độ tăng của doanh thu nhóm hàng liên doanh và thương hiệu Imexpharm.

Các chỉ tiêu lợi nhuận hoạt động và trước thuế tăng lần lượt là 5,7% và 6,7%, qua đó hoàn thành kế hoạch lợi nhuận trước thuế và trước khi trích lập quỹ phát triển KHCN năm 2016 là 140 tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế tăng 8,9%, lần đầu tiên vượt mốc 100 tỷ đồng. Qua đó làm cho các chỉ số ROE và ROA đều cải thiện so với năm 2015.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Chúng tôi đồng ý với các số liệu kiểm toán về Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong năm 2016 với một số điểm lưu ý như sau:

DVT: nghìn đồng	Số kiểm toán 2016	Số kiểm toán 2015
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động sản xuất kinh doanh		
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	(8.928.275)	(67.603.937)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10.749.183	49.188.296
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	(25.111.605)	(36.890.805)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	84.650.650	44.799.473
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động đầu tư		
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(103.904.028)	(75.389.387)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(14.340.785)	(168.498.602)
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính		
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	-	85.087.485
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(57.885.292)	(52.096.763)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(58.008.892)	32.990.723
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	12.300.973	(90.708.407)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	87.841.660	178.550.050
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	100.127.454	87.841.659



Do ảnh hưởng tích cực từ vòng quay hàng tồn kho và vòng quay phải thu, dòng tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng mạnh đạt mức dương 84,7 tỷ đồng, so với mức dương 44,8 tỷ đồng trong năm 2015.

Mặc dù cả dòng tiền thuần từ hoạt động đầu tư và tài chính đều âm lần lượt là 14,3 tỷ đồng do các dự án XDCB và 58,0 tỷ đồng do trả cổ tức 2015, lưu chuyển tiền thuần trong kỳ đạt mức dương nhẹ 12,3 tỷ đồng. Do đó, số dư tiền và tương đương tiền cuối kỳ tăng lên 100,1 tỷ đồng.

Nếu tính cả bao gồm khoản tiền gửi có kỳ hạn, thì số dư tiền của Công ty vào cuối năm 2016 là 112,1 tỷ đồng. Cùng với đợt huy động vốn từ cổ đông hiện hữu, Công ty vẫn chủ động nguồn vốn tài trợ cho hoạt động kinh doanh cũng như đầu tư xây dựng cơ bản.

CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2016

Công tác môi trường: Năm 2016 Đoàn kiểm tra của Sở Công thương kiểm tra việc thực hiện các qui định của pháp luật về hóa chất của doanh nghiệp cơ sở. Kết quả công ty thực hiện tốt như sau: Kho chứa hóa chất đạt yêu cầu; Cập nhật xuất, nhập kho kịp thời; Dụng cụ, trang thiết bị xử lý khí thải và phòng chống cháy nổ đầy đủ; Hợp đồng xử lý chất thải với công ty TNHH ximăng Holcim Việt Nam.

Dự án nâng cấp dây chuyền Cephalosporin và Penicilline – nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương lên tiêu chuẩn EU-GMP: Đã hoàn thiện & đạt chứng nhận EU-GMP cho 3 dây chuyền Cephalosporin (VNA, tiêm); Penicillin (tiêm). Trong tổng giá trị đầu tư 51,9 tỷ đồng, đến cuối năm 2016,

Công ty đã giải ngân 48,62 tỷ đồng, số còn lại dự kiến giải ngân trong năm 2017.

Dự án nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc: Đến cuối năm 2016, Công ty đã giải ngân 53,5 tỷ đồng trong tổng giá trị đầu tư dự kiến là 180 tỷ. Tiến độ tổng thể hoàn thành khoảng 30% tổng khối lượng công việc. Theo kế hoạch, nhà máy kháng sinh Công nghệ cao sẽ đi vào vận hành từ cuối năm 2018.

Dự án nhà máy công nghệ cao Bình Dương: Công ty đã giải ngân 120 tỷ đồng đến cuối năm 2016 trong tổng giá trị đầu tư 470 tỷ đồng. Theo kế hoạch, nhà máy công nghệ cao Bình Dương sẽ đi vào vận hành từ cuối năm 2019.

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Điều hành tôn trọng vai trò của Ban Kiểm soát nên đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát triển khai các công việc thường niên để hoàn tất trách nhiệm và quyền hạn của Ban Kiểm soát được đề cập trong Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát có thể tiếp cận những thông tin, tài liệu quan trọng cũng như làm việc với các thành viên của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Điều hành và các nhân sự cấp cao có liên quan để hoàn tất các báo cáo kiểm soát hàng quý và năm. Nội dung kiến nghị của các báo cáo kiểm soát được thông báo tại kỳ họp Hội đồng Quản trị và theo dõi tiến độ và kết quả thực hiện kiến nghị trong thực tế.

BÁO CÁO THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT (TRƯỚC THUẾ) NĂM 2016

Họ và tên	Chức vụ	Thù lao
Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng ban	250.000.000
Lê Thị Kim Chung	Thành viên	156.000.000
Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên	156.000.000

CÁC KIẾN NGHỊ

Triển khai chặt chẽ và đồng bộ các phương án sản phẩm và thị trường với các đối tác trong nước và xuất khẩu, nhằm khai thác hiệu quả nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương với 02 dây chuyền Cephalosporin và 01 dây chuyền Penniciline tiêu chuẩn EU-GMP, đặc biệt là phân khúc thị trường ETC nhằm tăng cường sự lan tỏa thương hiệu sang thị trường OTC.

Lập ngân sách cho chương trình xây dựng và quảng bá thương hiệu của Công ty và các sản phẩm chủ lực trong năm 2017, đồng thời rà soát, đánh giá rủi ro những sản phẩm đang bị sụt giảm doanh số và thị phần để có phương án sản phẩm thay thế.

Quản lý chặt chẽ tiến độ đầu tư Nhà máy Công nghệ cao Bình Dương và Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc nhằm đảm bảo đưa hai nhà máy đi vào hoạt động đúng kế hoạch và đáp ứng được hiệu quả mong đợi.

Tập trung đầu tư cơ sở vật chất bằng Quỹ Phát triển Khoa học & Công nghệ để nâng cao năng lực R&D nhằm phát triển sản phẩm, và đáp ứng nhu cầu đăng ký sản phẩm mới từ những cơ sở sản xuất vừa đạt tiêu chuẩn EU-GMP.

Siết chặt các giải pháp xử lý rủi ro thu hồi công nợ từ hệ thống bán hàng, đảm bảo chất lượng doanh thu, tăng vòng quay phải thu và giảm rủi ro trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi.

Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát, xin báo cáo cho quý cổ đông, quý nhà đầu tư. Rất mong được sự góp ý chân thành của quý vị nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ tới.

Quản lý chặt chẽ hàng tồn kho nhằm giảm thiểu việc tồn kho vượt chuẩn ảnh hưởng vốn lưu động cũng như rủi ro hàng chậm luân chuyển, quá hạn sử dụng. Đặc biệt, cần lưu ý kiểm soát chất lượng hàng hóa tồn kho tại các chi nhánh, không để xảy ra thuốc bị hư hỏng hay giảm chất lượng khi đến tay người bệnh.

Chỉ đạo các chi nhánh/đơn vị bán hàng phải tuân thủ sát sao kiến nghị của Ban Kiểm soát Nội bộ, có báo cáo phản hồi về các hành động khắc phục đúng thời hạn, đồng thời đặc biệt lưu ý các chi nhánh/đơn vị thường xuyên lặp lại những lỗi không tuân thủ để có biện pháp xử lý hiệu quả và triệt để. Đồng thời, Ban Tổng Giám đốc cần chỉ đạo Ban Kiểm soát Nội bộ tiếp tục tập trung kiểm soát vào những bộ phận chức năng trọng yếu, có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Đánh giá, rà soát lại nguồn nhân lực, cơ cấu tổ chức phòng ban, cấu trúc lương, đặc biệt là nhân sự trong lĩnh vực sản xuất, R&D, bán hàng, v.v. nhằm phát triển những nguồn nhân lực hiện có, đồng thời thu hút và bổ sung chất xám từ bên ngoài, từ đó xây dựng chính sách kế thừa trong tương lai.

Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc cần tiếp tục tái cấu trúc danh mục đầu tư cổ phiếu vào thời điểm thích hợp, giữ lại những khoảng đầu tư liên doanh để thúc đẩy liên kết sản xuất và phát triển thị trường, nhằm không bị chiếm dụng vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

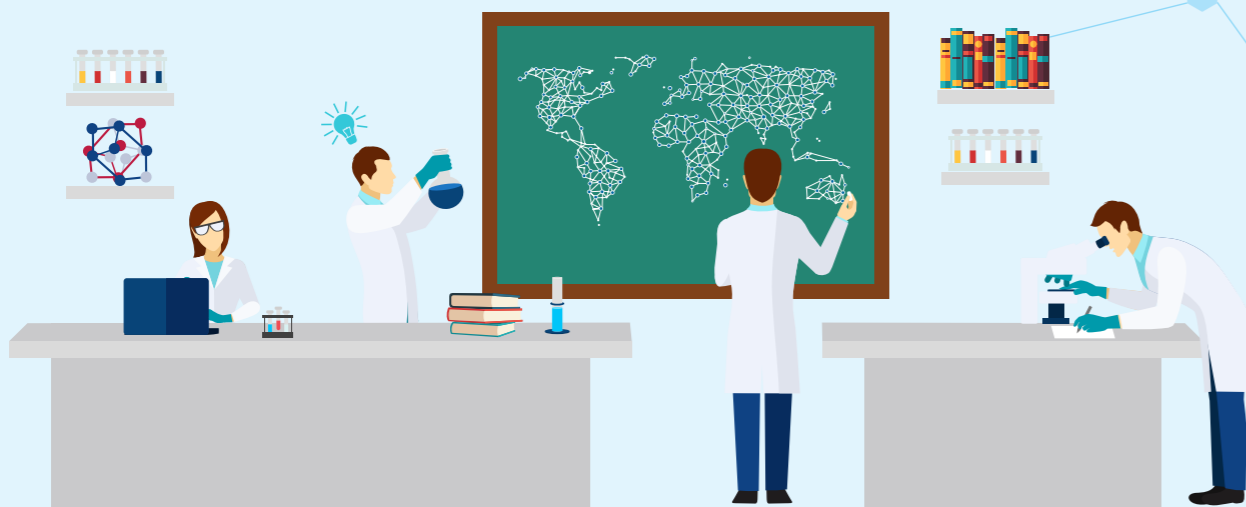
Với triển vọng khả quan về tăng trưởng, Hội đồng quản trị cũng sẽ tiến đến hoàn thiện các hoạt động quản trị công ty áp dụng theo những thông lệ và thực hành tiên tiến, đánh giá lại theo các thể điểm quản trị công ty ASEAN và Việt Nam, cũng như tuân thủ Nghị định về Quản trị Công ty dự kiến sẽ ban hành trong năm 2017.



Vươn xa tầm nhìn

936

TỶ ĐỒNG
Vốn chủ sở hữu
năm 2016



8,0%

/năm

Tốc độ tăng trưởng bình quân
(CAGR) của Vốn chủ sở hữu
năm 2016



82,3%

Tỷ trọng doanh thu OTC
năm 2016



17,7%

Tỷ trọng doanh thu ETC
năm 2016

Danh sách Hội đồng quản trị và số cổ phần sở hữu tại ngày 19/12/2016:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phần chuyển nhượng tự do
1	Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT	179.375	0,62%	179.375
2	Trần Thị Đào	P. Chủ tịch HĐQT	207.500	0,72%	207.500
3	Ngô Minh Tuấn	TV.HĐQT	55.000	0,19%	55.000
4	Huỳnh Văn Nhung	TV.HĐQT	61.200	0,21%	61.200
5	Võ Hữu Tuấn	TV.HĐQT	1.650	0,01%	1.650
6	Trần Anh Tuấn	TV.HĐQT	1.650	0,01%	1.650
7	Nguyễn Quý Sơn	TV.HĐQT	4.540	0,02%	4.540
8	Trương Viết Vũ	TV.HĐQT	0	0,00%	0
Tổng cộng			510.915	1,77%	510.915

Các thành viên HĐQT không điều hành:

(1) Ông Võ Hữu Tuấn, (2) Ông Trần Anh Tuấn, (3) Ông Nguyễn Quý Sơn, (4) Ông Trương Viết Vũ.

Các thành viên độc lập:

(1) Ông Võ Hữu Tuấn (Đại diện cho Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt, hiện Bảo Việt nắm giữ 07 cổ phần của Imexpharm); (2) Ông Trần Anh Tuấn (Đại diện cho Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Việt Nam – VFM, VFM hiện nắm giữ 0 cổ phần của Imexpharm).

CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hiện tại do quy mô hoạt động chưa đủ lớn, Imexpharm chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT. Các vấn đề liên quan đến nhân sự, lương thưởng, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, ... HĐQT phân công từng thành viên phụ trách. Trong đó vấn đề nhân sự, tiền lương do thành viên HĐQT độc lập phụ trách.

Tuy nhiên, HĐQT cũng đang xem xét việc thành lập các tiểu ban chuyên trách để hỗ trợ hiệu quả hơn

cho hoạt động của HĐQT trong đầu nhiệm kỳ tới (2018-2022), ứng dụng được các thông lệ tốt vào quản trị, đồng thời thực hiện theo định hướng của Nghị định Quản trị Công ty sắp ban hành trong năm 2017. Đồng thời theo đó, HĐQT cũng sẽ gia tăng số thành viên độc lập, chuyển đổi cơ cấu quản trị của Công ty từ hai cấp sang một cấp, tức là chuyển đổi mô hình Ban Kiểm soát sang mô hình Tiểu ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT để phù hợp với các thông lệ quản trị quốc tế.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2016, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Imexpharm hoạt động theo Quy chế hoạt động của HĐQT, Điều lệ công ty và Quy chế Quản trị Công ty ban hành ngày 23/7/2013, đáp ứng tốt quy định của Nhà nước về Quản trị công ty đại chúng. HĐQT Imexpharm duy trì việc họp định kỳ hàng quý nhằm tổng kết, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh mỗi quý, trao đổi định hướng kế hoạch cho quý sau, đồng thời đưa ra các quyết

sách kịp thời cho hoạt động của Imexpharm. Ngoài 04 cuộc họp định kỳ theo kế hoạch, năm 2016 HĐQT đã tổ chức 02 Phiên họp bất thường và 05 phiên họp dưới hình thức thảo luận qua email và lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết kịp thời các vấn đề quan trọng của Công ty theo tờ trình của Tổng Giám đốc. Bên cạnh đó, HĐQT cũng đảm bảo công tác giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các cán bộ điều hành khác.

(Chi tiết hoạt động của HĐQT; các đánh giá của HĐQT về kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư, kết quả giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác năm 2016 vui lòng xem thêm trong phần Báo cáo của Hội đồng Quản trị)

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP, KHÔNG ĐIỀU HÀNH

Cơ cấu thành viên HĐQT của Imexpharm đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành, trong đó 2/8 số thành viên HĐQT là thành viên độc lập. Tính “độc lập” của các thành viên tuân thủ theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, nhờ đó đảm bảo tính khách quan và độc lập trong các quyết định của HĐQT.



Ông Võ Hữu Tuấn
Thành viên HĐQT độc lập



Ông Trần Anh Tuấn
Thành viên HĐQT độc lập

Ông Tuấn được bầu vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm tại Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2008 vào ngày 10/04/2009. Là thành viên độc lập rất tích cực, ông Võ Hữu Tuấn phụ trách rất nhiều vấn đề quan trọng của HĐQT như:

- Giám sát thực hiện các mục tiêu chiến lược của HĐQT.
- Thường xuyên cập nhật các thông tin tình hình kinh tế vĩ mô liên quan đến tỷ giá, thị trường tài chính chứng khoán, ngân hàng.
- Hỗ trợ, tư vấn, giám sát các hoạt động huy động vốn và đầu tư tài chính, hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR).
- Phụ trách xử lý rủi ro trong công bố thông tin của Công ty.
- Chịu trách nhiệm báo cáo cho HĐQT và ĐHCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quyết định của HĐQT.

Ông Tuấn được bầu vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Phẩm Imexpharm tại Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2008 vào ngày 10/04/2009. Hiện nay ông Trần Anh Tuấn là thành viên độc lập có rất nhiều hoạt động trong HĐQT như sau:

- Phụ trách các vấn đề về Nhân sự, chính sách lương, thưởng.
- Giám sát thực hiện các mục tiêu chiến lược của HĐQT.
- Tư vấn quản trị cho HĐQT, hỗ trợ hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR).
- Cập nhật thông tin liên quan về kinh tế vĩ mô Việt Nam và thế giới.
- Chịu trách nhiệm báo cáo HĐQT và ĐHCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quyết định của HĐQT.

CHỦ TỊCH HĐQT KHÔNG KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC

Từ năm 2013, Imexpharm có sự tách biệt và phân chia trách nhiệm rõ ràng giữa Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc, để góp phần làm tăng tính độc lập của HĐQT và Ban điều hành. Sự tách biệt này cũng đảm bảo sự độc lập trong các quyết định của HĐQT.

BỔ NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT

Việc lựa chọn và bổ nhiệm thành viên mới vào HĐQT được thực hiện theo đúng quy trình được nêu rõ ràng và minh bạch trong Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.

Trong năm 2016 không có trường hợp bổ nhiệm mới nào trong HĐQT của Imexpharm.

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁN BỘ CHỦ CHỐT ĐÃ ĐƯỢC ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Quốc Định	CT.HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
2	Bà Trần Thị Đào	Phó CT.HĐQT, Tổng Giám đốc
3	Ông Ngô Minh Tuấn	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Huỳnh Văn Nhung	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Nguyễn Quý Sơn	Thành viên HĐQT
6	Bà Lê Thị Kim Chung	Thành viên BKS, Trưởng Ban Pháp chế
7	Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS, Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ
8	Ông Phan Hoàng Minh Trí	Trợ lý CT.HĐQT
9	Bà Nguyễn Thị Kim Lê	Thư ký HĐQT

Bên cạnh đó, HĐQT, Ban điều hành và một số cán bộ chủ chốt cũng thường xuyên cập nhật các thực hành quản trị công ty tốt theo Bộ Nguyên tắc quản trị công ty của IFC, thẻ điểm quản trị công ty của ASEAN... để từng bước chuẩn hóa hoạt động quản trị tại Imexpharm.

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT



Trong năm 2016, HĐQT đã nỗ lực để nâng cao hơn nữa chất lượng quản trị tại Imexpharm để hướng đến các thực hành tiên tiến và các thông lệ quản trị trong khu vực và quốc tế.

Các thành viên HĐQT thực hiện tốt trách nhiệm của mình, thể hiện rõ vai trò của thành viên độc lập và thành viên không điều hành để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, đặc biệt là cổ đông thiểu số. Ngoài ra, HĐQT cũng đã thực hiện tốt vai trò Giám sát Ban Điều hành, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và của ĐHĐCĐ.

Danh sách Ban Kiểm soát và số cổ phần sở hữu tại ngày 19/12/2016:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phần chuyển nhượng tự do
1	Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng BKS	1.650	0,01%	1.650
2	Lê Thị Kim Chung	TV.BKS	7.066	0,02%	7.066
3	Đỗ Thị Thanh Thúy	TV.BKS	6.206	0,02%	6.206
Tổng cộng			14.922	0,05%	14.922

Ông Nguyễn Đức Tuấn không phải là Cán bộ nhân viên hưởng lương của Imexpharm, và không tham gia vào Ban Kiểm soát tại bất kỳ công ty nào khác, đảm bảo vai trò độc lập của Ban Kiểm soát tại Công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thông qua các hoạt động kiểm soát chiến lược, kiểm soát hoạt động, và kiểm soát báo cáo tài chính, năm 2016 Ban Kiểm soát có các hoạt động sau:

Hoạt động	Thời gian
Kiểm soát thực hiện Nghị Quyết Đại Hội Cổ Đông năm 2015	
Kiểm soát các báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2016	
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 1/2016	02/06/2016
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 2/2016	15/07/2016
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 3/2016	27/10/2016
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 4/2016	03/01/2017
Họp với Hội đồng quản trị chuẩn bị Đại Hội Cổ Đông năm 2016	15/03/2017
Thảo luận với Kiểm toán nội bộ của Công Ty	03/01/2017

(Chi tiết về hoạt động cùng các đánh giá, kiến nghị của của Ban Kiểm soát năm 2016 vui lòng xem trong phần Báo cáo của Ban Kiểm soát)

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Imexpharm đều có chuyên môn cao và phù hợp vị trí đảm nhiệm. Đặc biệt Trưởng Ban Kiểm soát Imexpharm (ACCA & CFA) không làm việc tại công ty, không phải là cổ đông hay đại diện của cổ đông lớn, giúp tăng tính độc lập cho hoạt động của Ban Kiểm soát.

Trong năm qua, Ban Kiểm soát với sự thận trọng và trách nhiệm của mình, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ kiểm soát chiến lược, kiểm soát hoạt động, và kiểm soát báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát được tạo điều kiện để tiếp cận mọi thông tin cần thiết cho công việc. Ban Kiểm soát thường xuyên chất vấn và được Hội đồng quản trị và Ban Điều hành giải trình trong các cuộc họp về việc thực hiện các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó, đồng thời đưa ra các kiến nghị có giá trị cho hoạt động của Ban Điều hành.

CÁC NỘI DUNG CHƯA THỰC HIỆN ĐƯỢC THEO PHÁP LUẬT VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

So sánh quản trị công ty tại Imexpharm với quy định tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012, Imexpharm còn những điểm chưa thực hiện được như sau:

- **Khoản 2 Điều 30:** Quy định số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm 1/3 số thành viên trong HĐQT, tại Imexpharm chỉ mới đạt 25% (2/8 thành viên), nguyên nhân do việc khó tìm kiếm ứng viên đủ tiêu chuẩn. Chúng tôi đã có kế hoạch bổ nhiệm thêm thành viên độc lập trong nhiệm kỳ tới (2018-2022) để đáp ứng quy định trên, đồng thời tạo thuận lợi cho việc thành lập các Tiểu ban giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT.
- **Điều 33:** Quy định về Thư ký công ty, tại Imexpharm chưa có chức danh này do chưa tìm được ứng viên phù hợp. Imexpharm có Thư ký HĐQT phối hợp cùng Trợ lý Chủ tịch HĐQT và Trưởng Phòng Pháp chế để đảm nhiệm phần chức năng của Thư ký Công ty. Công ty đã có kế hoạch thu hút, đào tạo và bổ nhiệm Thư ký công ty trong nhiệm kỳ tới.
- **Điều 32:** Quy định về việc thành lập các Tiểu ban của HĐQT. Tại Imexpharm chưa thành lập các Tiểu ban này, nguyên nhân do quy mô Công ty chưa lớn. Tuy nhiên chúng tôi có Thành viên HĐQT độc lập phụ trách các vấn đề nhân sự và lương thưởng. Công ty cũng đã có kế hoạch thành lập các Tiểu ban trong nhiệm kỳ tới.



Các giao dịch, thù lao, lương thưởng và lợi ích khác CỦA HĐQT, BKH, BKS

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Imexpharm có chính sách không khuyến khích việc giao dịch giữa Công ty với người nội bộ. Trong năm 2016 không phát sinh hợp đồng hoặc giao dịch nào giữa Công ty người nội bộ của Công ty.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Đỗ Thị Thanh Thúy	Ban Kiểm soát	12.606	0,04	6.206	0,02	Bán
2	Lê Thị Kim Chung	Ban Kiểm soát	13.066	0,05	7.066	0,02	Bán
3	Trần Hoài Hạnh	Kế toán trưởng	21.700	0,07	15.000	0,05	Bán
4	Ngô Minh Tuấn	TV.HĐQT – Phó TGD	66.200	0,23	55.000	0,19	Bán
5	Trần Thị Hồng	Chị ruột Bà Trần Thị Đào – P.Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	21.108	0,07	20.008	0,07	Bán

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN VÀ CỔ ĐÔNG LỚN CÓ LIÊN QUAN VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên cổ đông	Mua		Số cổ phiếu sở hữu sau giao dịch	Tỷ lệ sở hữu cuối năm 2016	Ghi chú
			Bán			
1	Công ty CPDP Pha No		2.631.160	-	0%	Cổ đông chiến lược, có liên quan người nội bộ Ông Trương Viết Vũ - TV.HĐQT
2	Công ty CP Giải pháp phân phối và bán lẻ PHANO	2.631.160		2.631.160	9,09%	Cổ đông lớn, có liên quan người nội bộ Ông Trương Viết Vũ - TV.HĐQT
3	KWE Beteiligungen AG	11.690		2.322.630	8,02%	
4	Amersham Industries Limited	1.200.000		1.336.920	4,62%	
5	Vietnam Holding Limited		1.464.783	-	0%	

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN

Trong năm 2016, Imexpharm có phát sinh giao dịch với cổ đông chiến lược là Công ty Cổ phần Dược phẩm Pha No, hiện nắm giữ 9,09% cổ phần của Imexpharm, chi tiết như sau:

Giao dịch	Số tiền (VND)	
	2016	2015
Bán hàng	3.383.521.292	2.727.376.291
Phải thu đến ngày 31/12	736.494.180	766.462.215

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

Tổng tiền lương, thưởng, bao gồm thù lao của các thành viên HĐQT kiêm Ban Tổng Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát giữ chức vụ quản lý, Kế toán trưởng năm 2016 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thu nhập sau thuế năm 2016 (VND)
1	Trần Thị Đào	Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	2.453.386.172
2	Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	1.937.845.460
3	Ngô Minh Tuấn	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	1.195.623.524
4	Huỳnh Văn Nhung	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	1.211.253.132
5	Trần Hoài Hạnh	Kế toán trưởng	561.529.921
6	Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS, Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ	564.296.670
7	Lê Thị Kim Chung	Thành viên BKS, Trưởng Phòng Pháp chế	557.618.611
Tổng cộng			8.481.553.490

Chế độ tiền lương, thưởng của Ban Điều hành, thành viên Ban Kiểm soát giữ chức vụ quản lý, Kế toán trưởng được thực hiện theo chính sách tiền lương, thưởng của Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm.

Thù lao, tiền thưởng và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát, theo Điều lệ của công ty, và được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm.

Chi phí và thù lao, tiền thưởng hoàn thành kế hoạch kinh doanh của HĐQT, Ban Kiểm soát được chi trả theo mức quy định tại Quyết định của HĐQT về chế

Thù lao và tiền thưởng của các thành viên HĐQT không điều hành, Trưởng Ban Kiểm soát năm 2016 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thu nhập sau thuế năm 2016 (VND)
1	Nguyễn Quý Sơn	Thành viên HĐQT	180.000.000
2	Trương Viết Vũ	Thành viên HĐQT	180.000.000
3	Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	180.000.000
4	Võ Hữu Tuấn	Thành viên HĐQT	180.000.000
5	Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát	225.000.000
Tổng cộng			945.000.000

CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT

Chế độ đãi ngộ đối với thành viên HĐQT và BKS

Ngoài thù lao hàng tháng và quỹ tiền thưởng tích lũy do hoàn thành kế hoạch lợi nhuận dùng để thưởng vào các dịp Lễ, Tết trong năm, năm 2016 các thành viên HĐQT và BKS Imexpharm còn được phân bổ quyền mua cổ phiếu theo chương trình ESOP dành cho cán bộ chủ chốt được ĐHCĐ 2015 thông qua. Chương trình này đã hoàn tất trong quý I/2017.

Ngoài những lợi ích nêu trên, các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát không có chế độ đãi ngộ nào khác. Ngoài Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính, và Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, các thành viên khác không có chế độ xe riêng. Các thành viên HĐQT độc lập và không điều hành, Trưởng Ban Kiểm soát cũng không có chế độ công tác phí, phụ cấp điện thoại hoặc các loại phụ cấp khác.

Chế độ đãi ngộ đối với Ban Điều hành

Các thành viên Ban Điều hành có chế độ xe công tác, công tác phí trong và ngoài nước, chế độ sử dụng điện thoại theo thực tế phát sinh, và chế độ chăm sóc sức khỏe. Năm 2016 Ban Điều hành còn được phân bổ quyền mua cổ phiếu theo chương trình ESOP dành cho cán bộ chủ chốt được ĐHCĐ 2015 thông qua.



Tại Imexpharm, Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trong việc giám sát tính đầy đủ và tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm xây dựng và duy trì hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ. Quản lý cấp trung và nhân viên có trách nhiệm thực hiện các quy trình kiểm soát nội bộ và phát hiện, để phòng các rủi ro trong hoạt động.

Ngoài ra Imexpharm còn có các ban chuyên trách trợ giúp Ban Tổng Giám đốc xử lý các vấn đề liên quan đến tài sản, công nợ, và xét chọn thầu trong việc mua sắm của công ty.

Các biện pháp kiểm soát được xây dựng và vận hành đối với mọi hoạt động của Imexpharm. Ngoài ra đó còn là các thủ tục được lồng ghép trong quy trình nghiệp vụ hàng ngày, và được kiểm tra, giám sát chéo lẫn nhau thông qua hệ thống SAP-ERP. Ngoài ra công ty còn xây dựng cơ chế phân cấp, ủy quyền rõ ràng, minh bạch, tránh các hành vi gian lận trong Imexpharm.





Hội đồng quản trị Imexpharm có kế hoạch xây dựng hệ thống quản trị rủi ro chuyên nghiệp theo các chuẩn mực hiện đại sau khi cân nhắc đầy đủ lợi ích và chi phí, nhằm gìn giữ giá trị và tạo tiền đề cho Imexpharm phát triển an toàn, bền vững.

Imexpharm đã xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ và duy trì hệ thống này hoạt động hiệu quả, đồng thời áp dụng nghiêm ngặt các quy định, quy trình, các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, so với tất cả những tiêu chuẩn và công cụ quản trị tiên tiến nhất thế giới đang triển khai tại Imexpharm: SAP-ERP, BSC, EU-GMP... thì hệ thống quản trị rủi ro vẫn

chưa được xây dựng tương xứng cho sự phát triển trong dài hạn của Công ty. Do đó trong nhiệm kỳ tới, Hội đồng quản trị Imexpharm có kế hoạch xây dựng hệ thống quản trị rủi ro chuyên nghiệp theo các chuẩn mực hiện đại sau khi cân nhắc đầy đủ lợi ích và chi phí, nhằm gìn giữ giá trị và tạo tiền đề cho Imexpharm phát triển an toàn, bền vững.

Ban Lãnh đạo Imexpharm đã xác định khẩu vị rủi ro của Công ty là thấp. Dưới đây là tổng quan những rủi ro chính về chiến lược, hoạt động, tuân thủ và tài chính mà Imexpharm phải đối mặt trong năm 2016-2017, và cách quản trị các rủi ro này. Ngoài ra, Imexpharm còn có thể chịu những rủi ro khác xuất phát từ bên trong hoặc bên ngoài tổ chức.



RỦI RO CHIẾN LƯỢC

Chiến lược đầu tư các nhà máy Công nghệ cao EU-GMP

Với chiến lược nâng cấp cùng lúc 03 dây chuyền và đầu tư thêm 02 nhà máy mới theo tiêu chuẩn EU-GMP, với tổng vốn đầu tư dự kiến vượt trên 700 tỷ đồng, nhằm theo đuổi chiến lược đi đầu xu hướng dịch chuyển thị trường sang phân khúc cao cấp, Imexpharm có rủi ro không thể đạt đến tiêu chuẩn EU-GMP, cũng như không thể đạt các mục tiêu về đăng ký sản phẩm, về doanh thu tiêu thụ, lợi nhuận như kỳ vọng tính toán ban đầu.

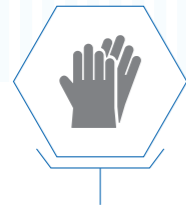
Để giảm thiểu các rủi ro đó, chúng tôi đã nghiên cứu thị trường kỹ lưỡng dựa trên các nguồn dữ liệu đáng tin cậy để xây dựng tính khả thi của các dự án trên sự thận trọng cao và rủi ro thấp nhất. Chúng tôi có đội ngũ chuyên gia trong và ngoài nước tư vấn trong tất cả các khâu từ xây dựng nhà máy đến đăng ký sản phẩm. Đặc biệt chúng tôi có nền tảng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, có đội ngũ chất xám và khoa học kỹ thuật nhiều năm kinh nghiệm trong ngành dược. Tất cả những điều đó đã tạo nên thành công bước đầu, khi Imexpharm ghi dấu ấn là công ty được trong nước đầu tiên đạt được EU-GMP cùng lúc cho 03 dây chuyền của Nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình

Dương vào tháng 9/2016. Đây là bước đệm quan trọng mở đường cho sự thành công nối tiếp theo của Nhà máy kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc sẽ hoàn thành cuối năm 2018, và Nhà máy Công nghệ cao Bình Dương sẽ hoàn thành cuối năm 2019.

Tuy vậy, chúng tôi không thể tránh khỏi rủi ro các đối thủ có thể xây dựng các nhà máy tương tự để cạnh tranh. Tuy nhiên với chính sách ưu tiên thuốc sản xuất trong nước, thị trường phân khúc cao cấp đang vẫn còn khá lớn cho các doanh nghiệp trong nước khai thác, mà Imexpharm có lợi thế là một trong những người đầu tiên đặt chân vào phân khúc này, đặc biệt trong đấu thầu và xuất khẩu.



RỦI RO HOẠT ĐỘNG



Rủi ro về an toàn sản xuất

Hoạt động trong ngành hóa dược, Imexpharm có rủi ro xảy ra tai nạn lao động, tai nạn cháy nổ. Rủi ro này tuy khả năng xảy ra thấp nhưng hậu quả vô cùng nghiêm trọng, ảnh hưởng khả năng hoạt động liên tục của Imexpharm. Ý thức rõ vấn đề này, Imexpharm luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động, quy trình trong sản xuất, quy trình sử dụng thiết bị. Hoạt động sản xuất tại Imexpharm luôn đảm bảo an toàn và nhiều năm qua không để xảy ra tai nạn lao động nào.

Công tác phòng cháy chữa cháy cũng được Imexpharm đầu tư trang bị chu đáo. Imexpharm có đội phòng cháy chữa cháy được đào tạo bài bản để sẵn sàng ứng phó nhanh khi có sự cố xảy ra.



Rủi ro về an toàn sức khỏe khách hàng

An toàn sức khỏe khách hàng là ưu tiên hàng đầu của Imexpharm, do đó công tác đảm bảo chất lượng thuốc từ khâu sản xuất đến tay người tiêu dùng được thực hiện nghiêm ngặt. Hệ thống Quản lý chất lượng chặt chẽ của Imexpharm đảm bảo công tác này luôn được vận hành tốt. Tuy nhiên, rủi ro có thể xảy ra khi mang thuốc ra thị trường và việc bảo quản của nhà phân phối, đại lý, nhà thuốc... nằm ngoài khả năng kiểm soát của Imexpharm. Imexpharm đánh giá rủi ro này tuy khả năng xảy ra rất thấp, nhưng hậu quả rất nghiêm trọng, ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng, độ tin cậy của thương hiệu, cũng như khả năng hoạt động liên tục của Imexpharm.

Các năm qua Imexpharm nỗ lực hỗ trợ nhà phân phối, nhà thuốc để hoàn thiện việc xây dựng GDP (Good Distribution Practices - Thực hành tốt phân phối thuốc), GPP (Good Pharmacy Practices - "Thực hành tốt quản lý nhà thuốc") để đáp ứng tốt theo quy định của nhà nước. Đồng thời, Công ty cũng phối hợp tốt với các cơ sở y tế và cơ quan kiểm nghiệm tuyến phường, xã để nắm bắt thông tin nhanh chóng và có quy trình xử lý kịp thời, trên nguyên tắc an toàn sức khỏe khách hàng là trên hết. Cho đến nay Imexpharm chưa xảy ra sự cố nào liên quan đến chất lượng thuốc.

Ngoài ra, chúng tôi sẽ nghiên cứu xây dựng "Quy trình Xử lý khủng hoảng" để CB.CNV Công ty, nhất là các bộ phận có liên quan nhận thức rõ và có hành động xử lý đúng đắn, hiệu quả, kịp thời, để đáp ứng tốt nhất kỳ vọng và sự tin cậy của các bên liên quan, nhằm giữ gìn tốt hình ảnh thương hiệu Imexpharm.



Rủi ro trong phát triển sản phẩm mới

Trước nhu cầu phát triển và áp lực cạnh tranh, đồng thời đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng và yêu cầu điều trị, hàng năm Imexpharm đều cho ra thị trường ít nhất 5-10 sản phẩm mới. Việc đưa sản phẩm mới ra thị trường cần sự đầu tư nghiêm túc từ khâu nghiên cứu đến khi sản phẩm đến được tay khách hàng. Tuy nhiên không phải sản phẩm nào cũng thành công trên thị trường. Năm 2016 Imexpharm tập trung phát triển thị trường cho các sản phẩm kháng sinh mới, đồng thời cải tiến, bổ sung thêm dạng bào chế mới của một số sản phẩm thương hiệu hiện có, và phát triển sản phẩm cho các dây chuyền vừa đạt EU-GMP.

Để quyết định sản xuất sản phẩm mới, Imexpharm luôn nghiêm túc từ khâu nghiên cứu thị trường, nghiên cứu sản phẩm, nguồn nguyên liệu, giá thành, và chiến lược tiếp thị bán hàng, chuẩn bị thị trường cho sản phẩm. Công tác phân tích thị trường cho sản phẩm thường được thực hiện bởi các đơn vị nghiên cứu thị trường uy tín đáng tin cậy như Nielsen, IMS Healthcare...

Từ năm 2014, dự án BSC đã tái cấu trúc và nâng cao năng lực bộ phận R&D, cải tiến quy trình nghiên cứu sản phẩm với. Ngoài ra, việc trích chi phí lớn cho Quỹ phát triển khoa học và công nghệ các năm qua cũng tạo điều kiện quan trọng giúp Imexpharm phát triển sản phẩm mới.



Rủi ro về nhân sự cấp cao và lao động chất xám trong ngành dược

Rủi ro nhân sự là quan trọng nhất trong rủi ro kinh doanh của Imexpharm. Imexpharm hiện có rủi ro cao về nhân sự cấp cao không tiếp tục làm việc và không tìm được người đủ năng lực thay thế. Với tài năng, tâm huyết và sự gắn kết từ những ngày đầu thành lập, dẫn dắt Imexpharm đến vị thế hôm nay, là "Hệ thống lãnh đạo vàng" của Imexpharm, thì việc chọn người thay thế sẽ rất khó khăn và rủi ro cho Imexpharm. Ngoài ra, Imexpharm cũng có thể bị thiếu hụt nhân sự có chuyên môn cao đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.

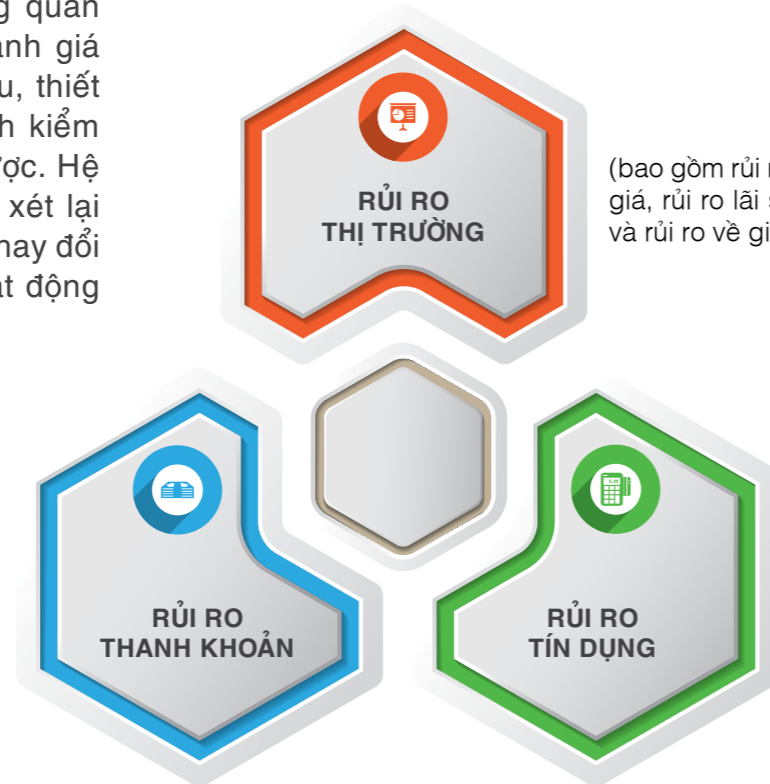
Các năm qua Imexpharm đã nhận thức rõ rủi ro này và có chiến lược đào tạo đội ngũ kế thừa. Bên cạnh đó, các chính sách lương thưởng tốt, đãi ngộ phù hợp, môi trường làm việc chuyên nghiệp, chương trình ESOP cho cán bộ nhân viên cũng khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài. Ngoài ra công ty còn tài trợ học bổng cho sinh viên Đại học Y dược và các ngành khác để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho Công ty.



RỦI RO TÀI CHÍNH

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm:



(bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá)

Rủi ro tỷ giá



Rủi ro tỷ giá được xem là quan trọng nhất trong rủi ro tài chính. Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ khi nhập khẩu nguyên liệu sản xuất, vì vậy Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá Đô la Mỹ.

Phân tích sau đây thể hiện độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá Việt Nam đồng tăng/giảm 3% (Năm 2015: 3%) so với đồng Đô la Mỹ. Tỷ lệ thay đổi 3% (Năm 2015: 3%) được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 3% (2015: 3%) thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá đồng Đô la Mỹ so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 3% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ giảm/ tăng các khoản tương ứng là 1.736.062.278 đồng (Năm 2015: 1.106.716.420 đồng).

Rủi ro tín dụng

Imexpharm đánh giá công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào do các khoản phải thu không tập trung vào một số khách hàng chính.

Tuy nhiên, trong năm 2016, quản lý rủi ro công nợ trên thị trường OTC vẫn được Công ty tiếp tục ưu tiên hàng đầu, được đặt lên trên cả các mục tiêu về doanh thu và lợi nhuận, với việc giảm số ngày phải thu từ 90 ngày xuống còn 75 ngày, và năm 2017 dự kiến tiếp tục giảm xuống còn 60 ngày. Có thể nói với khẩu vị rủi ro thấp, đặt an toàn và hiệu quả hoạt động lên trên hết, chính sách công nợ đã giúp Imexpharm phần nào an tâm đối với rủi ro nợ phải thu.



(Vui lòng xem thêm chi tiết Quản trị rủi ro tài chính trong Thuyết minh Báo cáo tài chính/ Mục 39. Công cụ tài chính).



RỦI RO VỀ PHÁP LUẬT

Để phần nào phòng ngừa và kiểm soát rủi ro, Imexpharm có Ban pháp chế tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc trong tất cả các hoạt động có liên quan, ngoài ra công ty cũng có nhân sự chuyên trách thường xuyên cập nhật những thay đổi của các quy định trong ngành dược, các chính sách kế toán tài chính, thuế...



Một số quy định, chính sách ngành Dược thiếu ổn định và bất cập, dẫn đến rủi ro cho hoạt động của Imexpharm. Các quy định về đăng ký thuốc, giá thuốc, Bảo hiểm Y tế...

gây khó khăn nhiều cho hoạt động của doanh nghiệp dược. Có thể nói rủi ro pháp lý là khá cao đối với các công ty dược. Riêng đối với Imexpharm, các quy định về đấu thầu nếu thay đổi thường xuyên sẽ tác động lớn đến khả năng hoạt động liên tục của Imexpharm, đặc biệt là khi công ty đã có chiến lược chuyển hướng thị trường, và hiện tại đang đầu tư các nhà máy tiêu chuẩn EU-GMP để đấu thầu vào hệ điều trị. Công ty nhận định công ty có rủi ro lớn đối với các quy định và chính sách của ngành.

Để phần nào phòng ngừa và kiểm soát rủi ro, Imexpharm có Ban pháp chế tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc trong tất cả các hoạt động có liên quan. Ngoài ra dự trù thời gian dài trong việc đăng ký thuốc là cần thiết để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh không phải trong trạng thái "treo" và thiếu sản phẩm cung ứng cho thị trường dẫn đến mất khách hàng. Ngoài ra công ty cũng có nhân sự chuyên trách thường xuyên cập nhật những thay đổi của các quy định trong ngành dược, các chính sách kế toán tài chính, thuế...

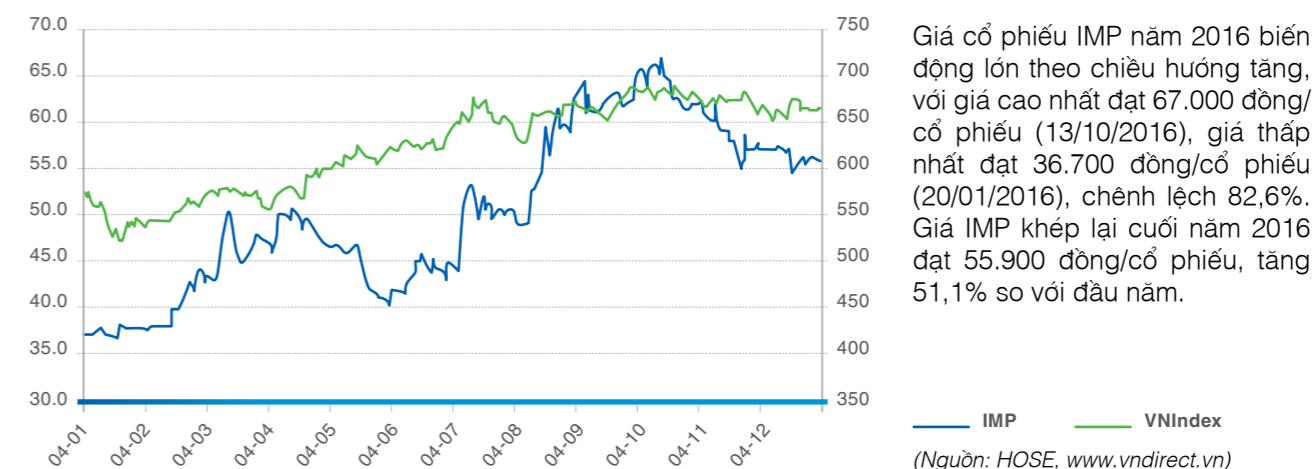
THÔNG TIN CỔ PHIẾU IMP



Vốn điều lệ tăng (Quý I/2017) do phát hành	: 101.297.930.000 đồng
Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) 2016	: 3.076 đồng
Cổ tức 2016	: 18%/Vốn điều lệ (8% bằng tiền, 10% bằng cổ phiếu)
Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV) 2016	: 32.337 đồng
Giá thị trường ngày 31/12/2016	: 55.900 đồng/cổ phiếu
Giá cao nhất năm 2016	: 67.000 đồng/cổ phiếu
Giá thấp nhất năm 2016	: 36.700 đồng/cổ phiếu
Tổng khối lượng giao dịch năm 2016	: 10.634.303 cổ phiếu
Tổng giá trị giao dịch năm 2016	: 554,3 tỷ đồng
<i>(tính theo giá đóng cửa)</i>	
Khối lượng giao dịch bình quân 2016	: 42.368 cổ phiếu/ngày
P/B	: 1,7 lần
P/E	: 18,2 lần

Việc mua cổ phiếu quỹ với số lượng 10.300 cổ phiếu của Imexpharm được thực hiện theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty (ESOP) năm 2014, do nhân viên nghỉ việc khi chưa hết thời hạn chương trình, và theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 29/NQ-HĐQT-IMEX ngày 15/07/2016.

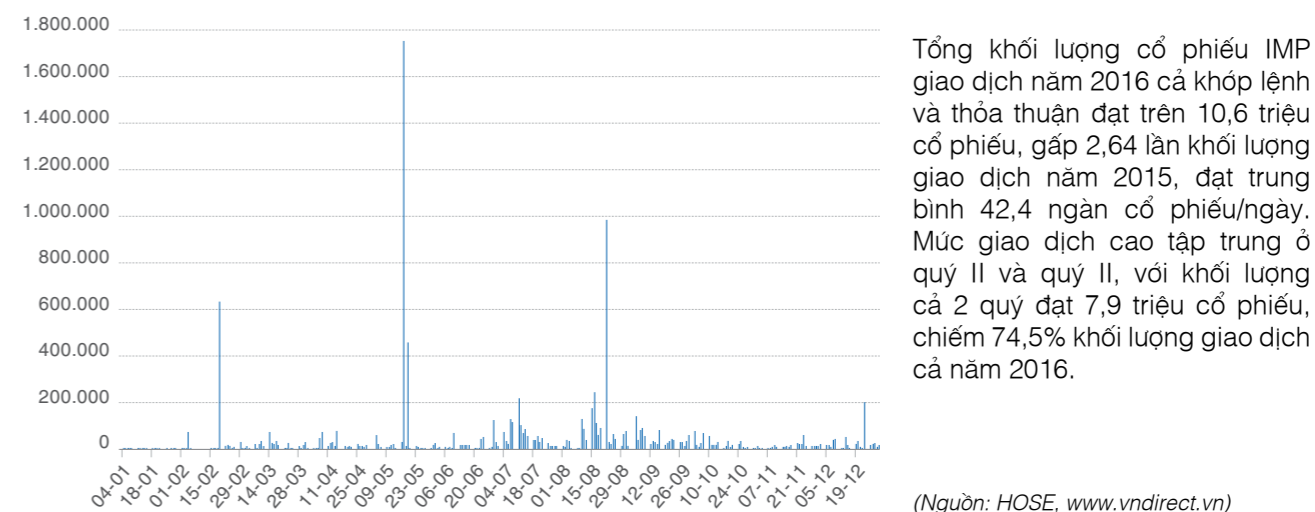
Biểu đồ giá đóng cửa của của cổ phiếu IMP so với VNIndex từ 01/01/2016 đến 31/12/2016



Giá cổ phiếu IMP năm 2016 biến động lớn theo chiều hướng tăng, với giá cao nhất đạt 67.000 đồng/cổ phiếu (13/10/2016), giá thấp nhất đạt 36.700 đồng/cổ phiếu (20/01/2016), chênh lệch 82,6%. Giá IMP khép lại cuối năm 2016 đạt 55.900 đồng/cổ phiếu, tăng 51,1% so với đầu năm.

(Nguồn: HOSE, www.vndirect.vn)

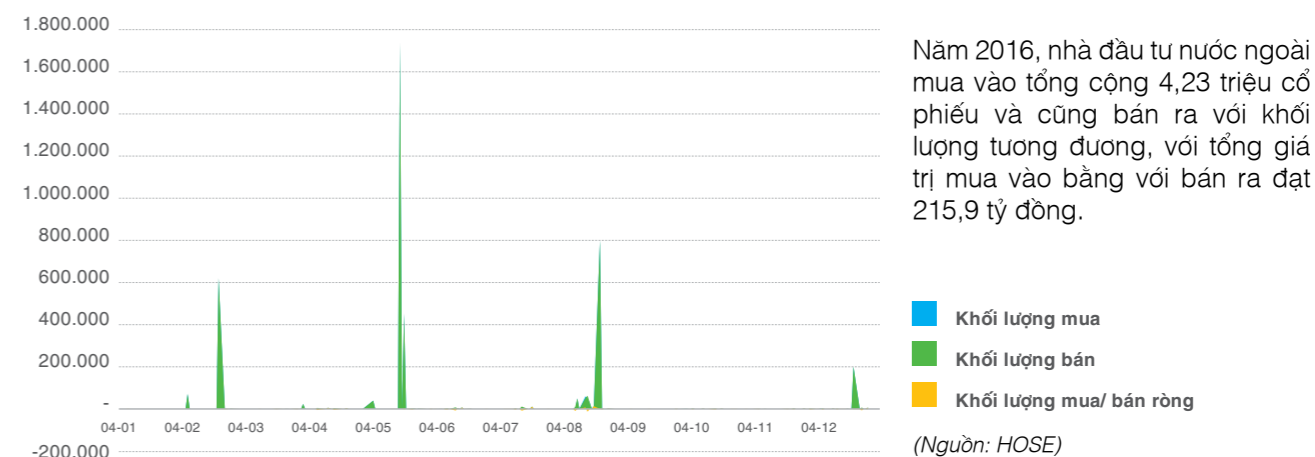
Biểu đồ khối lượng giao dịch của cổ phiếu IMP từ 01/01/2016 đến 31/12/2016



Tổng khối lượng cổ phiếu IMP giao dịch năm 2016 cả khớp lệnh và thỏa thuận đạt trên 10,6 triệu cổ phiếu, gấp 2,64 lần khối lượng giao dịch năm 2015, đạt trung bình 42,4 ngàn cổ phiếu/ngày. Mức giao dịch cao tập trung ở quý II và quý III, với khối lượng cả 2 quý đạt 7,9 triệu cổ phiếu, chiếm 74,5% khối lượng giao dịch cả năm 2016.

(Nguồn: HOSE, www.vndirect.vn)

Giao dịch của Nhà đầu tư nước ngoài năm 2016



Năm 2016, nhà đầu tư nước ngoài mua vào tổng cộng 4,23 triệu cổ phiếu và cũng bán ra với khối lượng tương đương, với tổng giá trị mua vào bằng với bán ra đạt 215,9 tỷ đồng.

(Nguồn: HOSE)

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Theo danh sách chốt ngày 19/12/2016 của Trung tâm lưu ký, cơ cấu cổ đông của Imexpharm như sau:

Cơ cấu sở hữu theo loại cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	6.874.447	23,75%	1	1	
	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	7.296.333	25,21%	8	1	7
2	- Trong nước	7.296.333	25,21%	8	1	7
	- Nước ngoài					
3	Cổ đông lớn	16.108.586	55,66%	5	5	
	- Trong nước	9.505.607	32,84%	2	2	
	- Nước ngoài	6.602.979	22,81%	3	3	
4	Công đoàn Công ty	23.110	0,08%	1	1	
	- Trong nước	23.110	0,08%	1	1	
	- Nước ngoài					
5	Cổ phiếu quỹ	10.300	0,04%	1	1	
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)					
	Cổ đông khác					
7	- Trong nước	4.801.668	16,59%	1428	30	1398
	- Nước ngoài	7.577.096	26,18%	247	44	203
	TỔNG CỘNG	28.942.646	100,00%	1689	81	1608
	Trong đó : - Trong nước	14.762.571	51,01%	1439	34	1405
	- Nước ngoài	14.180.075	48,99%	250	47	203



Cơ cấu sở hữu theo cổ đông lớn và Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (NĐTCKCN)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN					
	- Trong nước	9.505.607	32,84%	2	2	
	- Nước ngoài					
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên					
	- Trong nước					
	- Nước ngoài	6.602.979	22,81%	3	3	
3	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 1% đến 5% vốn CP					
	- Trong nước	0	-	0	0	
	- Nước ngoài	6.061.685	20,94%	8	8	
	TỔNG CỘNG	22.170.271	76,60%	13	13	

Cơ cấu cổ đông theo loại cổ phiếu

	Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng			Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
		(1)	(2)	(3)			
	1	2 (**)			3	4=2+3	5
I	Người nội bộ						
1	Hội đồng Quản trị				510.915	510.915	1,77%
2	Ban Tổng Giám đốc				503.075	503.075	1,74%
3	Ban Kiểm soát				14.922	14.922	0,05%
4	Giám đốc tài chính						
5	Kế toán trưởng/trưởng phòng TCKT				15.000	15.000	0,05%
6	Người được ủy quyền CBTT				179.375	179.375	0,62%
II	Cổ phiếu quỹ				10.300	10.300	0,04%
III	Công đoàn công ty				23.110	23.110	0,08%
IV	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)						
V	Cổ đông khác						
1	Trong nước				14.188.324	14.188.324	49,02%
1.1	Cá Nhân				4.165.701	4.165.701	14,39%
1.2	Tổ chức				10.022.623	10.022.623	34,63%
2	Nước Ngoài				14.180.075	14.180.075	48,99%
2.1	Cá Nhân				378.388	378.388	1,31%
2.2	Tổ chức				13.801.687	13.801.687	47,69%
	TỔNG CỘNG				-	28.942.646	100,00%

Danh sách cổ đông đặc biệt

STT	Tên tổ chức/cá nhân	CMND/ Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng (**)		
							(1)	(2)	(3)
A. CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC									
1	Tổng Công Ty Dược Việt Nam	0100109385	27/01/2011	Số 138B Giảng Võ, P.Kim Mã, Q.Ba Đình, Hà Nội	6.874.447	23,75%			
2	Nguyễn Quốc Định	340246886	12/12/2012	Số 4 Đường 30/4, Thị Xã Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	2.077.093	7,18%			
3	Nguyễn Quý Sơn	010104643	30/01/2010	79B3, Đò Thị Đại Kim, hoàng Mai, Hà Nội	4.797.354	16,58%			
Tổng Cộng A					6.874.447	23,75%			
B. CỔ ĐÔNG LỚN									
1	Tổng Công Ty Dược Việt Nam	0100109385	27/01/2011	Số 138B Giảng Võ, P.Kim Mã, Q.Ba Đình, Hà Nội	6.874.447	23,75%			
2	Công ty cổ phần giải pháp phân phối và bán lẻ PhaNo	313881243	27/06/2016	22 Hồ Biểu Chánh, Phường 11, Q. Phú Nhuận, TP. HCM	2.631.160	9,09%			
3	Balestrand Limited	C00030	13/07/2001	1901 Cao Ốc Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Q. 1, TP. HCM	1.764.029	6,09%			
4	Franklin templeton investment funds - Templeton frontier markets fund	CA2795	12/01/2009	26,Boulevard Royal L-2449 Luxembourg Grand Duchy Of Luxembourg	2.456.820	8,49%			
5	KWE Beteiligungen AG	CA3895	19/03/2010	1901 Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, quận I, TP. HCM	2.382.130	8,23%			
Tổng Cộng B					16.108.586	55,66%			
C. CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC									
1	Công ty cổ phần dược phẩm Pha No	304860663	16/12/2014	31 Hồ Biểu Chánh, Phường 12, Q. Phú Nhuận, TP. HCM	2.631.160	9,09%			
Tổng Cộng C					2.631.160	9,09%			
D. CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP / CỔ ĐÔNG FDI (đối với trường hợp TCNY là doanh nghiệp FDI)									
1	Tổng Công Ty Dược Việt Nam	0100109385	27/01/2011	Số 138B Giảng Võ, P.Kim Mã, Q.Ba Đình, Hà Nội	6.874.447	23,75%			
2	Trần Thị Đào	340580662	12/12/2012	Số 4 Đường 30/4, Thị Xã Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	207.500	0,72%			
3	Trần Thái Hoàng	340764435	08/12/2003	Phòng 12.04B, 58/4 Lũy Bán Bích, P. Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, Tp.HCM	13.982	0,05%			
4	Nguyễn Quốc Định	340246886	28/07/2004	Số 4 Đường 3/4, Thị Xã Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	179.375	0,62%			
5	Nguyễn Thị Thu Hồng	023627681	01/12/2012	191 Lạc Long Quân, P.3, Q.11, TP. HCM	5	0,00%			
6	Luu Thị Hạnh	340003492	24/04/2006	Số 4 Đường 30/4, Thị Xã Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	-	0,00%			
7	Nguyễn Kiêm Phương	340727278	09/09/2009	Số 4, Đường 30/4, Thị Xã Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	21.000	0,07%			
8	Hoàng Thọ Phồn	350695093	05/10/2000	36 Chu Văn An, P. Mỹ Long, TP. Long Xuyên, An Giang	24	0,00%			
Tổng Cộng D					7.296.333	25,21%			

Thông tin
CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG (tiếp theo)

Sở hữu cổ phần của người nội bộ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng			Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
			(1)	(2)	(3)			
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
1	Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT				179.375	179.375	0,62%
2	Trần Thị Đào	P. Chủ tịch HĐQT				207.500	207.500	0,72%
3	Huỳnh Văn Nhung	TV HĐQT				61.200	61.200	0,21%
4	Trương Việt Vũ	TV HĐQT						0,00%
5	Ngô Minh Tuấn	TV HĐQT				55.000	55.000	0,19%
6	Võ Hữu Tuấn	TV HĐQT				1.650	1.650	0,01%
7	Trần Anh Tuấn	TV HĐQT				1.650	1.650	0,01%
8	Nguyễn Quý Sơn	TV HĐQT				4.540	4.540	0,02%
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC								
1	Trần Thị Đào	Tổng Giám đốc				207.500	207.500	0,72%
2	Nguyễn Quốc Định	P. Tổng Giám đốc				179.375	179.375	0,62%
3	Huỳnh Văn Nhung	P. Tổng Giám đốc				61.200	61.200	0,21%
4	Ngô Minh Tuấn	P. Tổng Giám đốc				55.000	55.000	0,19%
BAN KIỂM SOÁT								
1	Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát				1.650	1.650	0,01%
2	Lê Thị Kim Chung	TV Ban Kiểm soát				7.066	7.066	0,02%
3	Đỗ Thị Thanh Thúy	TV Ban Kiểm soát				6.206	6.206	0,02%
KẾ TOÁN TRƯỞNG								
1	Trần Hoài Hạnh	Kế toán trưởng				15.000	15.000	0,05%
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN								
1	Nguyễn Quốc Định					179.375	179.375	0,62%



Tại Imexpharm, chúng tôi luôn xem trọng công tác quan hệ nhà đầu tư (IR), với Ông Nguyễn Quốc Định - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính, đồng thời là người được ủy quyền công bố thông tin, cùng với 02 thành viên HĐQT độc lập được phân công phụ trách công tác IR, và bộ phận giúp việc là Ban Quan hệ nhà đầu tư (IR). Lấy minh bạch làm giá trị cốt lõi, ông Định luôn nhất quán chính sách công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, cởi mở, mang tính giải trình cao, đồng thời thường xuyên tham vấn cổ đông, nhà đầu tư về những thông tin mà cộng đồng đầu tư quan tâm về Imexpharm nhằm không ngừng gia tăng giá trị thông tin công bố cho nhà đầu tư.



Công tác quan hệ nhà đầu tư tại Imexpharm bao gồm các hoạt động sau:

1. Lập Bản tin IR hàng tháng và quý để cập nhật nhanh những thông tin trong ngành dược, kết quả kinh doanh, tình hình hoạt động của Imexpharm gửi email cho cổ đông, nhà đầu tư và đăng tải trên trang: www.imexpharm.com. Bản tin IR luôn được Ban lãnh đạo Imexpharm quan tâm đầu tư kỹ lưỡng, được thể hiện bằng hai ngôn ngữ Việt – Anh.
2. Lập Báo cáo bền vững hàng năm tích hợp cùng Báo cáo thường niên, được các nhà đầu tư tổ chức rất quan tâm, đồng thời được đánh giá cao trong các “Cuộc bình chọn Báo cáo thường niên” do HOSE phối hợp cùng Báo đầu tư tổ chức. Ngoài ra, đây cũng là một trong những cơ sở quan trọng giúp cho “Hội đồng doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam” (VBSCD) – VCCI đánh giá và xếp Imexpharm vào Top **“100 doanh nghiệp bền vững 2016”**.
3. Tổ chức họp mặt cổ đông, nhà đầu tư định kỳ 1-2 lần/năm. Năm 2016 Imexpharm đã tổ chức chuyến tham quan Nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương cho trên 30 cổ đông, nhà đầu tư vào ngày 21/04/2016. Các nhà đầu tư rất ấn tượng về sự hiện đại của nhà máy tiêu chuẩn EU-GMP này, cũng như thuyết phục bởi các thông tin Ban Lãnh đạo Imexpharm trình bày về thị trường và sản phẩm sản xuất từ nhà máy, so sánh sự khác biệt của sản phẩm sản xuất từ dây chuyền đạt chuẩn EU-GMP và WHO-GMP tại Việt Nam.
4. Trả lời nhanh các câu hỏi cho hàng trăm lượt cổ đông, nhà đầu tư thông qua điện thoại, email hàng năm.
5. Tiếp xúc và trả lời câu hỏi trực tiếp cho hàng chục lượt cổ đông, nhà đầu tư như: Quy Dragon Capital, KWE, Manulife, Công ty chứng khoán Bảo Việt, FPTS, SSI, Vndirect, HSC, Rồng Việt, Bản Việt,... và nhiều khách hàng trong và ngoài nước của các công ty chứng khoán này.
6. Tích cực tham dự các “Ngày hội Đầu tư” do các Quỹ và Công ty chứng khoán tổ chức để giới thiệu Imexpharm cho cộng đồng đầu tư trong và ngoài nước.
7. Ngoài những hoạt động tương tác trực tiếp, Imexpharm vẫn không quên những hoạt động tương tác đơn phương chủ động với Nhà đầu tư thông qua các công cụ truyền thông chuyên ngành bao gồm Tạp chí Đầu tư Chứng khoán, tinnhanhchungkhoan.vn, VIR, vir.com.vn, cafef.vn,...

Bên cạnh việc chủ động mở rộng các kênh tiếp xúc với Nhà đầu tư, Imexpharm cũng rất chú trọng đến chất lượng thông tin, tính xác thực và sự minh bạch trong tất cả các thông tin được truyền tải đến Nhà đầu tư. Những yếu tố này được thẩm định thông qua Chính sách Công ty, Quy trình kiểm soát công bố thông tin nghiêm ngặt chuẩn xác. Ban Tổng Giám Đốc Imexpharm đã đặt ra ba tiêu chí đối với việc truyền tải và công bố thông tin: Chất lượng và sự minh bạch của thông tin được công bố; Sự chủ động và tương tác kịp thời cùng các Nhà đầu tư và Thị trường Chứng khoán; Xem trọng lợi ích và

quyền lợi Cổ đông. Những tiêu chí đó đã xây dựng một hệ thống công bố thông tin minh bạch, chính xác, và kịp thời.

Với những hoạt động và thành quả trên, hoạt động IR tại Imexpharm sẽ còn tiếp tục cải tiến không ngừng để tăng tính chủ động và tương tác với nhà đầu tư, cải thiện hơn nữa chất lượng thông tin công bố, với mục tiêu đưa cổ phiếu IMP trở thành một trong những cổ phiếu được tin cậy cao, mang lại nhiều giá trị tăng thêm cho cổ đông và cộng đồng đầu tư trên thị trường chứng khoán.

Tổng số lao động tại ngày 31/12/2016 so sánh với cùng thời điểm năm 2015 như sau:

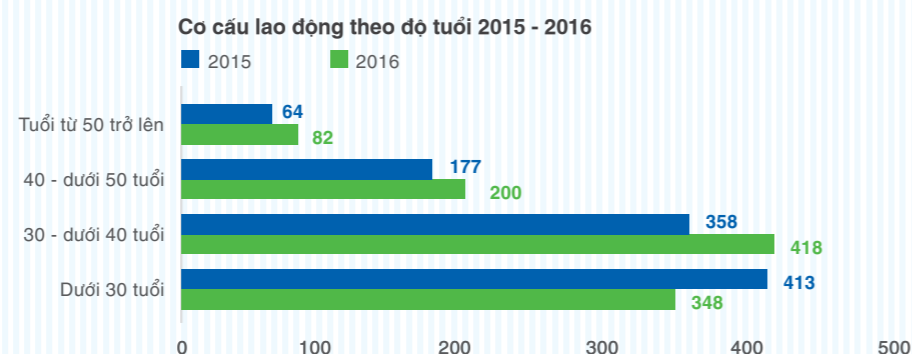
Chi tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Tăng/giảm
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	
Tổng số lao động	1.012	100%	1.048	100%	3,6%
Nam	618	61%	637	61%	3,1%
Nữ	394	39%	411	39%	4,3%

Tổng số lao động cuối năm 2016 của Imexpharm đạt 1.048 người, tăng 3,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó lao động nam chiếm đa số 61%, nguyên nhân do đặc thù ngành sản xuất cần nhiều lao động nam để thực hiện các việc nặng nhọc trong các kho, xưởng sản xuất, bộ phận kỹ thuật...

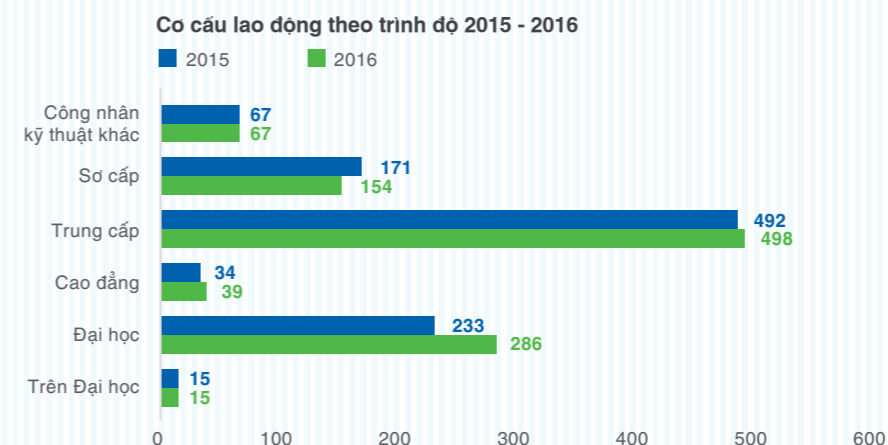
Tổng số lao động cuối năm 2016 của Imexpharm

1.048 người
Tăng 3,6% so với cùng kỳ năm trước

Imexpharm sở hữu nguồn nhân lực rất trẻ và năng động, với cơ cấu lao động theo độ tuổi như sau:



Imexpharm sở hữu 73,1% nhân viên dưới 40 tuổi.



Đội ngũ có trình độ trung cấp dược của Imexpharm rất đồng đều 498 người, chiếm 47,5%, chủ yếu tập trung trong khối bán hàng (với đội ngũ trên 300 trình độ viên) và còn lại nằm ở khối sản xuất. Tuy nhiên Imexpharm cũng sở hữu 28,7% nhân sự có trình độ đại học và trên đại học.

Điểm đáng lưu ý năm 2016 trong nguồn nhân lực của Imexpharm, đó là sự giảm tỷ trọng nhân sự ở

các trình độ trung cấp, sơ cấp và công nhân kỹ thuật từ 72,1% xuống còn 67,6%, và tăng tỷ trọng nguồn nhân lực ở trình độ cao đẳng và đại học từ 26,4% lên 31,0%.

CÁC CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2016

Với định hướng phát triển nguồn nhân lực để tạo lợi thế cạnh tranh trong ngành dược, Imexpharm chú trọng xây dựng chính sách lao động hợp lý để người lao động an tâm làm việc, gắn bó lâu dài với công ty.

hết. Tỷ lệ giữ chân người lao động năm 2016 đạt 88,5%.

Với định hướng phát triển nguồn nhân lực để tạo lợi thế cạnh tranh trong ngành dược, Imexpharm chú trọng xây dựng chính sách lao động hợp lý để người lao động an tâm làm việc, gắn bó lâu dài với công ty. Imexpharm luôn hướng đến chính sách lương thưởng cạnh tranh, các chế độ đãi ngộ cho nhân viên và người thân; các chính sách phát triển công việc và nghề nghiệp để mỗi người lao động cảm thấy được trân trọng trong môi trường làm việc thân thiện, cởi mở, hợp tác. Chính sách lao động cũng thúc đẩy nhân viên Imexpharm tích cực làm việc, tạo ra nhiều giá trị mới thông qua sáng kiến, cải tiến trong công việc.

Việc xây dựng một môi trường làm việc tốt là tiêu chí sống còn khi Imexpharm đang trong giai đoạn cần giữ chân và thu hút nguồn nhân lực giỏi để đáp ứng cho nhu cầu hoạt động của các nhà máy EU-GMP đang đầu tư. Imexpharm hướng đến một môi trường làm việc đề cao hiệu quả công việc và các giá trị đóng góp, trong khi vẫn đặt yếu tố “con người” và “nhân văn” lên trên





Các chính sách cho người lao động năm 2016 như sau:

- 100% CB.CNV được tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp và Bảo hiểm tai nạn con người, được khám sức khỏe định kỳ.
- 100% CB.CNV được cấp đồng phục theo quy định, được trả lương đầy đủ kịp thời.
- Công ty luôn có chế độ thưởng kịch lệ người lao động vào dịp Lễ, Tết trong năm như: 27/2, 30/4, 2/9, 1/1 và Tết Nguyên Đán. Ngoài ra cuối năm Imexpharm còn có chính sách thưởng theo quy chế thi đua khen thưởng thông qua đánh giá hiệu quả công việc.
- Người lao động được xét tăng lương định kỳ theo quy chế lương thưởng.
- Trong năm Công ty tạo điều kiện cho CB-CNV tham gia các hoạt động thể dục, thể thao do Imexpharm và các đoàn thể tổ chức vào các ngày lễ lớn như 30/4; 2/9 và tết âm lịch.
- Công ty xây dựng các nguyên tắc văn hóa và truyền bá một cách mạnh mẽ, định kỳ quý đều có tổ chức các chuyên đề văn hóa tạo không khí thi đua trong nội bộ, tạo sân chơi lành mạnh để CB.CNV cùng giao lưu, chia sẻ thấu hiểu nhau cùng hợp tác trong công việc. Đặc biệt chuyên đề sáng kiến, cải tiến đã thu hút được 60 sáng kiến, cải tiến làm lợi cho công ty khoảng 200 triệu, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Công ty đã trích thưởng 30 triệu đồng cho các tác giả.
- Năm 2016 công ty trao tặng kỷ niệm chương 10 năm đóng góp cho sự phát triển của Imexpharm đối với 48 CB.CNV, với phần quà logo 1 chỉ vàng.

THAY ĐỔI CHÍNH SÁCH LƯƠNG CHO QUẢN LÝ TRUNG VÀ CAO CẤP

Năm 2016, dưới sự tư vấn của một đơn vị uy tín nhiều năm nghiên cứu thị trường lao động, cộng với sự tham khảo mức lương từ những công ty, tập đoàn được phẩm hàng đầu đang có mặt tại Việt Nam, Imexpharm đã xây dựng chính sách trả lương theo vị trí và giá trị đóng góp cho cán bộ cấp trung và cấp cao, phối hợp với lương theo hiệu quả BSC hàng quý, từ đó tạo động lực làm việc cũng như thu hút và giữ chân nhân tài. Chính sách lương thay đổi này đã được áp từ tháng 1/2017, theo chiều

hướng gia tăng mức thu nhập cho cán bộ chủ chốt từ 10-30% tùy theo vị trí. Công ty cũng đã thực hiện cuộc khảo sát sơ bộ ban đầu đối với cán bộ chủ chốt về chính sách lương mới, cho thấy đa số hài lòng về chính sách lương thưởng mới của Công ty.

Chính sách lương này được xem là sự thành công của Imexpharm, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuyển dụng hàng chục dược sĩ, kỹ sư đầu năm 2017 đáp ứng cho nhu cầu hoạt động của các nhà máy mới.

CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2016

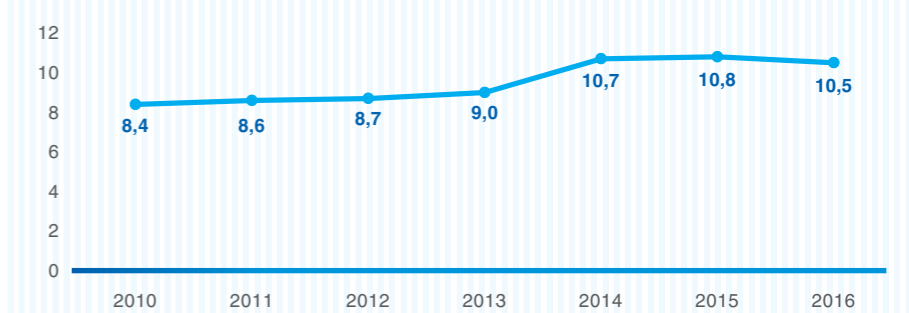
Năm qua, chương trình ESOP 5% số cổ phiếu đang lưu hành, với giá phát hành bằng với mệnh giá tương đương 14,47 tỷ đồng dành cho cán bộ quản lý từ cấp Tổ trưởng/Trưởng nhóm trở lên, với những tiêu chí phân bổ minh bạch, rõ

ràng, tạo điều kiện thuận lợi để CB.CNV sở hữu cổ phiếu IMP. Cổ phiếu ESOP bị giới hạn giao dịch trong 03 năm, nhằm gắn kết và tạo động lực mạnh mẽ để cán bộ chủ chốt yên tâm làm việc hiệu quả, tăng cường sáng kiến, cải tiến tại Imexpharm.

THU NHẬP BÌNH QUÂN NĂM 2016

Thu nhập bình quân 2016 của người lao động đạt 10,5 triệu đồng/người/tháng, giảm 2,3% so với năm trước. Nguyên nhân do năm 2016 tổng doanh thu Imexpharm chỉ đạt 92,8% doanh thu kế hoạch, làm cho quỹ lương thưởng trích theo doanh số bị hạn chế. Trong khi doanh số tăng trưởng 3,9%, số lượng nhân sự tăng đến 3,6% để đáp ứng nhu cầu nhân lực cho bán hàng và sản xuất cho năm 2016 và 2017, điều này làm cho thu nhập bình quân giảm. Tuy

Thu nhập bình quân/người/tháng (Triệu đồng)



nhien theo triển vọng kế hoạch năm 2017 doanh số tăng trưởng cao, hứa hẹn thu nhập bình quân của người lao động sẽ cải thiện tốt hơn.

PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ KẾ THỪA

Imexpharm tiếp tục duy trì và đánh giá cán bộ cấp trung theo tiêu chuẩn Level 3 từ đó tìm ra những hành vi cần cải thiện để công ty có kế hoạch đào tạo, huấn luyện phát triển kịp thời.

Trong năm 2016, Công ty đã tổ chức nhiều khóa huấn luyện đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng quản lý cho cán bộ cấp trung, cụ thể như: “Để trở thành nhà quản lý chuyên nghiệp”, “Kỹ năng quản lý con người”, “Ứng dụng DISC trong quản lý”.

Công ty xây dựng lộ trình phát triển đội ngũ kế thừa để đầu năm 2017 triển khai thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực quản lý cho các nhà máy mới và các chi nhánh bán hàng.





Chia sẻ yêu thương



936

TỶ ĐỒNG
Vốn chủ sở hữu
năm 2016



8,0%

/năm

Tốc độ tăng trưởng bình quân (CAGR) của Vốn chủ sở hữu năm 2016



82,3%

Tỷ trọng doanh thu OTC năm 2016



17,7%

Tỷ trọng doanh thu ETC năm 2016

GÌN GIỮ MÔI TRƯỜNG XANH

SỬ DỤNG NGUYÊN VẬT LIỆU

Tổng khối lượng nguyên vật liệu sử dụng cho sản xuất năm 2016 của Imexpharm là: 1.392,8 tấn nguyên vật liệu chính, 849,3 triệu đơn vị vật liệu phụ bao gồm: 499 triệu nang, 350,1 triệu đơn vị tá dược. Ngoài ra, công ty còn sử dụng 87 triệu đơn vị bao bì để đóng gói thành phẩm.

Nguyên vật liệu Imexpharm sử dụng để sản xuất đa số được nhập khẩu từ các nước Châu Âu, được sản xuất bằng công nghệ tiên tiến nhất thế giới, an toàn

cho môi trường do hạn chế lượng carbon phát thải ra không khí.

Do đặc thù ngành sản xuất dược phẩm chăm sóc sức khỏe với tiêu chuẩn cao của quốc tế, yêu cầu về an toàn vệ sinh rất nghiêm ngặt, vì vậy chúng tôi không được sử dụng nguyên vật liệu tái chế trong sản xuất và đóng gói sản phẩm. Do vậy không có nguyên vật liệu tái chế nào được sử dụng.

SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG BỀN VỮNG

Imexpharm đánh giá việc tiết kiệm năng lượng là một trong những tiêu chí hàng đầu trong chiến lược phát triển bền vững thông qua dự án tiết kiệm điện năng là 1 trong 11 dự án theo BSC của Imexpharm, với những chính sách sử dụng năng lượng tiết kiệm,

thực hiện theo các đề xuất của kiểm toán năng lượng, đồng thời vận động và tuyên truyền nội bộ tuân thủ nghiêm túc các quy định, quy trình về sử dụng năng lượng tiết kiệm của Công ty.

Các kết quả đạt được trong năm 2016 như sau:

Tổng lượng tiêu thụ nhiên liệu từ các nguồn không thể tái chế:

Tên nhiên liệu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Dầu DO	Lít	113.915	141.900	170.700

Dầu DO sử dụng chủ yếu cho lò hơi và chạy máy phát điện trong những trường hợp khi cần. Lượng dầu DO được tính dựa theo hóa đơn thanh toán hàng tháng.

Trong năm 2016, tổng lượng dầu DO sử dụng là 170.700 lít, trong đó bao gồm 56.500 lít sử dụng cho nhà máy tại Đồng Tháp và 114.200 lít cho nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương. Tổng lượng dầu DO sử dụng trong năm 2016 cao hơn

năm 2015 đến 20,3% là do công suất hoạt động dây chuyền thuốc tiêm nhà máy Công nghệ cao Betalactam tăng lên. Ngoài ra, dầu DO sử dụng tại nhà máy Bình Dương cho nhiều công đoạn bao gồm sấy thuốc, khử ẩm trong không khí, giặt ủi, và chung cất nước sử dụng trong sản xuất thuốc tiêm trong khi dầu DO sử dụng tại nhà máy Đồng Tháp chỉ với mục đích sấy thuốc, điều này dẫn đến lượng dầu DO tiêu thụ tại nhà máy Bình Dương cao hơn nhiều so với tại Đồng Tháp.

Tổng lượng tiêu thụ điện năng theo đơn vị Jun hoặc các bội số:

Tên nhiên liệu	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Điện tiêu thụ	KWH	113.915	6.120.527	8.443.160	6.900.237

Lượng tiêu thụ điện được tính dựa trên tổng hóa đơn thanh toán điện hàng tháng.

Tổng lượng điện tiêu thụ trong năm 2016 là 6.900.237 KWH, thấp hơn năm 2015 đến 18,3%, trong đó lượng tiêu thụ điện Đồng Tháp là 3.598.537 KWH và tại Bình Dương là 3.301.700 KWH. Đặc biệt điện tiêu thụ giảm mạnh tại nhà máy Đồng Tháp là do công ty đầu tư thay thế các thiết bị mới tiết kiệm điện năng như: chiller làm lạnh nước bằng công nghệ đệm từ, AHU điều khiển van nước lạnh

tự động theo tải, thay trần panel, thay mới máy nén khí trực vít bằng máy nén khí biến tần, đầu tư hệ thống xử lý nước cho hệ thống lạnh,... Tuy nhiên, khác với chỉ số tiêu thụ dầu DO, lượng điện tiêu thụ tại Đồng Tháp cao hơn Bình Dương vì hai nhà máy tại Đồng Tháp với quy mô lớn và vận hành liên tục bởi đặc thù sản xuất những sản phẩm phổ biến, đồng thời lượng điện tiêu thụ tại Đồng Tháp được tính bao gồm cả lượng tiêu thụ điện cho nhà máy và Văn phòng trụ sở chính Imexpharm.

SỬ DỤNG NƯỚC BỀN VỮNG

Báo cáo tổng khối lượng nước thu về từ các nguồn sau:

	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Nước	m ³	49.550	45.216	51.194	59.071

Lượng nước được tính theo tổng hóa đơn thanh toán tiền nước mỗi tháng.

Nguồn nước sử dụng hiện tại của Công ty là nguồn nước thủy cục do công ty cấp nước cung cấp. Tổng lượng nước sử dụng năm 2016 là 59.071 m³, tăng 15,4% so với năm 2015 do nước giải nhiệt chiller bằng công nghệ điện tử; trong đó lượng nước tiêu thụ tại nhà máy Đồng Tháp là 43.196m³, và tại nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương là 15.875m³.

Tổng lượng nước được tái sử dụng: khoảng 5% lượng nước thải được tái sử dụng để làm mát và tưới cây.

Vi phạm các quy định về môi trường:

Với các nhà máy đạt tiêu chuẩn cao của quốc tế, Imexpharm chưa từng bị xử phạt vì vi phạm các quy định về môi trường.

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGƯỜI LAO ĐỘNG

mexpharm sản xuất kinh doanh chủ yếu là dược phẩm với cơ sở vật chất xây dựng kiên cố bê tông cốt thép. Công ty sử dụng điện công nghiệp và dầu DO. Nhiệt độ trung bình trong sản xuất 22°C – 28°C

CÔNG TÁC TỔ CHỨC AN TOÀN LAO ĐỘNG

mexpharm có Hội đồng Bảo hộ lao động (BHLĐ) gồm 13 thành viên với Chủ tịch là Phó Tổng Giám đốc sản xuất, Phó Chủ tịch là Chủ tịch Công đoàn, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về công tác An toàn - Vệ sinh lao động – Phòng cháy chữa cháy (AT-VSLĐ-PCCN); Ban An toàn lao động có 7 thành

viên; Đội phòng cháy chữa cháy có Đội trưởng, Đội phó và 4 tổ chuyên trách; Ngoài ra còn có 33 thành viên phụ trách An toàn vệ sinh viên từng tổ chuyên môn trực tiếp sản xuất, và đội cấp cứu, đội môi trường; tất cả chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và Hội đồng BHLĐ về công tác phụ trách.

THỰC HIỆN TỐT AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG

Số người lao động tham gia công tác An toàn vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp là: 40 người, chiếm tỉ lệ: 3,8% tổng số người lao động.

HỆ THỐNG QUY TẮC ÁP DỤNG TRONG GHI CHÉP VÀ BÁO CÁO CÁC SỐ LIỆU THỐNG KÊ TAI NẠN.

Y tế cơ quan mở sổ theo dõi thống kê tai nạn theo phụ lục 09 thông tư liên tịch số 12/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT về việc hướng dẫn khai báo, điều tra và thống kê các loại tai nạn lao động.

Định kỳ 06 tháng Ban an toàn báo cáo tai nạn lao động cho Sở Lao động và thương binh xã hội theo phụ lục 10 thông tư liên tịch số 12/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT

KẾT QUẢ THỐNG KÊ NĂM 2016

- Tỉ lệ bệnh nghề nghiệp (ODR): 0%
- Tỉ lệ ngày nghỉ việc do tai nạn lao động và Bệnh NN (LDR): 0%
- Tỉ lệ người lao động vắng mặt do tai nạn lao động và Bệnh NN (AR): 0%
- Các trường hợp tử vong liên quan đến công việc: Không có

Theo kết quả đo đạt môi trường lao động hàng năm do Trung tâm Y tế Dự phòng thực hiện thì các kết quả đều đạt yêu cầu theo Thông tư số 19/TT-BYT về việc Hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động, sức khỏe người lao động và bệnh nghề nghiệp (nguy cơ mắc các bệnh không cao). Imexpharm có cam kết thỏa ước với người lao động về các vấn đề an toàn và sức khỏe; đồng thời có Quyết định ban hành quy định về nội qui lao động.

Kết quả thực hiện công tác ATVSVLĐ năm 2016, bao gồm:

- Đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường lao động nơi làm việc
- Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động
- Huấn luyện An toàn cho người lao động
- Khám sức khỏe định kỳ người lao động
- Kiểm định các thiết bị nghiêm ngặt.

Cụ thể như sau:

TT	Các chỉ tiêu trong kỳ báo cáo	ĐVT	Số liệu
A	Báo cáo chung		
1	Lao động		
	1.1. Tổng số lao động	Người	1055
	- Trong đó:	Người	05
	+ Người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động		
	+ Người làm công tác y tế	Người	02
	+ Lao động nữ	Người	413
	+ Lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (điều kiện lao động loại IV, V, VI)	Người	384
	+ Lao động là người chưa thành niên	Người	0
	+ Người dưới 15 tuổi	Người	0
	+ Người khuyết tật	Người	02
	+ Lao động là người cao tuổi	Người	05
2	Tai nạn lao động		
	- Tổng số vụ tai nạn lao động	Vụ	0
	+ Trong đó, số vụ có người chết	Vụ	0
	- Tổng số người bị tai nạn lao động	Người	0
	+ Trong đó, số người chết vì tai nạn lao động	Người	0
	- Tổng chi phí cho tai nạn lao động (cấp cứu, điều trị, trả tiền lương trong ngày nghỉ, bồi thường, trợ cấp ...)	Triệu đồng	0
	- Thiệt hại về tài sản (tính bằng tiền)	Triệu đồng	0
	- Số ngày công nghỉ vì tai nạn lao động	Ngày	0
3	Bệnh nghề nghiệp		
	- Tổng số người bị bệnh nghề nghiệp cộng dồn tại thời điểm báo cáo	Người	0
	Trong đó, số người mắc mới bệnh nghề nghiệp	Người	0
	- Số ngày công nghỉ vì bệnh nghề nghiệp	Ngày	0
	- Số người phải nghỉ trước tuổi hưu vì bệnh nghề nghiệp	Người	0
	- Tổng chi phí cho người bị bệnh nghề nghiệp phát sinh trong năm (Các khoản chi không tính trong kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động như: điều trị, trả tiền lương trong ngày nghỉ, bồi thường, trợ cấp ...)	Triệu đồng	0

Báo cáo tác động LIÊN QUAN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (tiếp theo)

4	Kết quả phân loại sức khỏe của người lao động		
	+Loại I	Người	68
	+ Loại II	Người	585
	+ Loại III	Người	270
	+ Loại IV	Người	23
	+ Loại V	Người	1
5	Huấn luyện về an toàn - vệ sinh lao động		
	a) Tổng số người nhóm 1 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 1 hiện có	Người/ người	18/23
	b) Tổng số người nhóm 2 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 2 hiện có	Người/ người	04/07
	c) Tổng số người nhóm 3 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 3 hiện có	Người/ người	44/48
	Trong đó:	Người	0
	- Tự huấn luyện		
	- Thuê tổ chức cung cấp dịch vụ huấn luyện	Người	30
	d) Tổng số người nhóm 4 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 4 hiện có	Người/ người	488/906
	đ) Tổng số người nhóm 5 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 5 hiện có	Người/ người	1/2
	e) Tổng số người nhóm 6 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 6 hiện có	Người/ người	24/32
	g) Tổng chi phí huấn luyện	Triệu đồng	60
6	Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động		
	- Tổng số	Cái	11
	- Trong đó:		11
	+ Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về AT-VSLĐ đang được sử dụng	Cái	
	+ Số đã được kiểm định	Cái	11
	+ Số chưa được kiểm định	Cái	0
	+ Số đã được khai báo	Cái	11
	+ Số chưa được khai báo	Cái	0
7	Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi		
	- Tổng số người làm thêm trong năm	Người	460
	- Tổng số giờ làm thêm trong năm	Giờ	7.360
	- Số giờ làm thêm cao nhất trong 01 tháng	Giờ	16

8	Bồi dưỡng chống độc hại bằng hiện vật		
	- Tổng số người	Người	384
	- Tổng chi phí (Chi phí này nằm trong Chi phí chăm sóc sức khỏe nêu tại Điểm 10)	Triệu đồng	1.548
9	Tình hình quan trắc môi trường lao động		
	- Số mẫu quan trắc môi trường lao động	Mẫu	298
	- Số mẫu không đạt tiêu chuẩn	Mẫu	03
	- Số mẫu đạt tiêu chuẩn cho phép/Tổng số mẫu đo	Mẫu/mẫu	
	+ Nhiệt độ		
	+ Độ ẩm		40/40
	+ Tốc độ gió		40/40
	+ Ánh sáng (lux)		40/40
	+ Bụi		40/40
	+ Ôn		37/37
	+ Rung		37/40
	+ CO2		04/04
	+ CO		37/37
			24/24
10	Chi phí thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động		
	- Các biện pháp kỹ thuật an toàn	Triệu đồng	800
	- Các biện pháp kỹ thuật vệ sinh	Triệu đồng	650
	- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân	Triệu đồng	440
	- Chăm sóc sức khỏe người lao động	Triệu đồng	1.000
	- Tuyên truyền, huấn luyện	Triệu đồng	50
	- Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động	Triệu đồng	-
	- Chi khác	Triệu đồng	-
11	Tổ chức cung cấp dịch vụ:	Tên tổ chức	Không
	a) Dịch vụ về an toàn, vệ sinh lao động được thuê theo quy định tại khoản 5 Điều 72 Luật an toàn, vệ sinh lao động (nếu thuê)		
	b) Dịch vụ về y tế được thuê theo quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật an toàn, vệ sinh lao động (nếu thuê)	Tên tổ chức	không
12	Thời điểm tổ chức tiến hành đánh giá định kỳ nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động	Tháng, năm	-

13	Đánh giá hiệu quả các biện pháp phòng chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại theo quy định tại Điều 7 Nghị định 39/2016/NĐ-CP			Có/Không	-
	Nếu có đánh giá thì:				-
	a) Số lượng các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại đã được nhận diện trong kỳ đánh giá			Yếu tố	-
	b) Số lượng các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại đã được cải thiện trong năm			Yếu tố	-
B	Kết quả đánh giá lần đầu nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh ⁵ (nếu có)				
TT	Các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại đã được nhận diện	Mức độ nguy hiểm trọng	Biện pháp phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại	Người/ bộ phận thực hiện các biện pháp phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại	Thời gian thực hiện các biện pháp phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại
1	-	-	-	-	-

IMEXPHARM: “NGÔI NHÀ BỀN VỮNG”

Tại Imexpharm, chúng tôi xây dựng một môi trường làm việc với văn hóa mang đậm nét đặc trưng Imexpharm thể hiện tính nhân văn cao, cụ thể như sau: (1) Văn hóa hướng đến kết quả công việc và các giá trị cốt lõi, (2) Tự khẳng định năng lực bản thân thông qua văn hóa học tập và phát triển năng lực (cán bộ Level 3); (3) Hợp tác, xây dựng mối quan hệ đồng nghiệp chuyên nghiệp, thúc đẩy công việc trôi chảy; (4) Chấp nhận được sự thay đổi trong tái cấu trúc Công ty trong giai đoạn phát triển mới, đủ bản lĩnh để cống hiến cho IMP.

Từ văn hóa đó, chúng tôi đã và đang xây dựng sự yêu mến và niềm tin đối với Imexpharm, từ đó tạo điều kiện để Công ty gìn giữ và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, làm tiền đề đưa Công ty phát triển khẳng định vị thế mới trong thị trường trong nước và quốc tế. Công ty cũng thường xuyên đo lường sự hài lòng nội bộ, và mở rộng các cơ chế giao tiếp và ghi nhận các ý kiến phản hồi từ người lao động. Trải qua 40 năm phát triển cùng với những thành tựu đạt được hôm nay, chúng tôi luôn ghi nhận và biết ơn những cống hiến của biết bao thế hệ người lao động đã gắn bó tâm huyết cùng Imexpharm bằng những giá trị vật chất xứng đáng cùng với các giá trị tinh thần. Chúng tôi nỗ lực xây dựng Imexpharm trở thành “Ngôi nhà bền vững”, là nơi người lao động đặt niềm tin yêu và gắn bó.

Các con số về lao động và tiền lương năm 2016 so sánh với các năm trước như sau:

Thống kê nhân sự phân theo khối:

	2014	2015	2016
Tổng cộng	962	1.012	1.048
Khối Văn phòng	146	164	157
Khối Bán hàng	389	381	397
Khối Sản xuất	427	467	494
Trong đó:			
Trực tiếp SX: Công nhân Xưởng & Quản lý xưởng	219	236	229
Không trực tiếp SX: RD, QC, QA, Kho, Kỹ thuật...	208	231	265
Lao động không sản xuất	743	776	819

Tổng lao động cuối năm 2016 là 1.048 lao động, tăng 3,6% so với năm trước, trong đó lao động trực tiếp sản xuất chiếm 21,9%. Năm qua, lao động khối văn phòng giảm 4,3%, trong khi lao động khối sản xuất tăng 5,8%, chủ yếu nằm ở đội ngũ nghiên cứu và kỹ thuật tăng 14,7% để phục vụ cho các Nhà máy Công nghệ cao, trong khi công nhân trực tiếp sản xuất giảm 3%.

Thu nhập bình quân của người lao động theo bộ phận:

Bộ phận	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Khối sản xuất	9.300.000	10.400.000	9.700.000
Khối văn phòng	11.000.000	13.000.000	12.800.000
Khối bán hàng	9.000.000	9.200.000	9.200.000
Thu nhập bình quân chung toàn công ty	9.500.000	10.800.000	10.547.000

Thu nhập bình quân 2016 giảm nhẹ so với năm trước, nguyên nhân do trong năm Imexpharm thay đổi lịch trả lương đầu tháng (trả trước) chuyển sang chi trả cuối tháng tính theo ngày công thực tế như cách tính thông thường tại các doanh nghiệp khác. Công ty đã lấy lương tháng 13 ứng trước cho người lao động để bù lại độ trễ đó, vì vậy tổng số tiền chi trả lương trong năm giảm 1 tháng lương do độ trễ về thời gian chi lương khi thay đổi chính sách trả lương.

Thu nhập bình quân của khối văn phòng giảm nhẹ hơn các khối khác do tình hình giảm nhân sự của khối này, chủ yếu do nguyên nhân nghỉ hưu theo quy định.

Phúc lợi cho người lao động năm 2016

STT	Phúc lợi cho người lao động	ĐVT	Năm 2015		Năm 2016	
			Số lượng	Số tiền	Số lượng	Số tiền
1	Chăm sóc sức khỏe (nghỉ ốm)	người/đồng	176	149.070.100	229	159.747.700
2	BHXH cho NV nghỉ hưu sản	người/đồng	25	538.276.300	49	792.169.300
3	Trợ cấp hưu trí: 30 ngày lương	người	3	38.101.000	4	76.254.000
4	Quyền sở hữu cổ phiếu: cổ phiếu ESOP (5% cổ phiếu đang lưu hành, giá mua 10.000 đồng/cổ phiếu)	người	0		163	

Phúc lợi đánh lưu ý cho người lao động năm 2016 là việc chi trả của BHXH cho lao động nữ nghỉ hưu sản 792 triệu đồng. Đặc biệt chương trình cổ phiếu SOP 2016, hoàn thành quý I/2017 tạo điều kiện cho 163 cán bộ chủ chốt sở hữu 1.447 ngàn cổ phiếu IMP, tạo động lực để CB.CNV làm việc và yên tâm cống hiến cho Imexpharm.

Số giờ đào tạo trong năm 2016 cho lao động nam và nữ như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2014			Năm 2015			Năm 2016		
	Nữ	Nam	Cộng	Nữ	Nam	Cộng	Nữ	Nam	Cộng
Tổng số giờ đào tạo	5.013	7.520	12.533	5.782	7.741	13.523	3.762	5.835	9.597
Tổng số lao động	365	597	962	394	618	1.012	411	637	1.048
Số giờ đào tạo trung bình	13,73	12,60	13,03	14,68	12,53	13,36	9,15	9,16	9,16

Tổng số giờ đào tạo năm 2016 giảm 29,0% so với năm 2015, nguyên nhân do việc đào tạo đã tập trung năm 2014-2015 khi Công ty thay đổi mạnh về cơ cấu tổ chức và chuyển hướng thị trường. Năm 2016 nguồn lực tập trung cho các dự án nhà máy đang nâng cấp và xây dựng, chuẩn bị nguồn nguyên liệu, đăng ký sản phẩm, chuẩn bị thị trường cho sản phẩm, trong khi vẫn phải đảm bảo kế hoạch chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận 2016. Do đó, đội ngũ Imexpharm không có thời gian để dành cho việc đào tạo phát triển. Kế hoạch đào tạo được dời lại vào năm 2017-2018.

Ngoài việc đào tạo nội bộ, Imexpharm cũng gửi người lao động đi đào tạo bên ngoài, với các chương trình đào tạo nhằm phát triển kỹ năng và học tập liên tục, đảm bảo cho người lao động phát triển sự nghiệp. Các chương trình đào tạo bên ngoài gồm: phối hợp trường Đại học y dược đào tạo trình độ Chuyên khoa cho các dược sĩ đại học từ cấp tổ trưởng trở lên, cử người lao động tham dự các khóa đào tạo CFO, Thu ký CEO...

“KHÁNG SINH BỀN VỮNG”

Đề kháng kháng sinh (Antimicrobial Resistance - AMR), hay còn gọi là kháng thuốc kháng sinh là một thực tế. AMR làm cho kháng sinh không có hiệu quả, có nghĩa là chúng không còn có thể chống lại các bệnh nhiễm trùng do vi khuẩn và cuối cùng trở nên vô dụng.

Hàng năm, AMR chịu trách nhiệm cho gần 50.000 người chết chỉ tính riêng ở Mỹ và Châu Âu. Tại Ấn Độ, hàng năm gần 60.000 em bé chết vì nhiễm trùng do vi khuẩn kháng thuốc. Trong năm 2012, đã có khoảng 450.000 trường hợp mới của Bệnh lao đa kháng trên toàn thế giới - một bệnh mà đã được coi là dễ chữa trị với các loại thuốc hiện đại. Số thực tế có thể cao hơn nhưng chỉ có dữ liệu chấp vá tồn tại ở nhiều nơi trên thế giới. Đầu năm 2017 cũng đã có một trường hợp được phát hiện tại tỉnh Đồng Tháp của Việt Nam. Người ta ước tính rằng với tốc độ hiện tại và nếu không có giải pháp nào có hiệu quả, số người chết hàng năm liên quan đến AMR sẽ lên tới 10 triệu người vào năm 2050.

Gánh nặng kinh tế trực tiếp của AMR là hàng chục tỷ USD mỗi năm, không tính đến những chi phí gián tiếp. Được Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) coi là một trong những mối đe dọa hàng đầu đối với nhân loại, kháng thuốc kháng sinh đã được biết đến và bàn luận trong các chương trình nghị sự tại các quốc gia phát triển.

Trong khi nền công nghiệp dược thế giới cũng cần phát triển kháng sinh mới trong tương lai, chúng ta không thể chỉ tập trung vào cách tiếp cận này như một giải pháp. Các loại thuốc mới cần thời gian để phát triển, thử nghiệm và chấp thuận trước khi được dùng cho bệnh nhân, trong khi vi khuẩn lại không ngừng phát triển.

Là một doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trách nhiệm cao trong ngành chăm sóc sức khỏe, Imexpharm có những hành động tích cực để sản xuất “kháng sinh bền vững”. Điều này có nghĩa là chúng tôi áp dụng các nguyên tắc quản lý sản phẩm để đảm bảo rằng từ sản xuất đến sử dụng và thải ra môi trường, cùng với chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị, kháng sinh không chỉ mang lại lợi ích trực tiếp cho bệnh nhân mà còn mang lại lợi ích tốt cho xã hội nói chung. Tác động tiêu cực trong sản xuất và sử dụng được giảm thiểu và kháng sinh vẫn còn hiệu quả theo thời gian. Đây không chỉ là trách nhiệm của ngành, các nhà hoạch định chính sách, khách hàng, chúng tôi cho rằng các ngành công nghiệp khác và ngành nông nghiệp cũng cần tham gia.

Imexpharm sẽ đóng góp đáng kể để giải quyết những thách thức này, nhằm xây dựng nền tảng cho một ngành công nghiệp dược mạnh bằng cách:

Sản xuất kháng sinh ở tiêu chuẩn và chất lượng cao nhất, thể hiện qua các vấn đề:

Tiêu chuẩn sản xuất: Imexpharm xây dựng tiêu chuẩn EU-GMP cho toàn hệ thống các nhà máy mới, là một trong những tiêu chuẩn cao nhất thế giới hiện nay.

Sử dụng các nguyên liệu hoạt chất dược phẩm (API): Chúng tôi không sử dụng API của các nhà sản xuất vô trách nhiệm, sử dụng công nghệ lỗi thời để sản xuất các API kết hợp với việc xử lý chất thải kém, dẫn đến việc thải ra các hóa chất không cần thiết và có hại vào môi trường, góp phần vào AMR. Người ra đã phát hiện các con sông lớn tại Ấn Độ, Trung Quốc chứa các thành phần kháng sinh do các nhà sản xuất thiếu trách nhiệm xả nước thải chưa xử lý ra nguồn nước sinh hoạt. Các API kém chất lượng khi được sản xuất thành phẩm còn là nguyên nhân phổ biến nhất gây ra AMR hiện nay cho người dùng. Nhận thức cao vấn đề đó, Imexpharm sử dụng nguyên liệu kháng sinh của nhà sản xuất DSM Sinochem Pharmaceuticals (DSP) Tây Ban Nha, với công nghệ enzyme độc quyền, giúp làm giảm 64% lượng khí thải carbon cho sản phẩm. Không những thân thiện với môi trường, cho công nhân sản xuất, các dòng kháng sinh nổi tiếng của Imexpharm sản xuất từ nguyên liệu này còn bảo vệ sức khỏe người dùng rất cao hạn chế tối đa các tác dụng phụ và tình trạng AMR. Đây được xem là công nghệ hiện đại nhất thế giới hiện nay.

Xử lý môi trường tốt nhất: Imexpharm đã đầu tư những hệ thống hiện đại nhất để xử lý môi trường trong sản xuất, bao gồm hệ thống lấy khí tươi 100% bảo vệ sức khỏe công nhân, tránh nhiễm chéo cho sản phẩm, hệ thống xử lý nước thải và chất thải theo các tiêu chuẩn cao, khử sạch gốc kháng sinh, an toàn cho môi trường.

Hoạt động trong khu VSIP II tuân thủ môi trường tốt, hàng năm Imexpharm còn ký hợp đồng với bên thứ 3 độc lập giúp kiểm định và đo đạc các tiêu chuẩn về môi trường trong sản xuất.

Tăng cường truyền thông về việc sử dụng kháng sinh bền vững:

Việt Nam cũng sẽ sớm ban hành quy định về việc sử dụng thuốc kháng sinh. Tuy nhiên trước khi có điều đó, tại Imexpharm chúng tôi giáo dục nâng cao ý thức cho trình dược viên đến nhà thuốc về việc bán thuốc kháng sinh theo toa bác sĩ, và cách thức lựa chọn và sử dụng thuốc kháng sinh an toàn cho sức khỏe. Imexpharm cũng sẽ truyền thông đến người tiêu dùng vấn đề kháng sinh bền vững, đặc biệt đến đối tượng là người nông dân.

Truyền thông nâng cao trách nhiệm đến các ngành công nghiệp khác, và đặc biệt là ngành công nghiệp chế biến thực phẩm, nông nghiệp, chăn nuôi gia súc gia cầm và thủy sản không sử dụng bừa bãi thuốc kháng sinh, là mối lo ngại gây ra AMR tại Việt Nam hiện nay.

CÁC HOẠT ĐỘNG TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI NĂM 2016

Trong năm 2016, Imexpharm đã dành ngân sách trên 4,3 tỷ đồng, tăng 83,2% so với năm trước, cùng hàng trăm giờ tình nguyện của CB.CNV để đầu tư cho 19 hoạt động xã hội và cộng đồng, trong đó đáng chú ý là các hoạt động truyền thống của Công ty như: giải thưởng khuyến học dành cho học sinh, sinh viên, hoạt động khám bệnh phát thuốc miễn phí cho người dân thiếu các điều kiện chăm sóc y tế.

Tuy 19 hoạt động vẫn là con số khiêm tốn nhưng thể hiện một sự nỗ lực của Imexpharm dành cho công tác phục vụ cộng đồng với con số tăng lên theo từng năm cả về giá trị lẫn chất lượng của các chương trình. Đối tượng thụ hưởng phần lớn là bệnh nhân nghèo, người già, trẻ em, học sinh, sinh viên và Cán bộ, Công nhân viên ngành Y tế trên khắp cả nước.

QUỸ KHUYẾN HỌC VUN ĐÁP TƯƠNG LAI

Vấn đề Giáo dục và phát triển con người luôn là mối quan tâm hàng đầu mà Imexpharm hướng đến khi nói về cộng đồng và xã hội, vì đó tiêu chí để phát triển ở bất kỳ quốc gia nào cũng như tại Việt Nam. Nhận thấy tầm quan trọng đó, hàng năm Imexpharm đã nỗ lực thúc đẩy sự phát triển giáo dục trí tuệ, tinh thần và thể chất, không những trên quê hương Tỉnh Đồng Tháp mà còn trên cả nước.

Trong đó, ba hoạt động thường niên của Imexpharm được đánh giá là những hoạt động khuyến học có quy mô lớn bao gồm:

Khuyến học Nguyễn Sinh Sắc tại Đồng Tháp với tổng chi phí là 550 triệu đồng, mỗi năm tuyên dương và khen thưởng hơn 200 cá nhân bao gồm giáo viên, học sinh, sinh viên đạt thành tốt trong công tác giảng dạy và học tập trên địa bàn tỉnh.

Giải Khuyến học Huỳnh Thúc Kháng qua bao nhiêu năm đã gắn liền với Imexpharm cùng với phương châm "Sự cam kết ngay từ đầu". Cam kết mang đến các học sinh, sinh viên ưu tú, những hạt giống chất lượng của quốc gia với những bước đồng hành cùng các em trên con đường học tập và phát triển phía trước.

Mười hai năm đồng hành cùng giải, Imexpharm đã tài trợ hơn 740 triệu đồng (chưa kể kinh phí tổ chức). Năm 2016 Giải Khuyến học Huỳnh Thúc Kháng lần thứ 18 đã trao 43 giải thưởng với tổng giá trị là 120 triệu đồng cho các em học sinh, sinh viên trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng đạt thành tích xuất sắc trong học tập.

Giải khuyến học dành cho học sinh khá giỏi là con em khách hàng của Imexpharm. Trong năm qua đã có 1.400 em được trao giải, với kinh phí dành cho chương trình là 950 triệu đồng. Imexpharm cũng phối hợp với các đơn vị chuyên môn để tổ chức trại hè và giáo dục kỹ năng sống cho các em.

Ngoài ba giải khuyến học nói trên, xuyên suốt trong năm IMP còn có các giải cá nhân nhằm thưởng nóng hoặc hỗ trợ tức thì đối với các em học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn nhưng vẫn nỗ lực học để vươn lên trong địa bàn tỉnh. Những phần thưởng ấy tuy không quá lớn nhưng đó có thể là cả một hành trang cho các em vững tin bước tiếp trên con đường của mình cũng như phần nào để gia đình các em bớt phần vất vả.

9 NĂM ĐỒNG HÀNH TIN CẬY CÙNG 48.000 BỆNH NHÂN CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN

Là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành dược, công tác chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng được Ban lãnh đạo đánh giá là một trong những hoạt động xã hội tiêu biểu vừa mang đậm tính nhân văn vừa mang tính chuyên môn. Hơn nữa hoạt động này còn được xem như là một trách nhiệm gắn liền cùng sự phát triển của doanh nghiệp. Mỗi năm "đến hẹn lại lên", những đợt khám chữa bệnh và phát thuốc miễn phí cho người nghèo đã trở thành một hoạt động quen thuộc của Imexpharm được bà con chờ đón. Công tác được phối hợp cùng các đơn vị y tế như Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM, Bệnh viện Quận 2, Bệnh viện Đồng Tháp cùng nhiều cá nhân hảo tâm, cơ quan nhà nước các Hiệp hội khác để đảm bảo trình độ chuyên môn cao phục vụ cho người bệnh. Thấu hiểu sự khó khăn trong việc tiếp cận chăm sóc y tế và thuốc chữa bệnh, những hoạt động khám chữa bệnh từ thiện thường được tập trung vào cộng đồng nghèo vùng sâu vùng xa, những nơi điều kiện chăm sóc và điều trị y tế còn rất hạn chế.

Bước sang năm thứ 9 hoạt động "Khám chữa bệnh và phát thuốc miễn phí" được thực hiện xuyên suốt, Imexpharm tự hào về những thành quả mang lại cho cộng đồng, với gần 111 đợt khám phát thuốc miễn phí, tổng chi phí thực hiện hơn 4,3 tỷ đồng. Tổng số lượng bệnh nhân nghèo được phục vụ tính đến hết năm 2016 là 47.930 người. Imexpharm nhận định tiếp tục duy trì thực hiện tốt và ngày càng mở rộng hoạt động này vì mục đích phục vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng trên cả nước nói chung và bệnh nhân khó khăn nói riêng.

Không những thế, hàng năm Imexpharm luôn là đơn vị đứng đầu trong việc đăng cai tổ chức các hội thảo khoa học chuyên ngành với sự tham gia, tọa đàm và chia sẻ kinh nghiệm từ các chuyên gia dành cho các Bác sĩ, dược sĩ cập nhật kiến thức và thông tin mới trong lĩnh vực chuyên ngành, cũng như bổ sung thêm kiến thức dành cho các bậc phụ huynh để có thể chăm sóc gia đình tốt hơn.



Đột phá thành công



1.260

TỶ ĐỒNG

Mục tiêu tổng doanh thu
Imexpharm 2017



23,4%

Tốc độ tăng trưởng của tổng
doanh thu Imexpharm 2017



160

 Tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế
năm 2017



13,9%

Tốc độ tăng trưởng của
Lợi nhuận trước thuế năm 2017

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch
Bà Trần Thị Đào	Phó Chủ tịch
Ông Võ Hữu Tuấn	Thành viên
Ông Huỳnh Văn Nhung	Thành viên
Ông Nguyễn Quý Sơn	Thành viên
Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên
Ông Ngô Minh Tuấn	Thành viên
Ông Trương Viết Vũ	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Bà Trần Thị Đào	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Định	Phó Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Văn Nhung	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Nhã Phương	Phó Tổng Giám đốc (Được bổ nhiệm ngày 04 tháng 01 năm 2017)
Ông Trần Hoài Hạnh	Kế toán trưởng

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 15 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 01-DN

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 3 năm 2017 từ trang 3 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Minh Thao
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 1902-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 15 tháng 3 năm 2017

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Trần Kim Long Hải
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 1503-2013-001-1

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		721.079.359.147	744.701.467.114
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	100.127.453.686	87.841.659.460
1. Tiền	111		100.127.453.686	42.841.659.460
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	45.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		15.392.915.260	103.568.325.260
1. Chứng khoán kinh doanh	121	6	6.235.578.160	6.619.485.680
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	6	(2.842.662.900)	(3.051.160.420)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7	12.000.000.000	100.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		367.177.121.542	302.541.396.650
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	226.338.284.023	228.893.207.143
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	9	121.056.182.137	54.729.704.653
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	10	35.082.573.351	33.626.931.181
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(15.299.917.969)	(14.708.446.327)
IV. Hàng tồn kho	140	12	234.563.410.070	245.718.867.225
1. Hàng tồn kho	141		235.661.420.036	246.410.602.948
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.098.009.966)	(691.735.723)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.818.458.589	5.031.218.519
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13	449.584.191	519.468.122
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.495.941.189	3.707.500.798
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	872.933.209	804.249.599
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		434.765.676.610	348.013.281.318
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		80.244.740	76.244.740
1. Phải thu dài hạn khác	216		80.244.740	76.244.740
II. Tài sản cố định	220		270.023.540.401	263.381.208.167
1. Tài sản cố định hữu hình	221	15	199.269.755.019	192.041.437.356
- Nguyên giá	222		484.505.024.840	443.128.772.252
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(285.235.269.821)	(251.087.334.896)
2. Tài sản cố định vô hình	227	16	70.753.785.382	71.339.770.811
- Nguyên giá	228		88.196.453.094	87.127.046.094
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(17.442.667.712)	(15.787.275.283)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		76.033.490.844	15.229.088.635
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	17	76.033.490.844	15.229.088.635
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		60.916.689.150	48.601.654.700
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	18	49.581.576.700	39.956.986.700
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	19	11.526.668.000	8.826.668.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(191.555.550)	(182.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		27.711.711.475	20.725.085.076
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	27.711.711.475	20.725.085.076
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.155.845.035.757	1.092.714.748.432

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu số B 01-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 02-DN

Đơn vị: VNĐ				
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		219.928.625.146	185.883.740.216
I. Nợ ngắn hạn	310		198.130.931.228	156.439.039.640
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	20	88.702.890.996	56.005.703.228
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		669.447.370	1.982.940.561
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	14.452.346.308	13.002.004.785
4. Phải trả người lao động	314		18.858.730.187	21.957.790.453
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	68.530.614.372	41.823.288.570
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	22	-	12.053.818.688
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	23	2.478.972.181	1.747.203.710
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.437.929.814	7.866.289.645
II. Nợ dài hạn	330		21.797.693.918	29.444.700.576
1. Phải trả dài hạn khác	337		77.000.000	127.000.000
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	24	21.720.693.918	29.317.700.576
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		935.916.410.611	906.831.008.216
I. Vốn chủ sở hữu	410	25	935.916.410.611	906.831.008.216
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		289.426.460.000	289.426.460.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		289.426.460.000	289.426.460.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		297.713.719.049	297.733.719.049
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		2.420.789.142	2.420.789.142
4. Cổ phiếu quỹ	415		(123.600.000)	-
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		254.924.234.920	232.200.344.467
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		91.554.807.500	85.049.695.558
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		395.462.853	140.179.117
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		91.159.344.647	84.909.516.441
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)	440		1.155.845.035.757	1.092.714.748.432

Dương Hoàng Vũ
Người lập biểu

Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 15 tháng 3 năm 2017

Đơn vị: VNĐ				
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28	1.058.636.217.384	1.012.732.462.485
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	28	48.290.039.079	48.413.617.969
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	28	1.010.346.178.305	964.318.844.516
4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	29	605.293.119.156	581.059.144.497
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		405.053.059.149	383.259.700.019
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	9.095.901.535	17.837.370.543
7. Chi phí tài chính	22	32	12.235.695.127	15.230.727.129
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		55.154.439	605.820.692
8. Chi phí bán hàng	25	33	203.874.154.194	193.149.502.750
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	71.262.508.964	72.788.824.688
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		126.776.602.399	119.928.015.995
11. Thu nhập khác	31	34	1.600.144.255	932.830.347
12. Chi phí khác	32	35	1.860.688.559	2.182.318.730
13. Lỗ khác (40=31-32)	40		(260.544.304)	(1.249.488.383)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		126.516.058.095	118.678.527.612
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	36	25.356.713.448	25.769.011.171
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		101.159.344.647	92.909.516.441
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	37	3.076	2.825

Dương Hoàng Vũ
Người lập biểu

Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 15 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 03-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị: VNĐ	
		Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	126.516.058.095	118.678.527.612
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	37.320.990.534	38.402.557.093
Các khoản dự phòng	03	798.803.915	5.909.837.945
Lỗ/(Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái	04	966.230.615	(255.283.736)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(7.950.716.023)	(13.966.939.106)
Lãi vay cho các khoản ứng trước từ khách hàng	06	55.154.439	605.820.692
Trích lập quỹ phát triển KHCN	07	14.000.000.000	13.000.000.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	171.706.521.575	162.374.520.500
Tăng các khoản phải thu	09	(8.928.274.802)	(67.603.937.266)
Giảm hàng tồn kho	10	10.749.182.912	49.188.296.195
Giảm các khoản phải trả	11	(25.111.605.021)	(36.890.804.770)
Tăng chi phí trả trước	12	(6.916.742.468)	(8.856.776.311)
Giảm, tăng chứng khoán kinh doanh	13	383.907.520	(18.750.000)
Tiền lãi vay đã trả	14	(55.154.439)	(605.820.692)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(22.380.008.319)	(26.090.729.363)
Tiền chi cho trích lập quỹ phát triển KHCN	16	(14.000.000.000)	(13.000.000.000)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(20.797.176.903)	(13.696.525.838)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	84.650.650.055	44.799.472.455
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm tài sản cố định và đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	21	(103.904.028.053)	(75.389.386.749)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	1.351.000.000	584.545.454
3. Tiền chi cho vay	23	(12.000.000.000)	(100.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay	24	100.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư dài hạn	25	(12.324.590.000)	(2.373.500.000)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	12.536.832.829	8.679.738.858
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(14.340.785.224)	(168.498.602.437)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	85.087.485.440
2. Tiền chi trả mua lại cổ phiếu đã phát hành	32	(123.600.000)	-
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(57.885.292.000)	(52.096.762.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(58.008.892.000)	32.990.722.640
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	12.300.972.831	(90.708.407.342)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	87.841.659.460	178.550.050.326
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(15.178.605)	16.476
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	100.127.453.686	87.841.659.460

Dương Hoàng Vũ
Người lập biểu

Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2017

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (gọi tắt là "Công ty"), tiền thân là Xí nghiệp Liên hiệp Dược Đồng Tháp được thành lập theo Quyết định số 284/TCCQ ngày 28 tháng 9 năm 1983 của Sở Y tế Đồng Tháp, được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400384433 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 8 năm 2001 và các đăng ký thay đổi sau đó với lần đăng ký thay đổi gần nhất (lần thứ 24) vào ngày 06 tháng 3 năm 2017 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 76/UBCK-GPNY vào ngày 04 tháng 12 năm 2006 với mã chứng khoán là IMP.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 1.020 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 1.012 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất dược phẩm, chế biến dược liệu; bán buôn, xuất nhập khẩu dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, hóa chất, nguyên phụ liệu bao bì sản xuất thuốc, các chất diệt khuẩn, khử trùng cho người (trừ danh mục hàng hóa quy định tại Mục A Phần II Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM ngày 21 tháng 5 năm 2007 của Bộ Thương Mại); bán buôn mỹ phẩm; nuôi trồng dược liệu; bán buôn thực phẩm, thực phẩm chức năng, các loại nước uống, nước uống có cồn, có gas; sản xuất sữa; hoạt động tài chính; sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng; cung cấp các dịch vụ hệ thống kho bảo quản các loại thuốc, nguyên liệu làm thuốc; bản lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có 4 công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2016. Chi tiết cụ thể xem ở Thuyết minh số 18.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 21 tháng 3 năm 2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2016/TT-BTC (“Thông tư 53”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư 53 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016. Công ty đã áp dụng Thông tư 53 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 tới ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty. Tuy nhiên, việc áp dụng Thông tư 53 không có ảnh hưởng trọng yếu đến tính so sánh của các số liệu trên báo cáo tài chính.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu về cho vay ngắn hạn, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn và là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào liên kết theo giá gốc bao gồm giá mua cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”, Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC và các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”, Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC và các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	10 - 25
Máy móc và thiết bị	6 - 15
Phương tiện vận tải	6 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 8

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện quyền sử dụng đất, bản quyền và các loại phần mềm máy tính, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất không có thời hạn không trích khấu hao theo các quy định hiện hành. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Bản quyền và phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng hoặc sản xuất phục vụ mục đích kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm cả chi phí dịch vụ và chi phí có liên quan được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê đất và thuê gian hàng và các khoản chi phí trả trước khác.

Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm tiền thuê gian hàng trả trước được phân bổ dần vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống. Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Doanh thu từ chương trình dành cho khách hàng truyền thống được ghi nhận là tổng số tiền phải thu hoặc đã thu trừ đi giá trị hợp lý của hàng hóa, dịch vụ phải cung cấp miễn phí hoặc số phải chiết khấu, giảm giá cho người mua. Giá trị của hàng hóa, dịch vụ phải cung cấp miễn phí hoặc số phải chiết khấu, giảm giá cho người mua được ghi nhận là doanh thu chưa thực hiện. Nếu hết thời hạn của chương trình mà người mua không đạt đủ điều kiện theo quy định và không được hưởng hàng hóa dịch vụ miễn phí hoặc chiết khấu giảm giá, khoản doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ.

Khi người mua đạt được các điều kiện theo quy định của chương trình, trường hợp người bán trực tiếp cung cấp hàng hóa, dịch vụ miễn phí hoặc chiết khấu, giảm giá cho người mua: Khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với giá trị hợp lý của số hàng hóa, dịch vụ cung cấp miễn phí hoặc số phải giảm giá, chiết khấu cho người mua được ghi nhận là doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ khi người mua đã nhận được hàng hóa, dịch vụ miễn phí hoặc được chiết khấu giảm giá theo quy định của chương trình.

Khi người mua đạt được các điều kiện theo quy định của chương trình, trường hợp bên thứ ba có nghĩa vụ cung cấp hàng hóa, dịch vụ miễn phí hoặc chiết khấu, giảm giá cho người mua: Nếu hợp đồng giữa người bán và bên thứ ba đó không mang tính chất hợp đồng đại lý, khi bên thứ ba thực hiện việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ, chiết khấu giảm giá, khoản doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển sang doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ. Nếu hợp đồng mang tính đại lý, chỉ phần chênh lệch giữa khoản doanh thu chưa thực hiện và số tiền phải trả cho bên thứ ba mới được ghi nhận là doanh thu. Số tiền thanh toán cho bên thứ ba được coi như việc thanh toán khoản nợ phải trả.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích lập để tạo nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty. Quỹ được hình thành trên cơ sở trích lập tối đa 10% từ thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp và được ghi nhận vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Phương pháp trích lập các quỹ

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ đầu tư và phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế của Công ty theo đề xuất của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ cho việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận sau thuế của Công ty theo đề xuất của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho cán bộ, công nhân viên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Tiền mặt	2.879.967.666	1.584.162.663
Tiền gửi ngân hàng	97.247.486.020	41.257.496.797
Các khoản tương đương tiền	-	45.000.000.000
	100.127.453.686	87.841.659.460

6. CHỨNG KHOẢN KINH DOANH

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc VNĐ	Giá trị hợp lý VNĐ	Dự phòng VNĐ	Giá gốc VNĐ	Giá trị hợp lý VNĐ	Dự phòng VNĐ
Công ty Cổ phần Mekophar	5.589.637.900	2.986.440.000	2.603.197.900	5.589.637.900	2.850.600.000	2.739.037.900
Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết	239.465.000	-	239.465.000	239.465.000	-	239.465.000
Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	239.510.000	239.510.000	-	239.510.000	239.510.000	-
Công ty Cổ phần XNK Y Tế Domesco	-	-	-	383.907.520	311.250.000	72.657.520
Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC	166.965.260	166.965.260	-	166.965.260	166.965.260	-
	6.235.578.160	3.392.915.260	2.842.662.900	6.619.485.680	3.568.325.260	3.051.160.420

7. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng bằng Đồng Việt Nam tại Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Đồng Tháp và hưởng lãi suất 6,9%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 6% - 7%/năm)

8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Công ty cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	11.485.487.108	10.905.006.141
Công ty cổ phần Dược S.Pharm	1.925.733.834	1.884.767.829
Các khoản phải thu khách hàng khác	212.927.063.081	216.103.433.173
	226.338.284.023	228.893.207.143

Các khoản nợ phải thu khó đòi đã được lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư Số 228/2009/TT-BTC và được trình bày tại Thuyết minh số 10.

9. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Công ty TNHH Trenwell	1.791.350.000	9.220.750.000
Công ty CP Xây Dựng Thủy Lợi Đồng Tháp	7.500.000.000	-
Công ty TNHH Cơ Điện Lạnh Hòa Việt	4.036.734.800	7.322.378.400
Romaco Pharmatechnik Gmbh	-	3.723.408.000
Công ty TNHH Greensol	2.548.207.200	1.592.629.500
Công ty TNHH Cơ Điện APS	-	1.534.500.000
Novacat Farma SA	6.029.317.500	-
Công ty TNHH Thương Mại T&T	2.105.015.000	642.840.000
Rieckermann Gmbh	46.738.971.785	-
Joy-Maitreya Int'l Ltd	21.356.168.625	-
Công ty CP Xây lắp thủy lợi Đồng Tháp	-	17.100.000.000
Công ty TNHH TMXD Công Nghiệp Nhật Hoa	-	2.402.992.000
Cty TNHH MTV Thiên Long Điện	-	1.525.691.436
Khác	28.950.417.227	9.664.515.317
	121.056.182.137	54.729.704.653

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

10. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Tạm ứng	12.672.021.229	11.479.901.549
Cầm cố, ký quỹ, ký cược	90.000.000	567.789.401
Phải thu khác	22.320.552.122	21.332.173.921
Phải thu về thuế thu nhập cá nhân bên ngoài	-	247.066.310
	35.082.573.351	33.626.931.181

11. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị dự phòng	Giá trị có thể thu hồi được	Giá gốc	Giá trị dự phòng	Giá trị có thể thu hồi được
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Bệnh Viện Đa Khoa Cái Nước	-	-	-	674.890.843	518.992.139	155.898.704
Quầy Dược Thuận Hòa	924.204.255	644.430.419	279.773.836	924.204.255	459.589.568	464.614.687
Bệnh Viện Quận Bình Tân	-	-	-	169.412.040	38.916.612	130.495.428
Bộ Y Tế	889.560.000	889.560.000	-	889.560.000	889.560.000	-
Công ty TNHH Dược Phẩm DTN	744.042.572	372.021.286	372.021.286	844.042.572	253.212.772	590.829.800
Quầy Thuốc Thiên Kim II	728.917.996	364.458.998	364.458.998	951.271.243	249.155.314	702.115.929
Quầy Thuốc 64	1.167.648.507	817.353.955	350.294.552	1.167.648.507	583.824.254	583.824.253
Trung Tâm Y Tế Khánh Sơn (Khánh Hòa)	1.915.188.437	1.522.383.709	392.804.728	1.765.547.419	1.061.198.523	704.348.896
Các đối tượng khác	26.828.200.525	10.689.709.602	16.138.490.923	72.362.314.618	10.653.997.145	61.708.317.473
	33.758.244.732	15.299.917.969	18.458.326.763	79.787.447.497	14.708.446.327	65.079.001.170

12. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Hàng mua đang đi đường	23.200.408.491	-	4.713.418.995	-
Nguyên liệu, vật liệu	110.381.978.623	(1.098.009.966)	121.611.409.123	(691.735.723)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	19.133.768.116	-	15.759.932.962	-
Thành phẩm	70.599.456.513	-	99.261.151.085	-
Hàng hóa	10.090.513.617	-	3.628.676.362	-
Thiết bị phụ tùng thay thế	2.255.294.676	-	1.436.014.421	-
	235.661.420.036	(1.098.009.966)	246.410.602.948	(691.735.723)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
a. Chi phí trả trước ngắn hạn		
Chi phí quảng cáo	-	115.135.622
Tiền thuê nhà	-	72.000.000
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	449.584.191	332.332.500
	449.584.191	519.468.122
b. Chi phí trả trước dài hạn		
Tiền thuê đất	12.689.559.591	13.005.710.469
Nội thất văn phòng	5.034.373.422	3.536.429.370
Cải tạo chi nhánh 2 tại Tp HCM	655.426.316	1.370.436.841
Phí bảo hiểm cháy nổ và các rủi ro tài sản	117.680.633	349.723.916
Dự án PMU3 nhà máy Bình Dương	2.648.179.120	1.605.094.150
Chi phí công cụ, dụng cụ	740.564.757	665.690.330
Cải tạo hệ thống làm lạnh nước xưởng Non	558.223.555	-
Nhà máy công nghệ cao Vĩnh Lộc	1.080.000.000	-
Sửa chữa xưởng Non Betalactam	289.443.589	-
Phí tư vấn xây dựng hệ thống lương theo giá trị	380.444.444	-
Dự án nhà máy công nghệ cao Bình Dương	2.220.000.000	-
Phí theo dõi và thúc đẩy tiến trình thẩm định hồ sơ	366.161.617	-
Chi phí mua BH cho NM CEFA tại Bình Dương	149.267.324	-
Chi phí khác	782.387.107	192.000.000
	27.711.711.475	20.725.085.076

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VNĐ	Số phải nộp trong năm VNĐ	Số đã thực nộp trong năm VNĐ	Số cuối năm VNĐ
a. Các khoản phải thu				
Thuế thu nhập cá nhân	289.034.099	5.662.861.618	6.246.760.728	872.933.209
Thuế khác	515.215.500	3.571.748.798	3.056.533.298	-
	804.249.599	9.234.610.416	9.303.294.026	872.933.209
b. Các khoản phải trả				
Thuế giá trị gia tăng	5.680.683.487	18.660.426.369	20.231.423.855	4.109.686.001
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.629.015.360	25.356.713.448	22.380.008.319	9.605.720.489
Thuế thu nhập cá nhân	692.305.938	5.756.699.263	5.742.425.421	706.579.780
Thuế xuất nhập khẩu	-	5.089.752.021	5.089.752.021	-
Thuế khác	-	486.355.624	455.995.586	30.360.038
	13.002.004.785	55.349.946.725	53.899.605.202	14.452.346.308

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

15. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số đầu năm	171.184.838.095	201.157.818.496	61.523.628.659	9.262.487.002	443.128.772.252
Mua sắm mới	-	13.451.311.001	13.159.347.568	7.574.446.673	34.185.105.242
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	9.877.172.534	-	-	-	9.877.172.534
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.686.025.188)	-	(2.686.025.188)
Số cuối năm	181.062.010.629	214.609.129.497	71.996.951.039	16.836.933.675	484.505.024.840
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số đầu năm	77.821.458.515	130.533.728.987	37.299.582.360	5.432.565.034	251.087.334.896
Trích khấu hao trong kỳ	8.461.094.447	17.009.117.804	9.113.472.946	2.059.235.419	36.642.920.616
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.494.985.691)	-	(2.494.985.691)
Số cuối năm	86.282.552.962	147.542.846.791	43.918.069.615	7.491.800.453	285.235.269.821
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số cuối năm	94.779.457.667	67.066.282.706	28.078.881.424	9.345.133.222	199.269.755.019
Số đầu năm	93.363.379.580	70.624.089.509	24.224.046.299	3.829.921.968	192.041.437.356

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 111.260.219.611 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 110.734.209.529 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

16. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền	Phần mềm Máy tính	Tổng
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Số đầu năm	74.049.435.195	744.712.823	12.332.898.076	87.127.046.094
Tăng trong năm	-	-	1.069.407.000	1.069.407.000
Số cuối năm	74.049.435.195	744.712.823	13.402.305.076	88.196.453.094
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số đầu năm	3.963.997.465	744.712.823	11.078.564.995	15.787.275.283
Trích khấu hao trong năm	528.533.000	-	1.126.859.429	1.655.392.429
Số cuối năm	4.492.530.465	744.712.823	12.205.424.424	17.442.667.712
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số cuối năm	69.556.904.730	-	1.196.880.652	70.753.785.382
Số đầu năm	70.085.437.730	-	1.254.333.081	71.339.770.811

17. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Văn phòng chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu	-	731.272.727
Văn phòng chi nhánh Cần Thơ	1.563.795.454	1.563.795.454
Mua sắm tài sản cố định	41.190.469.937	5.951.535.000
Văn phòng chi nhánh Bình Định	-	102.374.545
Nhà máy sản xuất dược công nghệ cao Bình Dương	33.096.709.090	6.880.110.909
Khác	182.516.363	-
	76.033.490.844	15.229.088.635

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

18. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Công ty TNHH Dược Phẩm Gia Đại	182.000.000	(182.000.000)	182.000.000	(182.000.000)
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	36.044.396.700	-	26.419.806.700	-
Công ty Cổ phần Dược Spharm	11.015.180.000	-	11.015.180.000	-
Công ty Cổ phần nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười	2.340.000.000	-	2.340.000.000	-
	49.581.576.700	(182.000.000)	39.956.986.700	(182.000.000)

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ %	Hoạt động chính
Công ty TNHH Dược Phẩm Gia Đại	Hồ Chí Minh	26,00%	26,00%	Sản xuất và bán buôn dược phẩm
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	An Giang	33,99%	33,99%	Sản xuất và bán buôn dược phẩm
Công ty Cổ phần Dược Spharm	Sóc Trăng	29,48%	29,48%	Sản xuất và bán buôn dược phẩm
Công ty Cổ phần Nghiên cứu Bảo tồn và Phát triển Dược liệu Đồng Tháp Mười	Đồng Tháp	20,00%	20,00%	Nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu

19. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25	114.550.000	114.550.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm	581.428.000	581.428.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm TW Vidipha	503.000.000	503.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	127.690.000	127.690.000
Công ty Cổ phần Dược - Thiết Bị Y Tế Đà Nẵng	10.200.000.000	7.500.000.000
	11.526.668.000	8.826.668.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

20. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn		
Novartis (Singapore) PTE	37.446.394.833	18.954.189.210
Alcapharm B.V	14.344.682.400	2.020.653.800
Phải trả cho các đối tượng khác	36.621.175.233	34.463.795.868
	88.412.252.466	55.438.638.878
b) Phải trả người bán là các bên liên quan		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	-	567.064.350
Công ty Cổ phần Dược S.Pharm	290.638.530	-
	290.638.530	567.064.350
	88.702.890.996	56.005.703.228

Các khoản phải trả người bán ngắn hạn đều có khả năng trả nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015.

21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Phí bản quyền	14.918.613.998	12.427.561.290
Chi phí bán hàng trích trước	43.794.265.351	26.200.101.455
Chi phí trích trước khác	9.817.735.023	3.195.625.825
	68.530.614.372	41.823.288.570

22. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn là khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống mà Công ty chưa thực hiện tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

23. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Các khoản phải trả nhà nước	856.381.254	479.868.594
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	100.000.000	50.000.000
Phải trả khác	1.522.590.927	1.217.335.116
	2.478.972.181	1.747.203.710

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

24. QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Số dư đầu năm	29.317.700.576	27.497.786.956
Tăng quỹ trong năm	14.000.000.000	13.000.000.000
Sử dụng quỹ trong năm	(21.597.006.658)	(11.180.086.380)
Số dư cuối năm	21.720.693.918	29.317.700.576

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chi tiết về mệnh giá cổ phần và số cổ phần của Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	28.942.646	28.942.646
Số cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	1 28.942.646	28.942.646
Số cổ phiếu đang lưu hành	28.932.346	28.942.646
Số cổ phiếu quỹ	10.300	-
Mệnh giá cổ phiếu (VNĐ)	10.000	10.000

Công ty chỉ có một loại cổ phần thường không hưởng cổ tức cố định với mệnh giá là 10.000 đồng một cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần thường được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty.

Vốn điều lệ thực tế do các cổ đông góp vốn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Cổ phiếu	%	Vốn đã góp VNĐ	Cổ phiếu	%	Vốn đã góp VNĐ
Tổng Công ty Dược Việt Nam	6.874.447	23,75%	68.744.470.000	6.874.447	23,75%	68.744.470.000
Balestrand Limited	2.631.160	9,09%	26.311.600.000	2.631.160	9,09%	26.311.600.000
Franklin Templeton Investment -Templeton Frontier Markets Fund	2.456.820	8,49%	24.568.200.000	2.456.820	8,49%	24.568.200.000
Kwe Beteiligungen AG	2.382.130	8,23%	23.821.300.000	2.117.000	7,31%	21.170.000.000
Công ty cổ phần Dược phẩm Pha No	1.764.029	6,09%	17.640.290.000	1.764.029	6,09%	17.640.290.000
Cổ đông khác	12.834.060	44,34%	128.340.600.000	13.099.190	45,26%	130.991.900.000
	28.942.646	100%	289.426.460.000	28.942.646	100%	289.426.460.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

Theo Nghị quyết số 20/ĐHQT-IMEX ngày 26 tháng 4 năm 2016 của Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm, các cổ đông của Công ty đã phê duyệt việc phát hành thêm 10.129.793 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần để tăng góp vốn của Chủ sở hữu. Trong đó:

- 1.447.000 cổ phần phát hành theo Chương trình phát hành cổ phiếu lựa chọn người lao động trong Công ty (gọi tắt là "ESOP") và Công ty đã được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng công văn số 946/UBCK-QLPH vào ngày 23 tháng 02 năm 2017. Công ty đã hoàn tất phát hành 1.447.000 cổ phần theo Công văn số 71/IMEX Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu cho Cán bộ Công ty vào ngày 15 tháng 3 năm 2017.
- 8.682.793 cổ phần phát hành dưới hình thức cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:3 và Công ty đã được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng công văn số 79/GCN-UBCK vào ngày 01 tháng 12 năm 2016. Công ty đã hoàn tất việc phát hành thêm 8.682.793 cổ phần theo công văn số 44/IMEX Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn Chủ sở hữu ban hành ngày 28 tháng 2 năm 2017 cho Ủy ban Chứng khoán.

Chi tiết các Cổ đông lớn của Công ty và phần góp vốn của các Cổ đông góp tại ngày 15 tháng 3 năm 2017:

	Tỷ lệ %	Số cổ phần Cổ phần	Số tiền thực góp VNĐ
Tổng Công ty Dược Việt Nam	22,87	8.936.781	89.367.810.000
Công ty Cổ phần Giải pháp Phân phối và Bán lẻ Pha No	8,75	3.420.508	34.205.080.000
Franklin Templeton Investment Funds - Templeton Frontier	8,17	3.193.866	31.938.660.000
Markets Fund KWE Beteiligungen AG	7,93	3.096.769	30.967.690.000
Balestrand Limited	5,87	2.293.237	22.932.370.000
Cổ đông khác	46,41	18.131.278	181.312.780.000
Tổng cộng	100,00	39.072.439	390.724.390.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

Chi tiết thay đổi về vốn chủ sở hữu trong kỳ như sau:

	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Vốn khác của chủ sở hữu		Cổ phiếu quỹ		Quý đầu tư và phát triển		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Tổng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số đầu năm trước	263.114.860.000	238.957.833.609	2.420.789.142	-	-	211.913.764.388	-	-	80.229.205.106	796.636.452.245	85.087.485.440	92.909.516.441	(52.096.762.800)	(14.845.774.698)
Phát hành cổ phiếu	26.311.600.000	58.775.885.440	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	92.909.516.441	(52.096.762.800)	(14.845.774.698)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(3.523.432)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	-	-	-	19.839.575.511	-	-	-	-	(856.384.980)
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	-	-	-	-	(3.523.432)	-	-	-	-	(450.528.000)
Thường cho Hội đồng Quản trị	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Cổ tức của cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	-	-	-	450.528.000	-	-	-	-	-
Số đầu năm nay	289.426.460.000	297.733.719.049	2.420.789.142	-	-	211.913.764.388	-	-	85.049.695.558	906.831.008.216	101.159.344.647	(57.885.292.000)	(13.118.507.925)	(123.600.000)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	101.159.344.647	(57.885.292.000)	(13.118.507.925)	(123.600.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(926.542.327)
Trích lập các năm	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	-	-	-	22.723.890.453	-	-	-	-	-
Thường cho Hội đồng Quản trị	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	(20.000.000)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(20.000.000)
Số dư cuối năm nay	289.426.460.000	297.713.719.049	2.420.789.142	-	-	211.913.764.388	-	-	85.049.695.558	906.831.008.216	101.159.344.647	(57.885.292.000)	(13.118.507.925)	(123.600.000)

Theo Nghị quyết số 20/NQ-IMEX của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2016, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận của Công ty từ lợi nhuận sau thuế của năm 2015, cụ thể:

- Trích lập Quỹ khen thưởng và phúc lợi là 11.118.507.925 đồng (tạm trích trong năm 2015 là 8.000.000.000 đồng và trích lập thêm trong năm 2016 là 3.118.507.925 đồng).
- Trích lập Quỹ đầu tư phát triển là 22.723.890.453 đồng.
- Thù lao Hội đồng Quản trị và thù lao Ban Kiểm soát do hoàn thành kế hoạch lợi nhuận theo khoản 11 điều 25 Điều lệ Công ty là 926.542.327 đồng.
- Chia cổ tức bằng tiền với số tiền là 57.885.292.000 đồng và Công ty đã tiến hành chi trả cổ tức trả bằng tiền cho các Cổ đông trong năm.

Ngoài ra, Công ty đã tạm trích lập Quỹ khen thưởng và phúc lợi với số tiền 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng) từ lợi nhuận sau thuế của năm 2016.

26. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ (USD)	71.730.51	2.026.96
Euro (EUR)	485.48	483.53

Nợ khó đòi đã xử lý:

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Nợ khó đòi đã xử lý	7.722.165.440	7.699.465.202

27. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và mua bán nguyên vật liệu dùng để chế biến dược phẩm và các loại dược phẩm do Công ty sản xuất. Hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Công ty chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty trong kỳ cũng như các kỳ kế toán trước, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và các kỳ kế toán trước đều liên quan đến hoạt động kinh doanh chính. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Doanh thu của Công ty có được là do xuất bán hàng hóa trong nội địa trong khi tỷ lệ doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ lệ rất thấp trong tổng doanh thu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và các kỳ kế toán trước. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

28. DOANH THU THUẦN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Doanh thu bán hàng		
Doanh thu hàng xuất khẩu	17.191.991.786	3.706.760.020
Doanh thu hàng sản xuất	932.039.106.516	829.352.962.453
Doanh thu hàng nhượng quyền	73.557.498.403	148.263.699.610
Doanh thu hàng mua bán khác	35.847.620.679	31.409.040.402
	1.058.636.217.384	1.012.732.462.485
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Hàng bán trả lại	(11.470.968.525)	(7.147.905.279)
Chiết khấu thương mại	(36.819.070.554)	(41.265.712.690)
	1.010.346.178.305	964.318.844.516

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

29. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Giá vốn hàng xuất khẩu	7.682.541.359	1.792.135.320
Giá vốn hàng sản xuất	513.037.598.308	445.373.326.264
Giá vốn hàng nhượng quyền	52.761.027.276	105.954.897.978
Giá vốn hàng mua bán khác	31.811.952.213	27.938.784.935
	605.293.119.156	581.059.144.497

30. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	425.711.764.416	529.327.178.927
Chi phí nhân công	160.852.359.226	152.473.740.018
Chi phí khấu hao tài sản cố định	37.320.990.534	38.402.557.093
Chi phí dịch vụ mua ngoài	72.568.329.577	40.801.227.737
Chi phí khác	183.976.338.561	149.047.807.699
	880.429.782.314	910.052.511.474

31. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Lãi tiền gửi ngân hàng	2.785.538.198	9.008.477.569
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.750.063.026	4.219.245.574
Cổ tức được chia	4.319.075.000	4.609.647.400
Doanh thu hoạt động tài chính khác	241.225.311	-
	9.095.901.535	17.837.370.543

32. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Chi phí lãi vay	55.154.439	605.820.692
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.584.052.466	3.749.985.083
Hoàn nhập giảm giá đầu tư tài chính	(198.941.970)	(266.394.240)
Chiết khấu thanh toán	10.706.990.114	10.984.402.934
Chi phí khác	88.440.078	156.912.660
	12.235.695.127	15.230.727.129

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

33. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ		
Chi phí nhân viên quản lý	17.499.467.305	15.733.053.106
Chi phí khấu hao	5.100.194.946	5.120.187.990
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.455.265.426	10.396.761.059
Trích quỹ Khoa học Công nghệ	14.000.000.000	13.000.000.000
Chi phí bằng tiền khác	4.650.789.086	10.997.105.824
Các chi phí khác	16.556.792.201	17.541.716.709
	71.262.508.964	72.788.824.688
b) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ		
Chi phí nhân viên bán hàng	68.948.033.534	68.427.390.992
Chi phí khuyến mãi bằng hiện vật	6.029.614.098	-
Chi phí nghiên cứu phát triển thị trường	40.546.931.493	32.086.291.067
Các chi phí khác	88.349.575.069	92.635.820.691
	203.874.154.194	193.149.502.750

34. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Thu từ thanh lý tài sản cố định	1.037.142.322	466.679.796
Khác	563.001.933	466.150.551
	1.600.144.255	932.830.347

35. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Chi phí thuê ngoài	484.440.000	1.523.776.883
Khác	1.376.248.559	658.541.847
	1.860.688.559	2.182.318.730

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

36. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	25.356.713.448	25.769.011.171
	25.356.713.448	25.769.011.171
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:		
	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Lợi nhuận kế toán trước thuế	126.516.058.095	118.678.527.612
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	4.573.100.518	3.062.988.749
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(4.305.591.376)	(4.609.647.400)
Thu nhập chịu thuế	126.783.567.237	117.131.868.961
Thuế suất	20%	22%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25.356.713.448	25.769.011.171

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% (Năm 2015: 22%) trên thu nhập chịu thuế.

Công ty không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả hay tài sản thuế thu nhập hoãn lại vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này.

37. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được tạm tính trong năm trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của Công ty	101.159.344.647	92.909.516.441
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm	(12.139.121.358)	(11.149.141.973)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	89.020.223.289	81.760.374.468
Số cổ phần phổ thông bình quân gia quyền	28.940.727	28.942.646
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.076	2.825

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được tính trên cơ sở của lợi nhuận sau thuế của năm tài chính như nêu trên và số liệu ước tính của Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích từ lợi nhuận sau thuế tương tự tỷ lệ của năm 2015 là 12% trên lợi nhuận sau thuế. Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu với cơ sở nêu trên nhằm phục vụ cho việc so sánh thông tin giữa hai năm do Công ty chưa có kế hoạch cho việc trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cũng như các Quỹ khác từ lợi nhuận sau thuế của năm 2016.

38. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	444.900.000	500.380.455

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Trong vòng một năm	65.000.000	387.300.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	65.000.000	155.000.000
Sau năm năm	-	5.000.000
	130.000.000	547.300.000

Chi phí thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền mà Công ty phải trả cho việc thuê mặt bằng kinh doanh hiệu thuốc của một số chi nhánh trên cả nước.

39. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu, quỹ đầu tư và phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	100.127.453.686	87.841.659.460
Đầu tư tài chính ngắn hạn	15.392.915.260	103.568.325.260
Phải thu khách hàng và phải thu khác	233.529.162.916	236.408.035.188
Đầu tư tài chính dài hạn	60.916.689.150	48.601.654.700
	409.966.221.012	476.419.674.608
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán và phải trả khác	91.181.863.177	57.752.906.938
Chi phí phải trả	68.530.614.372	41.823.288.570
	159.712.477.549	99.576.195.508

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá các chi phí bỏ ra để thực hiện các biện pháp phòng ngừa có thể cao hơn mức chi phí tiềm tàng do thay đổi tỷ giá và lãi suất của các công cụ tài chính này trong tương lai.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Tài Sản		Công nợ	
	Số đầu năm VNĐ	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ	Số cuối năm VNĐ
Đô la Mỹ (USD)	45.610.132	2.593.574.639	36.936.157.481	60.462.317.223
Euro (EUR)	11.832.463	11.463.154	1.194.620.000	1.040.765.739

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ.

Phân tích sau đây thể hiện độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá Việt Nam đồng tăng/giảm 3% (Năm 2015: 3%) so với đồng Đô la Mỹ. Tỷ lệ thay đổi 3% (Năm 2015: 3%) được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 3% (2015: 3%) thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá đồng Đô la Mỹ so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 3% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ giảm/ tăng các khoản tương ứng là 1.736.062.278 đồng (Năm 2015: 1.106.716.420 đồng).

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Công ty đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn các khách hàng khác nhau chứ không tập trung vào một số khách hàng chính và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VNĐ	Trên 1 năm VNĐ	Tổng VNĐ
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	100.127.453.686	-	100.127.453.686
Đầu tư tài chính ngắn hạn	15.392.915.260	-	15.392.915.260
Phải thu khách hàng và phải thu khác	233.448.918.176	80.244.740	233.529.162.916
Đầu tư tài chính dài hạn	-	60.916.689.150	60.916.689.150
	348.969.287.122	60.996.933.890	409.966.221.012

	Dưới 1 năm VNĐ	Trên 1 năm VNĐ	Tổng VNĐ
Số cuối năm			
Phải trả người bán và phải trả khác	91.104.863.177	77.000.000	91.181.863.177
Chi phí phải trả	68.530.614.372	-	68.530.614.372
	159.635.477.549	77.000.000	159.712.477.549
Chênh lệch thanh khoản thuần	189.333.809.573	60.919.933.890	250.253.743.463

	Dưới 1 năm VNĐ	Trên 1 năm VNĐ	Tổng VNĐ
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	87.841.659.460	-	87.841.659.460
Đầu tư tài chính ngắn hạn	103.568.325.260	-	103.568.325.260
Phải thu khách hàng và phải thu khác	236.331.790.448	76.244.740	236.408.035.188
Đầu tư tài chính dài hạn	-	48.601.654.700	48.601.654.700
	427.741.775.168	48.677.899.440	476.419.674.608

	Dưới 1 năm VNĐ	Trên 1 năm VNĐ	Tổng VNĐ
Số đầu năm			
Phải trả người bán và phải trả khác	57.625.906.938	127.000.000	57.752.906.938
Chi phí phải trả	41.823.288.570	-	41.823.288.570
	99.449.195.508	127.000.000	99.576.195.508
Chênh lệch thanh khoản thuần	328.292.579.660	48.550.899.440	376.843.479.100

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

40. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Dược Phẩm Gia Đại	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dược S.pharm	Công ty liên kết

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Phải thu		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	11.485.487.108	10.905.006.141
Công ty Cổ phần Dược S.pharm	1.925.733.834	1.884.767.829
Phải trả		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	-	567.064.350
Công ty Cổ phần Dược S.pharm	290.638.530	-

Giao dịch trong năm chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Bán hàng		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	27.659.256.311	21.673.623.811
Công ty Cổ phần Dược S.pharm	4.484.068.516	4.375.497.199
Mua hàng		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	14.100.124.080	8.975.676.074
Công ty Cổ phần Dược S.pharm	1.876.025.550	1.191.871.800

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Lương, các khoản thưởng và phúc lợi khác	10.613.601.800	11.071.662.450

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

41. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 6.018.113.998 VNĐ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 3.986.055.066 VNĐ), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.



Dương Hoàng Vũ
Người lập biểu



Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 15 tháng 3 năm 2017



IMEXPHARM

Sự cam kết ngay từ đầu

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

📍 : Số 4, Đường 30/4, Phường 1, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp

☎ : (84.67) 3851 941 📠 : (84.67) 3 853 016

✉ : imp@imexpharm.com

🌐 : www.imexpharm.com